

2  
VV 4957  
1999



# Văn 4







# VĂN 4

*Biên soạn :*

NGUYỄN HUY ĐÀN (chủ biên)

NGUYỄN BÙI VỌI — NGUYỄN TỬ SINH

(In lần thứ 6)

thuongmaitruongxua.vn

Đ. M. 1970/99  
TN.V. 4957/99



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC — 1990

# Chủ đề MĂNG NON

## TUẦN 1

### 1. TRUNG THU ĐỘC LẬP



Đêm nay anh đứng gác ở trại. Trăng ngàn và gió núi bao la khiến lòng anh man mác nghĩ tới trung thu và nghĩ tới các em. Trăng đêm nay soi sáng xuống nước Việt Nam độc lập yêu quý của các em. Trăng sáng mùa thu vằng vặc chiếu khắp thành phố làng mạc, núi rừng, nơi quê hương thăm thiết của các em...

Anh nhìn trăng và nghĩ tới ngày mai... Ngày mai các em có quyền mơ tưởng một cuộc sống tươi đẹp vô cùng. Mười mười lăm năm nữa thôi, các em sẽ thấy, cũng dưới ánh

*Biên soạn* : NGUYỄN HUY ĐÀN  
(chủ biên)  
NGUYỄN BÙI VỘI  
NGUYỄN TÚ SINH  
*Biên tập* : NGUYỄN TÚ SINH  
*Mình họa* : HỒNG KỶ  
ĐINH TIẾN THĂNG  
*Biên tập MT thuật* : PHẠM THỊ HÀ



trăng này, dòng thác nước đổ xuống làm chạy máy phát điện; ở giữa biển rộng, cờ đỏ sao vàng phấp phới bay trên những con tàu lớn. Trăng của các em sẽ soi sáng những ống khói nhà máy chi chít, cao thẳm, dãi trên đồng lúa bát ngát vàng thom, cùng với nông trường to lớn, vui tươi.

Trăng đêm nay sáng quá ! Trăng mai còn sáng hơn. Anh mừng cho các em vui tết trung thu độc lập đầu tiên và anh mong ước ngày mai đây, những tết trung thu tươi đẹp hơn nữa sẽ đến với các em.

### THÉP MỚI

#### Chú giải :

- Trăng ngàn : trăng chiếu trên vùng núi rừng.
- Dắt : tải, rải ra, rải đều... ý trong bài nói ánh trăng đẹp chiếu khắp mọi nơi.

#### Hướng dẫn đọc :

- Phát âm đúng : *thăm thiết*. Phân biệt nguyên âm đôi *ê* với *i* và *ê* (chi chít, thết tiệt) ; và *iết* với *iếc* (thăm thiết, xanh biếc, mỗ thiếc).

- Ngắt hơi đúng chỗ : Đêm nay anh đứng gác ở trại, trăng ngàn và gió núi bao la/khiến lòng anh man mác nghĩ tới trung thu/và nghĩ tới các em/.

- Giọng đọc thiết tha, sôi nổi thể hiện rõ giọng người anh nói chuyện thân mật với các em thiếu nhi yêu quý. Ở đoạn 1, nhấn mạnh các từ tả vẻ trong sáng, đẹp đẽ của trăng thu độc lập như : *bao la, vắng vặc* ; ở đoạn 2, nhấn mạnh các từ ngữ nói lên lòng tin tưởng của anh chiến sĩ ở tương lai của đất nước như : *các em có quyền, các em sẽ thấy, cũng dưới ánh trăng này...*

#### Tìm hiểu bài :

1. Ánh trăng trung thu độc lập sáng, đẹp như thế nào ? Tìm những từ ngữ gọi tả vẻ đẹp đó.
2. Nhìn ánh trăng đẹp, anh chiến sĩ nghĩ đến ai ? Vì sao ?
3. Những hình ảnh nào nói lên ước mơ của anh chiến sĩ trong đêm trung thu độc lập ?
4. Bài văn này gợi cho em những ý nghĩ gì về tương lai của Tổ quốc ta ?

#### Luyện tập :

1. Ta có thể thay : « *có quyền mơ tưởng* » bằng « *có thể mơ tưởng* » hoặc « *nen mơ tưởng* » không ? Vì sao ?
2. Tập đọc diễn cảm cả bài.

### 2. VIỆT NAM THÂN YÊU

Việt Nam đất nước ta ơi !  
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn  
Cánh cò bay lả rập rờn  
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.  
Quê hương biết mấy thân yêu,  
Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau.  
Mặt người vất vả in sâu,  
Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn.  
Đất nghèo nuôi những anh hùng,  
Chim trong máu chảy lại vùng đứng lên.  
Đạp quân thù xuống đất đen  
Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa ...

NGUYỄN ĐÌNH THI  
Trích « Bài thơ Hắc Hải »



### Chú giải :

— *Chìm trong máu chảy* : ý nói đất nước bị bọn xâm lược gây chết chóc, đau thương.

— *Sáng gương vút bỏ* : ý nói đánh đuổi xong bọn xâm lược, nhân dân ta trở lại cảnh lao động hòa bình xây dựng đất nước.

### Hướng dẫn đọc :

— Phát âm đúng vần *ât* (khác với *ác* và *ut*) : *đất nước, tác đất tức vàng; vút vủ, vút bỏ.*

— Đọc đúng nhịp các câu thơ :

Quê hương / biết mấy thân yêu (nhịp 2—4)

Bao nhiêu đời / đã chịu nhiều thương đau (nhịp 3—5)

Đất nghèo / nuôi những anh hùng (nhịp 2—4)

Chìm trong máu chảy / lại vùng đứng lên (nhịp 4—4)

### Tìm hiểu bài :

1. Đất nước Việt Nam ta có những cảnh đẹp gì ? Vẻ đẹp đó như thế nào ?

2. Cuộc sống của nhân dân ta ngày xưa ra sao ? Những từ ngữ nào nói lên điều đó ?

3. Khổ thơ thứ ba « Đất nghèo... như xưa » cho biết nhân dân ta có những truyền thống tốt đẹp gì ?

### Luyện tập :

Học thuộc cả bài.

### 3. NGÀY KHAI TRƯỜNG (Bài đọc thêm)

Sáng đầu thu trong xanh  
Em mặc quần áo mới



Đi đón ngày khai trường  
Vui như là đi hội.

Gặp bạn, cười hớn hở  
Đưa tay bắt mặt mừng  
Đưa ôm vai bá cổ  
Túi sách đùa trên lưng.

Nhìn các thầy, các cô  
Ai cũng như trẻ lại  
Sân trường vàng nắng mới  
Lá cờ bay như reo.

Từng nhóm đứng đo nhau  
Thấy bạn nào cũng lớn



Năm xưa bé tí teo,  
Giờ đã lên lớp bốn.

Tiếng trống trường giống già  
Năm học mới đến rồi  
Chúng em đi vào lớp  
Khăn quàng bay đỏ tươi.

NGUYỄN BUI VỢI

Chú giải :

— *Tay bắt mặt mừng* (thành ngữ) : tỏ thái độ vui vẻ, niềm nở khi gặp nhau sau một thời gian xa cách.

— *Ôm vai bá cổ* : ý nói tình cảm bạn bè thân mật.

## TUẦN 2

### 4. NGHE THẦY ĐỌC THƠ

Em nghe thầy đọc bao ngày  
Tiếng thơ đỏ nắng xanh cây quanh nhà  
Mái chèo nghe vọng sông xa  
Êm êm nghe tiếng của bà năm xưa.  
Nghe trống thờ động tàu dừa  
Rào rào nghe chuyển cơn mưa giữa trời.  
Thêm yêu tiếng hát nụ cười  
Nghe thơ em thấy đất trời đẹp ra.

TRẦN ĐĂNG KHOA  
Trích

Chú giải :

*Tiếng thơ* : thơ được đọc lên một cách diễn cảm.

Hướng dẫn đọc :

Đọc thầm 6 câu thơ đầu và thử hình dung những màu sắc, âm thanh, chuyển động được gọi lên qua các từ ngữ : *đỏ nắng, xanh cây, vọng sông xa, êm êm, thờ động, rào rào*.

Tìm hiểu bài :

1. Tiếng thơ của thầy giáo đã gọi cho tác giả những màu sắc, âm thanh gì ? Những màu sắc, âm thanh đó khác nhau như thế nào ?

2. Các bài thơ được thầy giáo đọc cho nghe đã có tác động gì đến tác giả ?

3. « Êm êm » khác với « êm » như thế nào ? Thử đặt câu với mỗi từ đó để làm rõ sự khác nhau về ý nghĩa.

Luyện tập :

Học thuộc cả bài.

### 5. CẬU HỌC SINH GIỎI NHẤT LỚP

Gia đình ông Giò-dép lại chuyển về Ác-hoa để Lu-i có thể tiếp tục đi học. Ác-hoa là một thị trấn nhỏ, không có lâu đài đồ sộ nguy nga, chỉ thấy những ngôi nhà nhỏ bé cổ kính và những vườn nho con con. Dòng sông Quy-dăng-xơ hiền hòa lượn quanh thành phố, với những chiếc cầu trắng phau.

Ông bố dắt con đến gặp thầy giáo để xin học. Thầy cứ lắc đầu chê Lu-i còn bé quá. Thầy Rơ-nê đã già,



mái tóc ngắn màu xám, da nhăn nheo, người hơi gầy và cao. Thầy hỏi :

— Châu tên là gì ?

Ông Giô-dép không đáp, liếc mắt nhìn Lu-i, có ý bảo Lu-i trả lời.

— Thưa thầy, con là Lu-i Pa-xơ ạ !

— Đã muốn đi học chưa hay còn thích chơi ?

— Thưa thầy, con thích đi học ạ !

Ông giáo gật gù ra vẻ bằng lòng :

— Thế thì được !

Từ nhà đến trường không xa lắm. Nhưng với tầm mắt của tuổi nhỏ, đó là cả một đoạn đường dài thơ mộng, có những chặng nghỉ và những trò chơi thú vị. Dưới gốc một cây to ở vệ đường, cô đã trui đi vì những ván bi quyết liệt. Cái bãi gần đường vào thị trấn là nơi đã diễn ra những « pha » bóng chớp nhoáng, đầy hứng thú và say mê. Còn dưới chân cầu kia, chính là nơi Lu-i thường rủ Giuyn Véc-xen, người bạn thân nhất của mình, đến đó câu cá.

Còn việc học hành của Lu-i thì khỏi phải nói ! Gia đình và thầy giáo rất hài lòng. Thầy khen một cách thành thực sự chăm chỉ và kết quả học tập của cậu. Cậu là học sinh giỏi nhất lớp.

Theo ĐỨC HOÀI  
« Lu-i Pa-xơ »

Chú giải :

Lu-i Pa-xơ : nhà bác học Pháp ở thế kỉ 19.

### Hướng dẫn đọc :

Đọc rõ các từ tiếng Pháp phiên âm : Giô-dép, Ác-bôa, Quy-dăng-xơ, Lu-i.

Thể hiện rõ giọng nói thân mật triu mến của người thầy giáo già ; giọng rụt rè, lễ phép của Lu-i.

### Tìm hiểu bài :

1. Những chi tiết nào cho ta biết khi đến trường Lu-i Pa-xơ hãy còn rất bé ?

2. Tuy vậy, cậu đã có ý thức học tập chưa ?

3. Ngoài giờ học, Lu-i Pa-xơ thường tham gia những trò giải trí gì ? Những từ ngữ nào cho biết cậu tham gia những trò chơi đó rất say mê ?

4. Kết quả học tập của cậu ra sao ? « Khỏi phải nói » nghĩa là gì ?

### Luyện tập :

Đặt câu với các từ ngữ : gật gù, hài lòng, thành thực, khỏi phải nói.

### 6. BÀI CA VỀ CÂY TÁO

(Bài đọc thêm)

Cây con khi mới đem trồng  
Mỏng manh, gầy guộc giữa đồng ai hay  
Chắc rằng cây chẳng nên cây  
Quất khô, héo úa những ngày còn thơ.

Bỗng mùa xuân đến như mơ  
Tuyết tan, đồng cỏ đến giờ hồi sinh  
Táo con khe khẽ cựa mình



Chào đời, một chiếc lá xanh mượt mà  
Có người nói : chẳng ra hoa  
Một cành, một lá, đâu là một cây !

Mười năm cây táo vươn cao  
Xum xuê cành lá, ngọt ngào hương bay...  
Hỏi người ăn trái hôm nay  
Nhớ chăng cây táo những ngày còn thơ ?

RAI-NƠ KIẾC-SƠ  
Trích bản dịch của Quang Chiến

**Chú giải :**

*Hồi sinh* : sống lại. Ở các xứ lạnh, mùa đông tuyết phủ lên đồng cỏ. Sang xuân, tuyết tan, cỏ sống lại và nảy nở.

### TUẦN 3

#### 7. MẸ VÀNG NHÀ NGÀY BÃO

Mấy ngày mẹ về quê  
Là mấy ngày bão nổi  
Con đường mẹ đi về  
Cơn mưa dài chặn lối.

Hai chiếc giường ướt một  
Ba bố con nằm chung  
Vẫn thấy trống phía trong  
Năm ấm mà thao thức.

Nghĩ giờ này ở quê  
Mẹ cũng không ngủ được  
Thương bố con vùng về  
Củi mùn thì lại ướt.

Nhưng chị vẫn hái lá  
Cho thỏ mẹ, thỏ con  
Em thì chăm đàn ngan  
Sáng lại chiều no bữa.  
Bố đội nón đi chợ  
Mua cá về nấu chua...

Thế rồi cơn bão qua  
Bầu trời xanh trở lại  
Mẹ về như nắng mới  
Sáng ấm cả gian nhà.

ĐẶNG HIỀN

Trích « Hồ trong mây »

**Chú giải :**

- Mùn : chất đốt vụn nát như củi vụn, mặt cưa...
- Nấu chua : nấu canh chua.

**Hướng dẫn đọc :**

- Phát âm đúng các vần : ướt ≠ ước (trong ước ao).
- Toàn bài nên đọc với giọng kể chuyện nhẹ nhàng, có nhấn giọng vừa phải ở những từ ngữ nói lên tình cảm thâm thiết giữa những người trong gia đình như : cơn mưa dài, vẫn thấy trống, như nắng mới, sáng ấm cả gian nhà...



### Tìm hiểu bài:

1. Trong bài thơ những chi tiết nào làm ta xúc động về tình yêu thương lẫn nhau giữa những người trong gia đình?
2. Việc mẹ vắng nhà có làm ngừng trệ các công việc bình thường trong gia đình không? Vai trò của bố có gì thay đổi?
3. Hình ảnh « Mẹ về như nắng mới, sáng ấm cả gian nhà » nói lên những tình cảm gì của bố con sau nhiều ngày mong đợi?

### Luyện tập:

1. Tìm một số câu ca dao nói về tình mẹ con thâm thiết.
2. Đọc diễn cảm 3 khổ thơ cuối.

## 8. KHÚC HÁT RU

Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi!  
Em ngủ cho ngoan đừng rời lưng mẹ.  
Mẹ giũ gạo, mẹ nuôi bộ đội  
Nhịp chày nghiêng, giấc ngủ em nghiêng.  
Mồ hôi mẹ rơi, má em nóng hổi  
Vai mẹ gầy nhấp nhô làm gối  
Lưng đưa nôi và tim hát thành lời:  
— Ngủ ngoan a Kay ơi, ngủ ngoan a Kay hỡi!  
Mẹ thương a Kay mẹ thương bộ đội  
Con mơ cho mẹ hạt gạo trắng ngần  
Mai sau con lớn vùng chày lún sân...

NGUYỄN KHOA ĐIỀM  
Trích « Khúc hát ru những  
em bé lớn trên lưng mẹ »

### Chú giải:

- Cu Tai: tên riêng em bé.
- Lưng đưa nôi: ý nói người mẹ dịu con trên lưng, luôn luôn đưa cho con ngủ ngon.
- a Kay: đứa con (tiếng địa phương vùng núi Bình Trị Thiên).

### Hướng dẫn đọc:

Chú ý cách ngắt nhịp ở những câu sau:

Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi!

Em ngủ cho ngoan/đừng rời lưng mẹ (nhịp 4—4)

Vai mẹ gầy / nhấp nhô làm gối (nhịp 3—4)

Lưng đưa nôi / và tim hát thành lời (nhịp 3—5)

Giọng đọc êm nhẹ thể hiện tình thương con của người mẹ.

### Tìm hiểu bài:

1. Tìm yêu nước và thương con của bà mẹ miền núi Bình Trị Thiên trong bài thể hiện ở những chi tiết nào?
2. Em hiểu câu thơ: « Nhịp chày nghiêng giấc ngủ em nghiêng » như thế nào?
3. Dịu con trên lưng khi giã gạo nuôi quân bà mẹ ước mơ gì?

### Luyện tập:

Học thuộc cả bài.

## 9. QUÀ TẶNG CHA (Bài đọc thêm)

Một bữa, Pa-xcan — khi đó đã là sinh viên — đi đầu khuya về thấy bố mình vẫn cặm cụi trước bàn



làm việc. Anh rón rén lại gần. Ông bỡ ngỡ mãi mê với những con số, ông đang phải kiểm tra sổ sách của sở tài chính mà ông mới được bổ nhiệm phụ trách.

Những dãy tính cộng hàng ngàn con số! — Pa-xcan nghĩ thầm trong bụng — Một công việc buồn tẻ không thể tránh khỏi! Nhưng...

Trong óc nhà toán học trẻ tuổi lóe ra một tia sáng. Anh lặng lẽ rút về phòng mình và vạch một sơ đồ gì đó lên giấy.

Mười hôm sau ông Pa-xcan già rất ngạc nhiên thấy con ôm một vật gì kì lạ đặt trước bàn mình.

— Con hi vọng món quà nhỏ này có thể làm bố bớt nhọc đầu vì những con tính!

Thì ra, đó là một thứ máy cộng trừ mà Pa-xcan đã đặt hết tình cảm của người con vào việc chế tạo. Đó cũng là chiếc máy tính đầu tiên trên thế giới, tổ tiên xa xôi của những máy tính điện tử hiện đại.

LÊ NGUYỄN LONG — PHẠM NGỌC TOÀN

Trích « Cuộc sống và sự nghiệp »

Chú giải :

Pa-xcan : nhà vật lý học, triết học và nhà văn nổi tiếng người Pháp ở thế kỉ 17. Ông sáng chế ra máy tính năm 18 tuổi.

#### TUẦN 4

#### 10. VỀ THĂM BÀ

Thanh bước lên thềm, nhìn vào trong nhà. Cảnh tượng gian nhà cũ không có gì thay đổi. Sự yên lặng làm Thanh mãi mãi cất được tiếng gọi khẽ :

— Bà ơi !

Thanh bước xuống dưới giàn thiên lí. Có tiếng người đi, rồi bà, mái tóc bạc phơ, chống gậy trúc ở ngoài vườn vào. Thanh cảm động và mừng rỡ, chạy lại gần.

— Châu đã về đấy ư ?

Bà thôi nhai trầu, đôi mắt hiền từ dưới làn tóc trắng nhìn cháu, âu yếm và mến thương.

— Đi vào trong nhà, kéo nặng, cháu !

Thanh đi, người thẳng, mạnh, cạnh bà lưng đã còng. Tuy vậy, Thanh cảm thấy chính bà che chở cho mình cũng như những ngày còn nhỏ.

— Cháu đã ăn cơm chưa ?

— Dạ chưa. Cháu ở tàu về đây ngay. Nhưng cháu không thấy đói. Bà nhìn cháu giục :

— Cháu rửa mặt đi rồi đi nghỉ không mệt.

Thanh đến bên bể múc nước vào thau rửa mặt. Nước mát rượi và Thanh cúi nhìn bóng mình trong lòng bể với những mảnh trời xanh.



Lần nào trở về với bà, Thanh cũng thấy thông thả và bình yên như thế. Căn nhà, thửa vườn này như một nơi mát mẻ và hiền lành, ở đây, bà lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi đề mến yêu Thanh.

Theo THẠCH LAM  
« Dưới bóng hoàng lan »

**Chú giải :**

*Thiên lí* : một giống cây leo, hoa thơm, màu vàng tươi, nở thành chùm, thường trồng làm cảnh ở trước nhà.

**Hướng dẫn đọc :**

— Đọc rõ thanh ngữ trong các từ : mãi, khế, mừng rỡ, sẵn sàng.

— Thể hiện rõ tình cảm âu yếm của bà đối với cháu trong các câu :

- Đi vào trong nhà kéo nặng, cháu !
- Cháu đã ăn cơm chưa ?
- Cháu đi rửa mặt đi...

**Tìm hiểu bài :**

1. Sự sẵn sóc ân cần của bà đối với Thanh được bộc lộ qua những cử chỉ và lời nói nào ?

2. Tại sao đã khôn lớn rồi mà Thanh vẫn cảm thấy « chính bà che chở cho mình cũng như những ngày còn nhỏ » ?

3. Thanh có những cảm tưởng gì mỗi khi trở về với bà ở căn nhà và thửa vườn nơi quê cũ ?

**Luyện tập :**

Các từ « hiền từ » và « hiền lành » có thể thay thế cho nhau trong các câu văn sau đây không ? Vì sao ?

« Bà thối nhai trầu, đôi mắt hiền từ... nhìn cháu... »

« Căn nhà, thửa vườn này như một nơi mát mẻ và hiền lành... »

**11. THƯƠNG ÔNG**

Ông bị đau chân,  
Nó sưng nó tấy.  
Đi phải chống gậy,  
Khập khiễng khập khà,  
Bước lên thềm nhà,  
Nhức chân quá khó.  
Thấy ông nhăn nhó,  
Viết chơi ngoài sân  
Lon ton lại gần  
Au yếm, nhanh nhẩu :  
« Ông vịn vai cháu !  
Cháu đỡ ông lên ».  
Ông bước lên thềm,  
Trong lòng sung sướng,  
Quảng gậy, cúi xuống  
Quên cả đòn đau  
Ôm cháu xoa đầu :  
« Hoan hô thằng bé !  
Bé thế mà khoẻ,  
Vì nó thương ông »...

TÚ MỠ  
Trích



**Chú giải :**

*Tấy* : ý nói vết thương bắt đầu sưng mủ gây đau buốt.



### Hướng dẫn đọc :

— Đọc rõ từ *khập khiễng khập khà*.

— Đọc lời của ông và cháu, cần diễn tả được tâm trạng của mỗi nhân vật : giọng cháu thì âu yếm ; giọng ông vui vẻ, phấn khởi.

### Tìm hiểu bài :

1. Những từ ngữ nào cho ta biết ông của Việt bị đau chân lắm và đi lại rất khó khăn ?

2. Việt đã giúp đỡ ông bằng cách nào ? Từ *lon ton* gọi tả dáng đi, tâm trạng của Việt ra sao ?

3. Được cháu đỡ lên thềm, ông rất xúc động và vui sướng. Những hình ảnh nào diễn tả tâm trạng đó của ông ?

4. Lời khen của ông : « Bé thế mà khỏe, vì nó thương ông » làm ta xúc động. Vì sao ?

### Luyện tập :

1. Em hãy cho biết khi nào người ta dùng từ « khập khà khập khiễng » thay cho từ « khập khiễng » ? Đặt một câu với mỗi từ đó để chỉ rõ sự khác nhau ấy.

2. Học thuộc cả bài.

### 12. GỌI BẠN (Bài đọc thêm)

Từ xa xưa thuở nào  
Trong rừng xanh sâu thẳm  
Đôi bạn sống bên nhau  
Bé vàng và Dê trắng.



Một năm trời hạn hán  
Suối cạn cỏ héo khô  
Lấy gì nuôi đôi bạn  
Chờ mưa đến bao giờ ?

Bé vàng đi tìm cỏ  
Lang thang quên đường về  
Dê trắng thương bạn quá  
Chạy khắp nẻo tìm Bé.

Đến bây giờ Dê trắng  
Vẫn gọi hoài ; — Bé ! Bé !

ĐÌNH HẢI



## 13. CON SÁO BIẾT NÓI

Bộ đội nổ súng trước lúc mặt trời lặn, đến lúc trăng cao bằng ngọn tre thì bốt Cây Gạo hoàn toàn bị tiêu diệt.

Đuốc — cậu bé liên lạc của trung đội — đi quanh bốt một lượt rồi dừng lại ở gốc cây gạo nham nhở những vết đạn. Gió rít trên ngọn cây, cành lá reo lên mừng mừng tủi tủi. Chợt Đuốc thấy nhói nhói dưới chân. Đuốc nhìn xuống thấy đàn kiến vàng đang bâu vào chân và bên cạnh đó một con sáo đen nằm chết từ bao giờ. Một viên đạn ghém xuyên qua ngực. Hình như con sáo vừa tha mồi về thì bị giặc bắn chết.

Đuốc thoăn thoắt trèo lên cây như một con sóc. Dưới ánh trăng sáng tỏ, Đuốc nhìn thấy cái tổ sáo. Trong tổ có ba con sáo con, mình trần trụi, hai cánh mới mọc lông ống, đầu và lưng lốm đốm lông măng. Một con còn sống nhưng xem chừng đã yếu lắm, mắt nhắm thiêm thiếp như đang ngủ. Đuốc thò tay bắt nó ra khỏi tổ. Nó càng kêu dữ, mỏ càng há to hơn...

Hơn một năm sau, con sáo đã nói được những tiếng Đuốc dạy: «Đuốc ơi! Đuốc ơi! Có Tây! Có Tây!»... Sáo trở thành nguồn vui và đứa con cưng của đơn vị. Anh nào đi đâu cũng cố kiếm về cho sáo một quả ổi chín hoặc vài ba con cào cào. Các anh cấp dưỡng hôm nào mua được thịt bò cũng nhớ cắt lại một miếng nhỏ để dành cho sáo.

HOÀI AN

Trích « Cái khảnh đá »

## Chú giải :

- Bốt : đồn đóng quân của giặc.
- Nham nhở : có nhiều vết không đều.
- Đạn ghém : loại đạn nổ văng ra nhiều mảnh.
- Cấp dưỡng : người lo việc nấu nướng, ăn uống cho tập thể.

## Hướng dẫn đọc :

Chú ý đọc rõ ý các đoạn : Đuốc tìm thấy sáo mẹ, Đuốc cứu sáo con, Đuốc dạy sáo biết nói.

## Tìm hiểu bài :

1. Em Đuốc tìm thấy con sáo mẹ bị bắn chết trong hoàn cảnh nào ?
2. Những con sáo con mất mẹ đáng thương như thế nào ?
3. Những chi tiết nào chứng tỏ em Đuốc và các anh bộ đội rất quý con sáo ? Điều đó có ý nghĩa gì ?

## Luyện tập :

Đặt câu với các từ : thiêm thiếp, trần trụi, lốm đốm.

## 14. I - U - RA

Khi bọn Đức vào làng, I-u-ra ở lại cùng với mẹ, cha và anh của em đã gia nhập Hồng quân. Bọn Đức ra lệnh cho hai mẹ con phải chuyển sang ở phòng nhỏ để nhường phòng lớn cho tên sĩ quan phát xít.

Một lần, I-u-ra bước ra sân khi tên sĩ quan đang ngồi uống cà phê dưới gốc cây lê. Tên sĩ quan hỏi :



— Thằng nhóc tên gì ?

— I-u-ra.

— Mà y là đội viên hả ?

— Phải.

— Thế khăn quàng của mày đâu ?

— Trong hòm.

— Tại sao lại trong hòm ? Sao mày không đeo ?

— Vì không thể quàng khăn trước mặt bọn phát xít. Cần phải giữ gìn nó chờ khi quân của chúng tao trở về..

Tên sĩ quan tái mặt. Tay nó run rẩy. Nhưng nó tự ghim mình, tiếp tục tỏ ra là một tên lính ngay thơ.

— Ăn kẹo máy ! — Tên sĩ quan nói.

— Tao không thể ăn kẹo của lũ chúng mày.

— Tại sao ?

— Bởi vì tao căm thù bọn phát xít.

Tên sĩ quan trở mặt nhìn em bé. Nó đặt tách cà phê xuống bàn và đứng dậy.

— I-u-ra, mày sẽ làm gì, nếu tao đưa cho mày khẩu súng ngắn của tao ?

— Nạp đạn rồi à ?

— Rồi.

— Tao sẽ giết mày.

Tên sĩ quan lập cập rút súng ra và bắn vào trái tim em bé.

XU-KHÒM-LIN-XKI

Trích « Giáo dục con người chân chính »

### Chú giải :

— I-u-ra : em bé Liên Xô 10 tuổi bị bọn phát xít Đức giết trong thời gian quê em bị tạm chiếm.

— Phát xít : chỉ bọn xâm lược.

### Hướng dẫn đọc :

Đọc truyện này, cần chú ý cách kể rất giàu tính kịch. Hai nhân vật đều biểu lộ rõ nét tính tình của mình qua lời đối đáp và cử chỉ.

— Tên sĩ quan phát xít Đức rất hách dịch, gian ác và hèn.

— Em I-u-ra là một đội viên thiếu niên dũng cảm, yêu nước và căm thù sâu sắc bọn xâm lược.

### Tìm hiểu bài :

1. Bài này có thể chia làm mấy đoạn ? Hãy nêu ý chính của mỗi đoạn.

2. Những câu trả lời nào chứng tỏ I-u-ra có lòng yêu nước và căm thù sâu sắc bọn phát xít ?

3. Việc tên sĩ quan phát xít bắn vào trái tim em bé chứng tỏ hắn là kẻ như thế nào ? Tại sao ?

### Luyện tập :

1. Thử diễn lại : cảnh I-u-ra và tên sĩ quan phát xít Đức (Một em dẫn truyện, một em đóng vai tên sĩ quan, một em đóng vai I-u-ra).

2. Ôn lại các bài đã học :

— Việt Nam thân yêu

— Nghe thầy đọc thơ

— Khúc hát ru

— Thương ông



15. TRĂNG THU  
(Bài đọc thêm)

Trăng thu, trăng thu  
Dáng tròn vành vạnh  
Đầy như mâm bánh  
Mát như tiếng đàn.

Ô kia, chú Cuội  
Có muốn rước đèn  
Mặc quần áo mới  
Xuống đây cùng em!

Rước đèn cá vàng  
Cái đuôi nó lượn  
Rước đèn con bướm  
Đôi cánh nó bay.

Tàng đình nhịp trống  
Lân múa như say  
Ông địa lượn dẻo  
Vòng trong vòng ngoài.

Trung thu phá cỗ  
Vui thật là vui  
Đêm về nằm ngủ  
Nhớ ông trăng cười.

TẠ HỮU YÊN

Chú giải:

— Chú Cuội: hình em bé chần trâu trong trăng.

« Thăng Cuội ngồi gốc cây đa  
Đề trâu ăn lúa, gọi cha ời ời »

(ĐỒNG DAO)

— Lân: loài vật do người ta tưởng tượng giống như hình con sư tử, thường chạm trổ ở các đình chùa. Đây là một đồ chơi trung thu thường làm bằng giấy, hình con lân (múa lân).

— Ông địa (thò địa): nhân vật hoang đường, mặt mày kì dị, thường xuất hiện trong các cuộc múa lân tết trung thu.



# Chủ đề ĐẤT NƯỚC

## TUẦN 6

### 16. ĐẤT NƯỚC

Mùa thu nay khác rồi,  
Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi,  
Gió thổi rừng tre phấp phới,  
Trời thu thay áo mới  
Trong biếc nói cười thiết tha.  
Trời xanh đây là của chúng ta,  
Núi rừng đây là của chúng ta,  
Những cánh đồng thơm mát,  
Những ngả đường bát ngát,  
Những dòng sông đỏ nặng phù sa.  
Nước chúng ta,  
Nước những người chưa bao giờ khuất.  
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất,  
Những buổi ngày xưa vọng nói về...

NGUYỄN ĐÌNH THI  
Trích

Chú giải :

— Khuất : ý nói chịu cái đau làm nô lệ cho bọn giặc cướp nước.

### Hướng dẫn đọc :

Đoạn thơ rất giàu âm điệu. Cần đọc rõ vần trong các tiếng: rồi, đồi, phới, mới, tha, ta v.v. Chú ý nhấn giọng ở các điệp ngữ như : « Trời xanh đây là của chúng ta »

Núi rừng đây là của chúng ta » v.v.

### Tìm hiểu bài :

1. Cảnh đất nước trong mùa thu mới tươi đẹp như thế nào ?  
Tìm những hình ảnh nói lên vẻ đẹp đó.
2. Nêu những từ ngữ được lặp lại trong đoạn thơ từ câu 6 trở xuống. Sự lặp lại ấy có tác dụng nhấn mạnh ý gì ?

### Luyện tập :

Tập đọc diễn cảm và học thuộc cả bài.

### 17. CON CHUỒN CHUỒN NƯỚC

Ồi chao ! Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao !  
Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh. Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu. Chú đậu trên một cành lộc vừng ngả dài trên mặt hồ. Bốn cánh khẽ rung rung như còn đang phân vân.

Rồi đột nhiên chú chuồn chuồn nước tung cánh bay vọt lên. Cái bóng chú nhỏ xíu lướt nhanh trên mặt hồ. Mặt hồ trải rộng mênh mông và lặng sóng. Chú bay lên cao hơn và xa hơn. Dưới tầm cánh chú bây giờ là lũy tre xanh rì rào trong gió, là bờ ao với những khóm khoai nước rung rinh. Rồi những cảnh tuyệt đẹp của



đất nước hiện ra : cánh đồng với những đàn trâu thung  
thăng gặm cỏ ; dòng sông với những đoàn thuyền ngược  
xuôi. Còn trên tầng cao cánh chủ là đàn cò đang bay,  
là trời xanh trong và cao vút ...

### NGUYỄN THẾ HỘI

#### Chú giải :

*Phân vân :* nghĩ ngợi, chưa biết nên quyết định như thế nào.

#### Hướng dẫn đọc :

Đây là một bài văn miêu tả cảnh vật. Khi đọc, chú ý nhấn  
giọng ở những từ ngữ gợi tả hình dáng, màu sắc, sự chuyển  
động như : *lấp lánh, thon vàng, khẽ rung rung, rì rào, thung  
thắng ...*

#### Tìm hiểu bài :

1. Tìm những nét miêu tả vẻ đẹp của chú chuồn chuồn nước.  
Tác giả đã dùng nhiều hình ảnh để so sánh với bộ cánh, đôi  
mắt, màu sắc của thân, sự chuyển động của cánh. Sự so sánh đó,  
theo em, có đúng không và có tác dụng gì ?

2. Khi bay lên cao, chú chuồn chuồn nước thấy cảnh mặt  
đất có những gì đẹp ?

3. Bài văn này gợi cho ta những tình cảm gì ?

#### Luyện tập :

1. Tập đọc diễn cảm đoạn 2 của bài.
2. Phỏng theo cách so sánh ở đoạn 1 của bài, thử viết 5 câu  
ngắn để tả một chú gà con hoặc một chú mèo mà em thích.

### 18. LÀNG TÔI (Bài đọc thêm)

Đó là một buổi chiều mùa hạ có mây trắng xó đuôi  
nhau trên cao. Nền trời xanh vời vợi. Con chim sơn ca  
cất lên tiếng hót tự do, tha thiết đến nỗi khiến người  
ta phải ao ước giả mà mình có một đôi cánh. Trãi khắp  
cánh đồng là nắng chiều vàng dịu và thơm hơi đất, là gió  
đùa thoang thoảng lúa ngậm đòng và hương sen. Một  
chú nhái bèn nấp đầu đó nhảy tồm xuống đầm làm mặt  
nước nổi lên những vòng sóng. Sóng bị phá vỡ rất  
nhanh khi lan tới những chiếc lá nổi bập bênh trên  
mặt đầm. Làn nước trong veo chẳng khác nào một  
chiếc gương để khoảng trời tự ngấm vẻ đẹp và sự  
khoáng đạt của mình. Tôi đã thấy hiện ra ở dưới đáy  
đầm những đám mây trắng mang hình dáng của làng  
tôi. Kìa là những mái nhà đứng sau lũy tre ; đây là  
mái đình cong cong ; kia nữa là sân phơi của hợp tác  
xã. Trên sân phơi, lũ trẻ con đang đùa nhau quanh  
những đồng rơm chất cao ngất. Thật là vui biết mấy !

ĐỖ CHU

*Trích « Bông chanh đỏ »*

### 19. LÀNG TA (Bài đọc thêm)

Làng ta phong cảnh hữu tình  
Dân cư giang khúc như hình con long  
Nhờ trời hạ kẻ sang đông



Làm nghề cây cấy vun trồng tốt tươi  
Vụ năm cho chí vụ mười  
Trong làng kẻ gái người trai đua nghề  
Trời ra gắng, trời lặn về  
Ngày ngày tháng tháng nghiệp nghề truân chiến.

(CA DAO CÔ)

**Chú giải :**

- *Hữu tình* : đẹp, có sức hấp dẫn làm cho người ta quyến luyến.
- *Giang khúc* : khúc sông.
- *Con long* : con rồng.
- *Truân chiến* (hoặc truân chuyên) : vất vả, khó nhọc.
- *Trời ra gắng, trời lặn về* : ý nói những người nông dân chăm chỉ làm việc từ sáng đến tối mới về.

**TUẦN 7**

**20. ÂM THANH THÀNH PHỐ**

Hồi còn đi học, Hải rất say mê âm nhạc. Từ cái căn gác nhỏ của mình, Hải có thể nghe thấy tất cả các âm thanh náo nhiệt, ồn ã của thành phố thủ đô : tiếng chuông xe điện lẫn tiếng chuông xe đạp lanh canh không ngớt. Tiếng kéo lách cách bán rộn của những người bán thịt bò khô. Tiếng thùng nước va vào nhau

loảng xoảng ở một cái vòi nước công cộng. Tiếng ve kêu rền rĩ trong những đám lá cây bên đại lộ. Tiếng còi ô tô xin đường gay gắt. Tiếng xả hơi của một cái đầu máy hơi nước. Tiếng còi tàu hỏa thét lên và tiếng bánh xe đạp trên đường ray âm âm như sắp lao vào thành phố. Tiếng xe xích ở một cửa ô. Và tiếng máy bay phản lực gầm rít trên bầu trời... rồi tất cả như im lặng hẳn để nghe tiếng dân vi-ô-lông trên một cái ban công, tiếng pi-a-nô ở một căn gác ba hay giọng nam trầm của một nghệ sĩ đơn ca đang luyện thanh...

Hải đã xa Hà Nội, ra Cẩm Phả nhận công tác. Mỗi khi có dịp về qua Hà Nội rồi tạm biệt nó, bao giờ Hải cũng ngồi lặng hàng giờ để nghe bạn anh là một nhạc sĩ trình bày bản « Ánh trăng » của Bết-thô-ven bằng đàn pi-a-nô. Anh cảm thấy dễ chịu và đầu óc bớt căng thẳng...

TÔ NGỌC HIỂN

Trích « Kỷ niệm về một nhà máy »

**Chú thích :**

- *Âm thanh* : tiếng động.
- *Đại lộ* : đường lớn.
- *Ban công* : sân thượng hẹp nhỏ ra phía trước tầng lầu.
- *Bết-thô-ven* : nhạc sĩ người Đức thế kỷ 18—19.

**Hướng dẫn đọc:**

Giọng đọc vui, nhẹ nhàng.

**Tìm hiểu bài:**

1. Tìm những từ miêu tả âm thanh của cái kéo người bán thịt bò khô; của thùng nước va vào nhau; của ve kêu; của còi tàu; của máy bay phản lực.



2. Các âm thanh đó khác với tiếng đàn vi-ô-lông, đàn pi-a-nô, tiếng hát của người nghệ sĩ đơn ca như thế nào?

3. Qua các loại âm thanh trên, em thấy hoạt động của thủ đô ra sao?

4. Điều gì chứng tỏ Hải rất say mê âm nhạc?

**Luyện tập :**

Viết một đoạn văn ngắn miêu tả một số âm thanh quen thuộc em thường nghe vào buổi sáng ở thôn xóm (hoặc phố phường) quê hương em.

## 21 TRE

Đứng trên bờ ao  
Tre nghiêng soi bóng  
Mặt hồ gợn sóng  
Tre thả thuyền trôi  
Trưa hè nắng nôi  
Tre trùm bóng mát  
Buổi chiều gió hát  
Võng tre êm dềm  
Tre làm nôi êm  
Ru em ngon giấc  
Lâm chông nhón hoắt  
Ngăn bước quán thù  
Đường đi tới lớp  
Vai rợp bóng tre...  
Sầu thăm trời khuya  
Ngọn tre cao vút

Treo ông trăng vàng  
Soi khắp đường làng  
Ngọn đèn không tắt

— Lắng nghe, lắng nghe  
Rì rào khúc hát  
Bốn mùa tiếng tre.

NGUYỄN BAO

**Chú giải :**

Nói : đồ dùng bằng mây hay tre hình giống cái thuyền thông dề tre em nằm.

**Hướng dẫn đọc :**

— Phát âm rõ phụ âm *tr* trong các tiếng *tre*, *trưa*, *treo* (khác với *che*, *chưa*, *cheo*).

— Đọc cả bài thơ với giọng êm, nhẹ, có nhấn giọng vừa nói ở những từ chỉ động tác của tre như : *Tre nghiêng* soi bóng, *tre thả* thuyền trôi, *tre trùm* bóng mát, *treo* ông trăng vàng.

**Tìm hiểu bài :**

1. Cây tre Việt Nam đã tô điểm thêm cho cảnh làng quê những nét duyên dáng và êm ả như thế nào?

2. Cây tre thân thuộc với cuộc sống của chúng ta (em bé, cậu học trò, người dân quê...) trong những công việc gì?

**Luyện tập :**

Học thuộc bài thơ.

## 22. NHỮNG CÁNH BƯỚM BÊN BỜ SÔNG (Bài đọc thêm)

Ngoài giờ học, chúng tôi tha thần ở bờ sông bắt bướm. Chao ôi, những con bướm đủ hình dáng, đủ sắc



màu. Con xanh biếc pha đen như nhung bay nhanh loang loáng. Con vàng sẫm, nhiều hình mặt nguyệt, ven cánh có răng cưa, lượn lờ đờ như trôi trong nắng. Con bướm quạ to bằng hai bàn tay người lớn, màu nâu xẫm, có hình đôi mắt tròn vẽ dữ tợn. Bướm trắng bay theo đàn liu riu như hoa nắng. Loại bướm nhỏ đen kịt, là là theo chiều gió, hết như tàn than của những đám đốt nương. Còn lũ bướm vàng tươi xinh xinh của những vườn rau thì rụt rè, nhút nhát, chẳng bao giờ dám bay ra đến bờ sông. Chúng cứ quần quýt quanh màu vàng hoa cải và quanh những con đồng tằm xanh mọng nằm chờ đến lượt mình được hóa bướm vàng.

VŨ TỬ NAM

Trích « Từ đồng sông ấy »

Chú giải :

- Liu riu : ý nói nhỏ và dặt dẹo nhau hàng đàn.
- Con đồng tằm : chỉ con nhộng của loài bướm.

## TUẦN 8

### 23. TRÊN HỒ BA BÈ

Thuyền ta chầm chậm vào Ba Bè  
Núi dựng cheo leo hồ lặng im  
Lá rừng với gió ngán se se  
Họa tiếng lòng ta với tiếng chim.



Thuyền ta lướt nhẹ trên Ba Bè  
Trên cả mây trời trên núi xanh  
Mây trắng bồng bênh trôi lặng lẽ  
Mãi chèo khua bóng núi rung rinh.

Thuyền ta quanh quất trên Ba Bè  
Đò ổi vườn cam biếc bãi ngô  
... Thuyền ơi, chầm chậm chờ ta nhé  
Muốn ở đây thôi chẳng muốn về !

HOÀNG TRUNG THÔNG

Trích « Những cảnh buồm »



### Chú giải:

— Hồ Ba Bè: một cảnh đẹp nổi tiếng ở Cao Bằng.

— *Họa*: đáp lại tiếng người khác — ý trong bài: tiếng, gió, tiếng lòng, tiếng chim hòa vào nhau.

### Hướng dẫn đọc:

— Phân biệt thanh hỏi (?) và thanh ngã (~):

|                              |
|------------------------------|
| se sẽ... khác với... chim sẽ |
| lặng lẽ ...      lẽ loi      |
| bãi ngô ...      bãi hoải    |

— Bài này thuộc thể thơ mỗi khổ 4 câu, mỗi câu 7 tiếng nhịp phổ biến là 4-3, cần đọc với giọng trầm.

Ví dụ: « Thuyền ta chầm chậm / vào Ba Bè  
Núi dựng cheo leo / hồ lặng im  
Lá rừng với gió / ngân se sẽ  
Họa tiếng lòng ta / với tiếng chim »

### Tìm hiểu bài:

1. Tác giả đi thăm hồ bằng phương tiện gì? Những câu thơ nào diễn tả điều đó?
2. Cảnh mặt hồ đẹp ra sao? Vẻ đẹp ấy do những gì tạo nên?
3. Nhân dân quanh hồ đã tổ thêm thêm cảnh đẹp thiên nhiên bằng những màu sắc gì?
4. Cảnh hồ Ba Bè đã khiến tác giả lưu luyến đến mức nào?
5. Tìm dàn ý của bài thơ.

### Luyện tập:

Chọn bốn câu thơ mà em thích nhất trong bài rồi đọc lên thật diễn cảm (nếu ngâm thơ được thì càng tốt).

### 24. ĐƯỜNG ĐI SA PA

Xe chúng tôi lao chênh vênh trên dốc cao của con đường xuyên tỉnh Hoàng Liên Sơn. Những đám mây trắng nhỏ sà xuống cửa kính ô tô tạo nên một cảm giác bồng bênh huyền ảo. Chúng tôi đang đi bên những thác trắng xóa tựa mây trời, những rừng cây âm âm, những bông hoa chuối rực lên như ngọn lửa. Tôi lim dim mắt ngắm mấy con ngựa đang ăn cỏ trong một vườn đào ven đường. Con đen huyền, con trắng tuyết, con đỏ son, chân dịu dàng, chùm đuôi cong lướt thướt liễu rủ.

Buổi chiều xe dừng lại ở một thị trấn nhỏ. Năng phố huyện vàng hoe. Những em bé Hmông mắt một mí, những em bé Tày, Phù Lá cổ đeo móng hổ, quần áo sặc sỡ đang chơi đùa trước cửa nhà mậu dịch. Hoàng hôn, áp phiên của phiên chợ thị trấn, người ngựa dập dờu chìm trong sương núi tím nhạt. Đến thị trấn có xe kèn gọi là *thé kèn* với những chiếc kèn đôi thổi dật dìu, mọi người nắm tay nhau múa, vừa múa vừa hát:

Không múa lúa không về

Không xoè lúa không tốt.

Hôm sau chúng tôi đi Sa Pa. Phong cảnh ở đây thật đẹp. Thoắt cái, lác đác lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. Thoắt cái, gió xuân hây hây nồng nức với những bông hoa lay ơn màu đen nhung hiếm quý.

Sa Pa quả là món quà tặng diệu kì thiên nhiên dành cho đất nước ta.

Theo NGUYỄN PHAN HÁCH



### Chú giải:

— *Hmông, Tu Di, Phù Lá*: tên gọi của ba dân tộc thiểu số sống ở vùng núi cao tỉnh Hoàng Liên Sơn.

— *Rừng cây âm âm*: rừng cây rậm rạp, hơi tối và tĩnh mịch.

### Hướng dẫn đọc:

— Phát âm đúng: phụ âm Hm trong Hmông (phụ âm H đọc lướt như tiếng hơ đọc nhẹ).

+ Văn nguyên trong: *Huyền ảo, đen huyền*.

— Bài này có nhiều từ ngữ miêu tả màu sắc, hình dáng cảnh vật. Khi đọc, cần nhấn giọng ở những từ ngữ đó. Ví dụ: rừng cây âm âm, con đen huyền, con trắng tuyết... chòm đuôi cong lướt thướt liễu rủ, v.v.

### Tìm hiểu bài:

1. Trên đường đi Sa Pa, cảnh vật, con người có những nét gì đặc sắc, khác ở miền đồng bằng?

2. Em có nhận xét gì về cách đặt câu miêu tả màu sắc, hình dáng của bầy ngựa trong câu: « Con đen huyền... liễu rủ »?

3. Phong cảnh Sa Pa biến đổi nhanh chóng. Từ nào trong đoạn cuối bài đã làm nổi bật sự biến đổi đột ngột đó?

### Luyện tập:

1. Vị trí của từ « lác đác » trong câu « Thoắt cái, lác đác lá vàng rơi... » có gì khác thường? Thử đặt một câu theo kiểu đó để tả một cảnh nước chảy, gió thổi hoặc lá rụng...

2. Học thuộc đoạn đầu: « Xe chúng tôi... liễu rủ ».

## 25. ĐỘNG HƯƠNG TÍCH

(Bài đọc thêm)

Bầu trời cảnh bụt

Thủ Hương Sơn ao ước bấy lâu nay

Kìa non non, nước nước, mây mây

« Đệ nhất động » hỏi rằng đây có phải?

Thỏ thẻ rừng mai chim cúng trái,

Lừng lờ khe nước cá nghe kinh...

Nhác trông lên ai khéo họa hình,

Đá ngũ sắc long lanh như gấm dệt.

Thăm thẳm một hang lồng bóng nguyệt

Gập ghềnh mấy lối uốn thang mây.

Chừng giang sơn còn đợi ai đây

Hay tạo hóa khéo ra tay xếp đặt?...

CHU MẠNH TRINH

Lược trích

### Chú giải:

— *Hương Tích*: tên một hang đá sâu và rộng (*động*), cảnh đẹp nổi tiếng ở tỉnh Hà Sơn Bình.

— *Đệ nhất động*: « Nam thiên đệ nhất động » có nghĩa là: Cái động đẹp nhất trời Nam.

— *Cảnh bụt*: ở Hương Tích có chùa Hương. Hằng năm, về mùa xuân, người các nơi đến thăm phong cảnh và lễ Phật rất đông.

— *Đá ngũ sắc*: đá năm màu: trắng, xanh, đỏ, tím, vàng.

— *Tạo hóa*: trời đất, thiên nhiên.



## 26. ĐI THUYỀN TRÊN SÔNG ĐÁY



Dòng sông lặng ngắt như tờ  
 Sao đưa thuyền chạy, thuyền chờ trăng theo  
 Bốn bề phong cảnh vắng teo  
 Chỉ nghe cót két tiếng chèo thuyền nan.  
 Lòng riêng riêng những bần hoàn  
 Lo sao khỏi phục giang san Tiên Rồng  
 Thuyền về, trời đã rạng đông  
 Bao la nhuộm một màu hồng đẹp tươi.

HỒ CHÍ MINH

## Chú giải :

- Sông Đáy : tên một con sông ở Việt Bắc.
- Bần hoàn : có nhiều lo lắng, không yên lòng.

— *Giang san Tiên Rồng* : có truyền thuyết cho rằng người Việt Nam là con cháu của rồng và tiên. Do đó, *giang san Tiên Rồng* chỉ đất nước Việt Nam.

## Hướng dẫn đọc :

- Chú ý đọc đúng nhịp 2—4 của hai câu thơ :

« Lòng riêng / riêng những bần hoàn »

và « Thuyền về / trời đã rạng đông »

- Toàn bài nên đọc với giọng nhẹ nhàng cho phù hợp với cảnh sông đêm trăng vắng lặng và tình cảm của nhà thơ.

## Tìm hiểu bài :

1. Tìm những từ ngữ tả cảnh yên tĩnh của dòng sông trong đêm trăng. Tiếng chèo cót két có tác dụng gì đối với cảnh ấy?
2. Trong cảnh yên tĩnh đó, nhà thơ có được yên lòng không? Tại sao? Từ nào diễn tả tâm trạng đó?
3. Cuộc đi thuyền kết thúc vào lúc nào? Cảnh trời nước lúc bấy giờ ra sao?

## Luyện tập :

1. Phân biệt ý nghĩa của các từ : *lặng* với *vắng*, *lặng ngắt* (hoặc *lặng như tờ*) với *vắng teo* (hoặc *vắng tanh*).

Đặt một câu với mỗi từ trên để làm rõ sự khác nhau về ý nghĩa của các từ đó.

2. Học thuộc cả bài.

## 27. ĐI TÀU TRÊN SÔNG VŨN-CA

Tôi còn nhớ rất rõ những ngày thu vô cùng đẹp đẽ ấy. Suốt từ sáng đến tối, tôi với bà tôi đứng trên



hoang tàn, dưới bầu trời trong sáng, giữa đôi bờ sông Vôn-ga được mùa thu nhuộm lên một màu vàng óng như hai dải lụa. Con tàu màu gạch tươi đi ngược dòng sông, bánh lái uể oải khuấy động mặt nước xanh sẫm. Nó kéo theo ở đầu sợi dây cáp dài một chiếc xà lan xám trông giống như con bọ đất. Mặt trời lững lờ di chuyển trên sông, cảnh vật đổi mới từng giờ, từng phút. Những ngọn đồi xanh giống như những nếp gấp lông lầy trên bộ y phục sang trọng của mặt đất; hai bên bờ sông, các thành phố và làng mạc nom xa như những chiếc bánh. Thỉnh thoảng có chiếc lá thu vàng bập bênh trên mặt nước.

— Cháu nhìn xem, đẹp chưa kia! — Chỗ chỗ bà tôi lại nhắc lại và đi từ thành tàu bên này sang thành tàu bên kia, nét mặt rạng rỡ, đôi mắt rung rung vì vui sướng...

M. GOOC-KI

Trích « Những ngày thơ ấu »

**Chú giải :**

- Vôn-ga : một con sông lớn của Liên Xô.
- Cáp : dây bện bằng nhiều sợi kim loại dùng để kéo các vật nặng, neo thuyền...
- Y phục : áo quần.

**Hướng dẫn đọc :**

Phát âm đúng thanh ngã (˘) trong các từ sau : lững lờ, lông lầy, rạng rỡ.

**Tìm hiểu bài :**

1. Tác giả ví đôi bờ sông Vôn-ga về mùa thu như những

vật gì ? Tại sao ? Đoạn câu « Mùa thu nhuộm lên một màu vàng óng » ý nói gì ?

2. Cảnh hai bên bờ sông có những nét gì đẹp ? Sự so sánh những ngọn đồi xanh với những « nếp gấp lông lầy trên bộ y phục sang trọng của mặt đất » gợi lên hình dáng và màu sắc của các ngọn đồi như thế nào ?

3. Cảnh đẹp trên sông về mùa thu làm cho bà của tác giả xúc động đến mức độ nào ?

**Luyện tập :**

1. Đặt một câu với mỗi từ sau : uể oải, lững lờ, bập bênh.
2. Đọc diễn cảm đoạn : « Mặt trời lững lờ di chuyển trên sông... rung rung vì vui sướng ».

thuongmaitrangxua.vn **BÈ XUÔI SÔNG LA**  
(Bài đọc thêm)

Bè ta xuôi sông La  
Dẽ cau cùng tầu mặt  
Muồng đen và trai đất  
Lát chun rồi lát hoa  
  
Sông La ơi sông La  
Trong veo như ánh mắt  
Bờ tre xanh im mát  
Mươn mướt đôi hàng mi  
Bè đi chiều thăm thi  
Gỗ lượn đàn thông thả  
Như bầy trâu lim dim  
Đắm mình trong êm ả



Sóng long lanh vẩy cá  
Chim hót trên bờ đê

Ta nằm nghe, nằm nghe  
Giữa bốn bề ngây ngất  
Mùi vôi xây rất say  
Mùi lán cửa ngọt mát  
Trong đạn bom đồ nát  
Bừng tươi nụ ngôi hồng  
Đồng vàng hoa lúa trổ  
Khói nổ xòa như bông.

VŨ DUY THÔNG  
Trích

**Chú giải :**

- *Sóng Lơ* : một nhánh của sông Lam thuộc tỉnh Nghệ Tĩnh
- *Dê cau, láu mật, muồng đen, trai dứt, lát chun, lát hoa* : tên gọi một số loại gỗ tốt của rừng Việt Nam.
- *Nụ ngôi hồng* : những ngôi nhà mới, lợp ngôi đỏ, trông như những nụ hoa.

**TUẦN 10**

**29. RỪNG CỌ QUÊ TÔI**

Chẳng có nơi nào như sông Thao quê tôi, rừng cọ  
tráp trùng.



Thân cọ vút thẳng trời hai ba chục mét cao, gió  
bão không thể quật ngã. Búp cọ vuốt dài như thanh  
kiếm sắc vung lên. Cây non vừa trỗi, lá đã xòa sát  
mặt đất. Lá cọ tròn xoe ra nhiều phiến nhọn dài, trông  
xa như một rừng tay vẫy, trưa hè lấp lóa nắng như  
rừng mặt trời mới mọc. Mùa xuân, chim chóc kéo về  
từng đàn. Chỉ nghe tiếng hót liu lo mà không thấy bóng  
chim đâu.

Căn nhà tôi ở núp dưới rừng cọ. Ngôi trường tôi học  
cũng khuất trong rừng cọ. Ngày ngày đến lớp, tôi đi  
trong rừng cọ. Không đếm được có bao nhiêu tàu lá cọ  
xoe ô lợp kín trên đầu.

Ngày nắng, bóng râm mát rượi. Ngày mưa, cũng  
chẳng ướt đầu.



Cuộc sống quê tôi gắn bó với cây cọ. Cha làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà, quét sân. Mẹ đựng hạt giống đầy móm lá cọ, treo lên gác bếp, để gieo cấy mùa sau. Chị tôi đan nón lá cọ, lại biết đan cả mảnh cọ và làn cọ xuất khẩu. Chiều chiều chần trâu, chúng tôi rủ nhau đi nhặt những trái cọ rơi đầy quanh gốc về om, ăn vừa béo vừa bùi.

Quê tôi có câu hát :

Dù ai đi ngược về xuôi

Cơm năm lá cọ là người sông Thao.

Người sông Thao đi đâu, rồi cũng nhớ về rừng cọ quê mình.

NGUYỄN THÁI VẬN

Lược trích

Chú giải :

- *Sông Thao*: tên gọi sông Hồng thuộc khu vực tỉnh Vĩnh Phú.
- *Móm cọ*: lá cọ buộc túm lại để đựng các loại quả, hạt khô.
- *Om*: đun nhỏ lửa (quả cọ, quả trám...) nhằm làm cho cùi chín nở ra.

Hướng dẫn đọc :

1. Phân biệt các phụ âm cuối vần : *n* và *ng* trong các tiếng sau : *đàn* (*đàn chim, cây đàn*) khác *đàng* (*đàng hoàng*); *gắn* (*gắn bó*) khác *gắng* (*gắng sức*); *đan* (*đan lát*) khác *đang* (*đang đang*).
2. Chú ý nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả cây cọ như : *vút thẳng, vút dài, xòe ra, lấp lóa v.v.*

Tìm hiểu bài :

1. Tìm những từ ngữ, hình ảnh (so sánh) miêu tả vẻ đẹp của cây cọ (thân cọ, búp cọ, lá cọ).

3. Cây cọ gắn bó với cuộc sống vùng quê tác giả như thế nào ?

3. Câu đầu bài : « Chẳng có nơi nào... trập trùng » và câu cuối bài « Người sông Thao... quê mình » nói lên tình cảm gì của tác giả ?

Luyện tập :

Tìm trong bài 3 câu văn đều tận cùng bằng từ *rừng cọ*. Em hãy đọc diễn cảm lại 3 câu văn đó và cho biết : từ *rừng cọ* được điệp lại 3 lần liên tiếp như vậy có tác dụng biểu hiện tình cảm gì ở tác giả ?

### 30. MỘT CHIỀU THU TRUNG DU

Bồi chiều đi lên vùng trung du

Lá cọ se se, gió trở mùa

Vườn đồi cao thấp xanh tre trúc

Trái bưởi vàng như trong chuyện xưa.

Nước bốn nghìn năm nơi cỏ sơ

Cỏ cây quen thuộc đến bây giờ

Nơi vua cây ruộng quan trồng lúa

Công chùa làm nương và dệt tơ.

Nơi cũ bây giờ con cháu xây

Khởi trời công nghiệp lẫn trong mây

Những đồi cọ thắm óm thành phố

Tiếng nhạc dài vang trên lá cây...

VŨ QUẦN PHƯƠNG



### Chú giải :

— *Trung du* : miền đất ở khoảng giữa hai vùng đồng bằng và rừng núi.

— *Nơi cỏ sơ, nơi cũ* : ý nói vùng trung du là nơi ở rất xưa của dân tộc ta.

— *Nhạc dài* : tiếng nhạc trên đài phát thanh.

### Hướng dẫn đọc :

Ngắt hơi đúng nhịp các câu thơ :

« Buổi chiều / đi lên vùng trung du

Lá cọ se se / gió trở mùa

Vườn đồi cao / thấp / xanh tre trúc

Trái bưởi vàng như trong chuyện xưa »...

### Tìm hiểu bài :

1. Cảnh vùng trung du về mùa thu trong bài có nét gì đặc sắc ?

2. Vua, quan, công chúa được tác giả nhắc lại trong khổ thơ thứ hai là thuộc thời đại nào ? và như vậy thì vùng trung du có ý nghĩa lịch sử gì ? câu thơ nào nêu rõ ý đó ?

3. Cảnh trung du ngày nay có những nét gì hiện đại ? Chi tiết « Khói trời công nghiệp lẫn trong mây » ý nói gì ?

### Luyện tập :

1. Đọc diễn cảm cả bài thơ.

2. Ôn lại các bài :

— Đất nước

— Tre

— Đường đi Sa Pa

— Đi thuyền trên sông Đáy

### 31. TRĂNG LÊN (Bài đọc thêm)

Kiều từ trở gót trường hoa  
Mặt trời gác núi, chiếu đà thu không  
Gương nga chênh chếch dòm song  
Vàng gieo ngấn nước, cây lồng bóng sân.  
Hải đường lả ngọn đông lân  
Giọt sương gieo nặng cảnh xuân la đà.

NGUYỄN DU  
Trích « Truyện Kiều »

### Chú giải :

— Đoạn thơ này trích trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, nhà thơ lớn của nước ta vào nửa sau thế kỉ 18 và đầu thế kỉ 19.

— *Kiều* : tức Thúy Kiều, nhân vật chính trong *Truyện Kiều*.

— *Trở gót trường hoa* : ý nói về buồng (nhà) của mình.

— *Thu không* : ra hiệu đóng cửa thành vào lúc chập tối.

— *Gương nga* : chỉ mặt trăng.

— *Dòm song* : nhìn qua cửa sổ (ý nói : ánh trăng chiếu qua cửa sổ).

— *Đông lân* : nhà hàng xóm phía đông.

### TUẦN 11

### 32. ĐI MÁY BAY HÀ NỘI — ĐIỆN BIÊN

Chiếc máy bay dân dụng chở chúng tôi lên Điện Biên sáng nay là loại máy bay nhỏ hai cánh quạt. Đùng 9 giờ.





Cái cảm giác hăng đột ngọt khi máy bay rời mặt đất làm cho cô gái Thái ngồi cùng hàng ghế với tôi nín chặt cánh tay mẹ mà kêu lên: « Êm ời! » (mẹ ời!) rồi giấu mặt ngay lập tức sau lưng mẹ mà rúc rích tự cười mình.

Từ trên trời nhìn xuống phố xá Hà Nội nhỏ xinh như mô hình triền lãm. Cũng như mô hình triền lãm, tất cả ruộng đồng, làng xóm, núi non. Những ô ruộng, những gò đồng, bãi bờ với những mảng màu xanh, nâu, vàng, trắng và nhiều hình dạng khác nhau gợi những bức tranh giàu màu sắc. Núi Thầy, rồi núi Ba Vì, sông Đà, dãy núi Hòa Bình... triền miên một dải miền tây ẩn hiện dưới làn mây lúc dày lúc mỏng.

Đáy rồi thung lũng lòng chảo Điện Biên. Từ trên trời nhìn xuống thấy rõ một vùng đồng bằng ở miền núi. Đồng bằng ở giữa, núi bao quanh. Giữa đồng bằng

xanh ngắt lúa xuân, con sông Nậm Rốm trắng sáng có khúc ngoằn ngoèo, có khúc trườn dài. Chắc có con rồng kỳ nằm giữa phun nước thì lúa mới xanh như thế.

Hôm nay cũng như mọi ngày khác, người Điện Biên ra đón bà con ở Hà Nội mới lên. Những chiếc khăn piêu, những hàng cúc bướm...

TRẦN LÊ VĂN

Trích « Sông núi Điện Biên »

### Chú giải:

— *Điện Biên*: tên gọi một thung lũng rộng thuộc tỉnh Lai Châu ở Tây Bắc nước ta. Chiến thắng Điện Biên Phủ của quân dân ta đánh quy quân xâm lược Pháp năm 1954 làm nức lòng cả thế giới.

*Triền miên*: kéo dài mãi, không dứt.

*Khăn piêu*: khăn đội đầu của phụ nữ Thái, có thêu chỉ màu.

### Hướng dẫn đọc:

Phát âm đúng các từ: *triền miên* (chú ý nguyên âm đôi *ie* và phụ âm cuối *n*), *ngoằn ngoèo* (chú ý vần *oan* và *o eo*), *piêu* (chú ý phụ âm *p*).

### Tìm hiểu bài:

1. Vì sao từ máy bay nhìn xuống « Hà Nội nhỏ xinh như mô hình triền lãm »?

2. Cảnh thung lũng Điện Biên có những nét gì đẹp? Nêu và giải nghĩa những từ ngữ miêu tả các vẻ đẹp ấy.

3. Cách ăn mặc của phụ nữ Thái Tây Bắc khác phụ nữ miền xuôi như thế nào?



### Luyện tập :

Tim một danh từ thích hợp đặt trước mỗi từ sau đây :  
trắng, trắng phau, trắng xóa, trắng muốt.

### 33. CẢNH RỪNG VIỆT BẮC

Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay  
Vượn hót chim kêu suốt cả ngày.  
Khách đến thì mời ngô nếp nướng  
Săn về thường chén thịt rừng quay.  
Non xanh nước biếc tha hồ dạo  
Rượu ngọt chè tươi mặc sức say.  
Kháng chiến thành công ta trở lại  
Trăng xưa, hạc cũ với xuân này.

HỒ CHÍ MINH

### Chú giải :

— Bài thơ này Bác Hồ làm đề tặng các vị trong Hội đồng Chính phủ đến họp ở một khu rừng tại Việt Bắc hồi đầu kháng chiến chống Pháp.

— *Hạc* : một giống chim cao cánh, cổ dài, mỏ nhọn.

— *Trăng xưa, hạc cũ* : ý nói cảnh thân thuộc cũ đối với Bác Hồ ở Việt Bắc trong kháng chiến chống Pháp.

### Hướng dẫn đọc :

Bài này làm theo thể thơ cô (8 câu, mỗi câu 7 tiếng). Nhịp thơ phổ biến là 4—3. Tuy vậy, những câu sau đây cần đọc đúng nhịp 2—5 :

« Khách đến / thì mời ngô nếp nướng,  
Săn về / thường chén thịt rừng quay ».

### Tim hiểu bài :

1. Cảnh rừng Việt Bắc có những nét gì hay ?

Những từ *chén, tha hồ, mặc sức* ý nói gì ?

2. Qua bài thơ em thấy trong những năm kháng chiến gian khổ ở Việt Bắc, tác giả sống giản dị mà vui vẻ như thế nào (về vật chất, về tinh thần ?)

3. Trong bài thơ, có những tiếng cuối câu nào cùng vần với nhau ? Cả bài thơ có mấy vần ?

### Luyện tập :

Học thuộc cả bài.

### 34. NHỚ VIỆT BẮC (Bài đọc thêm)

Ta đi ta nhớ những ngày  
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi  
Thương nhau chia củ sắn lùi  
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.  
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng  
Địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô.  
Nhớ sao lớp học i tờ  
Rừng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan  
Nhớ sao ngày tháng cơ quan  
Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.  
Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều  
Chày đêm nện cối đều đều suối xa.

TỐ HỮU  
Trích « Việt Bắc »



### Chú giải :

— *Tơ — minh* : tơ xưng hô biểu lộ tình cảm gần bó thân thiết đối với đồng bào Việt Bắc (theo lối xưng hô đối đáp trong ca dao).

— *Sấm lụi* : sấm rền trong tro nóng.

— *Chấn sui* : chấn làm bằng vỏ cây sui đập giập và trải rộng ra để đắp (sui là một loại cây to cùng họ với cây dâu).

— *Đội* : mang trên lưng trong một mảnh vải có quai đeo.

— *Tiếng mõ rừng chiều* : tiếng mõ đeo ở cổ trâu, bò thả trong rừng.

### TUẦN 12

#### 35. BUỔI SÁNG Ở HÒN GAI

Hòn Gai vào những buổi sáng sớm thật là nhộn nhịp. Khi tiếng còi tìm vờ cất lên, những chiếc xe bò tốt cao to chở thợ mỏ lên tầng vào lò, tiếng còi bíp bíp inh ỏi, những người thợ điện, thợ cơ khí, thợ sàng rửa vôi vữa tới xưởng thay ca, các chị mậu dịch viên mở cửa các quầy hàng, các em nhỏ, khăn quàng đỏ bay trên vai kéo nhau tới lớp.

Đọc theo bờ vịnh Hạ Long, trên bến Đoàn, bến Tàu hay caảng Mới, những đoàn thuyền đánh cá rẽ màn sương bạc nổi đuôi nhau cập bến, những cánh buồm ướt át như cánh chim trong mưa. Thuyền lưới mũi bằng. Thuyền giã đôi mũi cong. Thuyền khu bốn, buồm

chữ nhật. Thuyền Vạn Ninh buồm cánh én. Thuyền nào cũng tôm cá đầy khoang. Người ta khiêng từng sọt cá nặng tươi roi rói lên chợ.

Chợ Hòn Gai buổi sáng la liệt tôm cá. Những con cá song khỏe, vọt lên hàng giờ vẫn giãy đành đạch, vây xam hoa đen lốm đốm. Những con cá chim mình dẹt như hình con chim lúc sải cánh bay, thịt ngon vào loại nhất nhì. Những con cá nhụ béo núc, trắng lổp, bóng mượt như được quét một lớp mỡ ngoài vây. Những con tôm he tròn, thịt căng lên từng ngấn như cổ tay của trẻ lên ba, da xanh ánh, hàng chân chơi chơi như muốn bơi.

THI SÂN

Trích

### Chú giải :

— *Hòn Gai* : tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Ninh.

### Hướng dẫn đọc :

Phát âm đúng các tiếng sau :

— *Khiêng* (chú ý vần *iêng*).

— *Sọt* (chú ý phụ âm *S*) ; *roi rói* (chú ý phụ âm *r*).

— *Giãy* (chú ý thanh *ngã*).

« Người ta khiêng từng sọt cá nặng tươi roi rói lên chợ... Những con cá song khỏe, vọt lên hàng giờ vẫn giãy đành đạch... ».

### Tìm hiểu bài :

1. Những hoạt động nào chứng tỏ buổi sáng ở Hòn Gai rất nhộn nhịp ?

2. Thuyền đánh cá của các nơi về cập bến có những nét gì chung (giống nhau) ? và những nét gì riêng (khác nhau) ?



3. Tác giả đã miêu tả tính chất tươi ngon của các loại tôm cá ở chợ Hòn Gai bằng những từ ngữ nào?

4. Bài văn gợi cho ta cảm tưởng gì về không khí lao động của thị xã Hòn Gai?

#### Luyện tập:

1. Tác giả đã làm thế nào để tả rõ và gọn nhiều loại thuyền, nhiều loại cá cùng một lúc?

2. Theo cách viết của tác giả, em hãy tả một khu chợ bán nhiều loại hoa quả hoặc nhiều loại rau tươi ở quê em.

### 36. TRÊN CÔNG TRƯỜNG KHAI THÁC THAN

Chúng tôi ra bờ moong. Ở đây, tôi nhìn được toàn cảnh của công trường trong một vòng cung cực lớn hình phễu. Những đám mây trắng mỏng và nhẹ bay phơ phất ngang sườn núi trước mặt làm cho những cỗ máy khoan khi ẩn khi hiện, trông giống những con thuyền đã hạ buồm...

Dưới đáy moong, tôi đếm có đến chín cái máy xúc, nhấc trông có thể ví chúng như những con vịt bầu khó tính hay động cựa, luôn luôn quay cở từ bên này sang bên kia.

Từ những chiếc máy xúc dưới đáy lên đến những cỗ máy khoan trên cùng là con đường vòng xoáy tròn ốc. Không ngớt xe lên, xe xuống. Những chiếc xe ben-la màu xanh lá mạ trông như con cào cào, chạy rất nhanh, chở đất đá béc trên tầng đồ ra bãi thải. Những chiếc xe gầu màu đen trũi trông như những con kiến

đất, cùn cù và chắc chắn chở than từ dưới đáy moong đổ ra máng ga, rồi từ máng ga trượt xuống những toa xe lửa chở ra cảng. Hoàn toàn không thấy bóng người. Nhưng tôi biết con người có mặt ở khắp mọi nơi trong cái vòng cung hình phễu này.

TRẦN NHUẬN MINH

Lược trích « Trước mùa mưa bão »

#### Chú giải:

— Moong: hố đào than ở ngoài trời sâu dưới mực nước biển. Moong có hình phễu khổng lồ, có đường xoáy tròn ốc từ bờ xuống đáy.

— Bãi thải: nơi đổ đất đá thừa.

— Xe ben-la, xe gầu: các loại xe vận tải cỡ lớn.

#### Hướng dẫn đọc:

— Đọc theo với giọng sôi nổi thể hiện không khí lao động dồn dập, khẩn trương của công trường.

— Chú ý phát âm đúng từ: moong.

#### Tìm hiểu bài:

1. Tác giả đứng ở đâu để quan sát cảnh công trường? Chỗ đứng ấy có lợi gì cho việc quan sát?

2. Tại sao những cỗ máy khoan « khi ẩn khi hiện »? Tác giả ví những chiếc máy xúc, xe ben la, xe gầu giống những con vật gì? Chúng làm việc ra sao?

3. Trong mọi hoạt động ở công trường có con người hay không? Tại sao không thấy?

#### Luyện tập:

1. Đặt câu với các từ ngữ sau:

*khi ẩn khi hiện, xoáy tròn ốc.*



2. Em hãy đọc lại đoạn : « Từ những chiếc máy xúc... chở ra cảng » và tả lại bằng lời văn của em quá trình khai thác than ; sự hoạt động của mỗi loại xe với mỗi công việc khác nhau.

### 37. THỊ TRẦN CÁT BÀ (Bài đọc thêm)

Thị trấn Cát Bà xinh xắn có những dãy phố hẹp, những mái ngói cao thấp chen chúc nép dài dưới chân núi đá. Một con đường uốn cong lượn khúc ngăn cách giữa phố và biển. Bên trong là vách núi đá dựng đứng, cao sừng sững. Bên ngoài là biển rộng mênh mông tạo thành một góc vuông vức. Người ở xa mới đến trông cảnh tượng này có cảm giác rờn rợn, e rằng một cơn sóng dữ đập vào vách đá sẽ cuốn băng cả dãy nhà nhỏ bé kia xuống đáy biển khơi.

Nhưng không, từ bao đời nay, thị trấn ven biển vẫn còn nguyên đấy. Sóng biển chỉ vỗ nhẹ ri rầm như sóng của một dòng sông. Bởi vì từ hai bên thị trấn, hai dãy núi như hai cánh cung vươn ra ôm lấy một vùng biển rộng. Đó là hai cánh tay lực lưỡng của thần núi ngăn đe thần biển bảo vệ cho phố chài được yên vui.

Nhà cửa ở đây phần lớn xây bằng đá vôi sò, hai thứ vật liệu sẵn có của núi và biển. Trong nhà ngoài ngõ đâu đâu cũng sức nức mùi cá biển. Cá thu, cá chim, cá mực, tôm hùm... phơi đầy trên sán, trên nóc nhà, bờ tường, bãi cát...

Chậu cảnh thì làm bằng những con ốc biển khổng lồ, to bằng cái mũ. Sản vật ở biển tò điem cho phố chài một vẻ đẹp độc đáo, riêng biệt.

NHIỀU TÁC GIẢ

Lược trích « Cát Bà—hòn đảo ngọc »

Chú giải:

— Cát Bà : một hòn đảo ở vịnh Bắc Bộ, thuộc thành phố Hải Phòng.

— Sò : ở ven biển, vỏ các loại trai ốc lâu ngày đóng lại thành lớp cứng như đá, nhân dân vùng biển dùng lưỡi mai sắc sắc thành khối hình viên gạch lớn, dùng để xây tường.

— Độc đáo : có tính chất riêng biệt, đặc sắc.

### TUẦN 13

#### 38. CỬA TÙNG

Trên sông Bến Hải — con sông nằm ngang vĩ tuyến Mười bảy ghi dấu ấn lịch sử một thời chống Mỹ cứu nước ròng rã suốt hơn hai mươi năm — thuyền chúng tôi đang xuôi dòng, trôi. Đồi bờ thôn xóm mười màu xanh lầy tre làng và những rặng phi lao ri rào gió thổi.

Từ cầu Hiền Lương, thuyền xuôi khoảng sáu cây số nữa là đã gặp biển cả mênh mông. Nơi dòng Bến Hải gặp sóng biển khơi ấy chính là Cửa Tùng. Bãi cát trải dài từng được ngợi ca là « Bà chúa của bãi tắm ».



Điều kì thay, trong một ngày, Cửa Tùng có ba sắc màu nước biển. Bình minh, mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối chiếu xuống mặt biển, nước biển nhuộm màu hồng nhạt. Trưa, nước biển xanh lơ và khi chiều tà thì biển đổi sang màu xanh lục. Đồng bào nơi đây nhận xét : «Nước biển thay đổi từng giờ dưới ánh mặt trời».

Người xưa đã ví bờ biển Cửa Tùng giống như một chiếc lược đổi mỗi cái vào mái tóc bạch kim của sóng biển.

THUY CHƯƠNG

Trích

#### Chú giải :

— *Vĩ tuyến 17* : hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Việt Nam quy định đường ranh giới tạm thời giữa hai miền Nam Bắc là vĩ tuyến 17.

— *Hiền Lương* : cầu bắc qua sông Bến Hải.

— *Bạch kim* : kim loại quý, màu trắng. Ý trong bài : tóc màu trắng sáng.

#### Hướng dẫn đọc :

Phát âm đúng các vần *iêu* (có nguyên âm đôi *iê*), *uôm* (có nguyên âm đôi *uô*) và *uọc* (có nguyên âm đôi *uơ*) trong từ : *điều kì ; nhuộm ; lược*.

#### Tìm hiểu bài :

1. Phong cảnh hai bên bờ sông Bến Hải có gì đẹp ?
2. Tại sao Cửa Tùng được ngợi ca là « Bà chúa của bãi tắm » ? Tìm những từ ngữ tả vẻ đẹp của bãi cát và của màu nước biển biến đổi trong một ngày.
3. Hình ảnh bờ biển Cửa Tùng trong câu cuối bài gợi cho ta thấy hình dáng, màu sắc của bãi cát và sóng biển ra sao ?

#### Luyện tập :

1. Đặt một câu với mỗi từ sau : *đỏ ối, hồng nhạt, xanh lơ*.
2. Học thuộc đoạn : « Từ cầu Hiền Lương... dưới ánh mặt trời ».

#### 39. MƯA XUÂN TRÊN BIỂN

Mưa xuân trên biển thuyền yên bãi  
Tôm cá chắc đầy phiên chợ mai  
Đánh cá, thuyền về dăm khóm dừa  
Biển xa thăm thẳm vệt mưa dài.

Thuyền đậu, thuyền đi hạ kín mui  
Lừa thừa mưa biển ẩm chân trời  
Chiếc thuyền chờ đá về bên cảng  
Khởi lùn màu mây tường đảo khơi.

Em bé thuyền ai ra giỡn nước  
Mưa xuân tươi tốt cả cây buồm  
Biển bằng không có dòng xuôi ngược  
Cơm giữa ngày mưa gạo trắng thơm.

HUY CẬN

#### Hướng dẫn đọc :

Toàn bài cần đọc với giọng êm, nhẹ. Nhịp thơ phổ biến là nhịp 4 — 3.

#### Tìm hiểu bài :

1. Hai câu thơ :

« Biển xa thăm thẳm vệt mưa dài »  
và « Lừa thừa mưa biển ẩm chân trời »



cho ta thấy mưa xuân trên biển ra sao? (Chú ý hình ảnh vết mưa trong câu 1, âm điệu của câu 2)

2. Tác giả đã dùng những hình ảnh nào để tả cảnh biển phẳng lặng và có phần huyền ảo dưới mưa xuân?

3. Mưa xuân gợi lên cảnh no ấm. Những câu thơ nào nói điều đó?

Cột buồm thường là cây gỗ khô. Vậy câu thơ « Mưa xuân tươi tốt cả cây buồm » gợi cảm tưởng gì?

Luyện tập :

1. Đọc diễn cảm nhiều lần khổ thơ thứ 2.
2. Đặt câu với các từ : thăm thẳm, lúa thừa, tươi tốt.

#### 40. NGHỈ ĐÊM BÊN BỜ BIỂN

(Bài đọc thêm)

Chúng tôi đốt đồng lửa và nằm nghỉ ngay trên bờ biển. Chiều xuống đẹp tuyệt vời. Nước biển xanh sẫm vỗ vào những tảng đá ở phía dưới, gần chỗ chúng tôi nằm. Trên đầu, trời xanh thăm thẳm, yên lặng và trang nghiêm. Xung quanh, những bụi rậm và cây cối rì rầm khe khẽ. Trăng lên. Những vòm lá cây hình thù kì dị in xuống mặt đất những vết bóng tối. Một con chim hót, tiếng hót hào hứng du dương, ngân vang như tiếng bạc tan ra trong không khí rì rào tiếng sóng êm dịu. Tiếng hót vừa dứt lại nghe thấy tiếng kêu ra rả của một thứ côn trùng. Đồng lửa bùng lên vui vẻ, ngọn lửa như bó hoa lớn chói rực bóng đỏ, bóng vàng. Lửa cũng sinh ra bóng tối. Những vết bóng tối ấy nhảy

nhót xung quanh chúng tôi như khoe sự sinh động của mình trước những vết bóng trắng lười nhác. Chân trời bao la, vắng vẻ, quạnh hiu. Bầu trời không gợn mây. Tôi cảm thấy mình đứng ở rìa trái đất đang lặng ngấm không gian, lòng tràn ngập cảm giác e sợ như khi đứng gần một cái gì cao cả.

M. GOOC-KI

Lược trích — Bản dịch của  
Cao Xuân Hạo

Chú giải :

- Kì dị : lạ lùng.
- Du dương : trầm bổng, nghe êm tai.
- Quạnh hiu : vắng vẻ và buồn.

#### TUẦN 14

#### 41. RỪNG PHƯƠNG NAM

Rừng cây im lặng quá. Một tiếng lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình. Lạ quá, chim chóc chẳng nghe con nào kêu. Hay vừa có tiếng chim ở một nơi nào xa lắm, vì không chú ý mà tôi không nghe chẳng?

Gió bắt đầu nổi rào rào theo với khói, mặt trời tròn đang tuôn ánh sáng vàng rực xuống mặt đất. Một



làn hơi đất nhẹ nhẹ toa lên, phủ mờ những cây cúc áo, rồi tan dần theo hơi ấm mặt trời. Phút yên tĩnh của rừng ban mai dần dần biến đi.

Chim hót liu lo. Nắng bốc hương hoa trầm thơm ngậy ngất. Gió đưa mùi hương ngọt lan xa, phảng phất khắp rừng. Máy con ki nhông nằm phơi lưng trên gốc cây mục, sắc da lưng luôn luôn biến đổi từ xanh hóa vàng, từ vàng hóa đỏ, từ đỏ hóa tím xanh... Con Luốc động đậy cánh mũi, rón rén bò tới. Nghe động tiếng chân con chó săn nguy hiểm, những con vật thuộc loài hổ sát có bốn chân to hơn ngón chân cái kia liền quét chiếc đuôi dài chạy tứ tán, con núp chỗ gốc cây thì biến thành màu xám vỏ cây, con đeo trên tán lá ngái thì biến ra màu xanh lá ngái...

#### ĐOẠN GIỚI

Lược trích « Đất rừng phương nam »

#### Chú giải :

— Trầm : một loài cây họ sim có nhiều ở rừng phương nam, vỏ dùng để xảm thuyền, lá cất lấy dầu thơm để xoa bóp.

— Ngái : một loài cây cùng họ với sung, lá rộng, có lông cứng.

— Luốc : tên riêng của con chó săn.

— Tứ tán : tỏa ra bốn phía (còn nói tán loạn).

— Ki nhông : một loài hổ sát có bốn chân, cùng họ với tác kê, ki đà...

#### Hướng dẫn đọc :

— Phát âm rõ các tiếng : *ngậy ngất, phảng phất, yên tĩnh*.

— Chú ý nhấn giọng các từ gợi tả màu sắc, âm thanh, chuyển động của cảnh vật như : vàng rực, liu lo, lan xa, phảng phất...

#### Tìm hiểu bài :

1. Nêu những chi tiết miêu tả cảnh yên tĩnh của rừng trong đoạn từ đầu bài đến « tôi không nghe chẳng ».

2. Mùi hương của hoa trầm như thế nào ?

Đặt một câu với từ *ngậy ngất* để nói về một mùi hương.

3. Tác giả tả kĩ những con ki nhông. Tại sao ?

4. Rừng phương nam đối với em có những nét gì hấp dẫn ?

#### Luyện tập :

1. Tập đọc diễn cảm đoạn cuối bài : « Chim hót liu lo... màu xanh lá ngái ».

2. Tìm những từ chỉ tên các loài cây, các loài vật trong bài.

#### 42. HÀNH QUÂN GIỮA RỪNG XUÂN

Rừng xa vọng tiếng chim gù  
Ngân nga tiếng suối, vi vu gió ngàn  
Mùa xuân đậm lá nguy trang  
Đường ra tiền tuyến nở vàng hoa mai.  
Ba lô nặng, súng cầm tay,  
Đường xa biết mấy dặm dài nhớ thương  
Giờ này mẹ ở quê hương  
Cũng chừng đang dõi theo đường ta đi.  
Đêm mưa ngày nắng sa gi  
Quân thù còn đó, ta đi chưa về





Chim rừng thánh thót bên khe  
Nhìn lên xanh biếc bốn bề rừng xuân.

LÊ ANH XUÂN

**Chú giải :**

— *Ngụy trang* : che dầy để đánh lừa. Lá ngụy trang : lá phủ trên người, xe, pháo... để che mắt quân thù.

— *Dối* : ý nói luôn luôn suy nghĩ tới bước đường con đi.

**Hướng dẫn đọc :**

Đọc đúng nhịp các câu thơ :

« Rừng xa / vọng tiếng chim gù  
Ngân nga tiếng suối / vi vu gió ngàn »  
« Ba lô nặng / súng cầm tay  
Đường xa / biết mấy dặm dài nhớ thương »

**Tìm hiểu bài :**

1. Tìm những từ ngữ miêu tả cảnh rừng mùa xuân (màu sắc, âm thanh) trong 4 câu đầu và hai câu cuối bài.

— Các màu sắc, âm thanh đó có đặc điểm gì và dễ gây cho người chiến sĩ đang hành quân cảm giác gì?

2. Câu thơ nào cho ta biết tác giả đang hành quân vào Nam?

3. Trên đường vào Nam đánh giặc, tác giả nhớ thương ai? Hình ảnh nào nói lên sự thương nhớ đó?

4. Hai câu thơ : « Đêm mưa, ngày nắng... chưa về » ý nói gì?

**Luyện tập :**

1. Đề tả tiếng suối chảy nhẹ, ngoài từ láy *ngân nga* (câu thơ thứ 2) người ta thường còn dùng những từ láy nào nữa? Đặt một câu với mỗi từ mà em tìm được.

2. Học thuộc cả bài.

**43. ĐẤT CÀ MAU**  
(Bài đọc thêm)

Cà Mau là đất mưa dông. Vào tháng ba, tháng tư, sớm nắng chiều mưa. Đang nắng đó, mưa đổ ngay xuống đó. Mưa hối hả không kịp chạy vào nhà. Mưa



rất phủ một hồi rồi tạnh hẳn. Trong mưa thường nổi cơn dông.

Cả Mau đất xốp. Mùa nắng, đất nẻ chân chim, nền nhà cũng rạn nứt. Trên cái đất phập phều và lấm giô, dông như thế, cây đứng lẻ khó mà chống nổi với những cơn thịnh nộ của trời. Cây bình bát, cây bần cũng phải quảy quần thành chòm, thành rặng; rễ phải dài, phải cắm sâu vào lòng đất. Nhiều nhất là đước. Đước mọc san sát đến tận mũi đất cuối cùng, thẳng đuột như hằng hà sa số cây dù xanh cắm trên bãi. Nhà cửa dựng dọc theo những bờ kênh, dưới những hàng đước xanh rì. Sông rạch quanh co trong đước. Đước kín bờ sông, kín đồng, kín bãi. Nhà nọ sang nhà kia phải leo trên cầu bằng thân cây đước...

Sống trên cái đất mà ngày xưa, dưới sông « cá sấu cắn trước mũi thuyền », trên cạn « hổ rình xem hát » này, con người phải thông minh và giàu nghị lực. Họ thích kẻ, thích nghe những huyền thoại về người vật hổ, bắt cá sấu, bắt rắn hổ mây. Tinh thần thượng võ của cha ông đước nung đúc và lưu truyền để khai phá và giữ gìn mũi đất tận cùng này của Tổ quốc...

Theo MAI VĂN TẠO  
« Cù Mau, quê hương cây đước, cây tràm »

Chú giải :

— *Phủ* : (phủ phàng) ý nói mưa rất dữ dội.

— *Cơn thịnh nộ* : cơn giận dữ ; ý nói mưa giông, sấm sét rất lớn.

— *Huyền thoại* : chuyện kì lạ, không có thực, được kể truyền lại từ thời xưa.

— *Thượng võ* : chuộng nghề võ.

#### 44. VƯỜN QUẢ CÙ LAO SÔNG (Bài đọc thêm)

Từ bến sông của huyện lỵ Cái Bè, đi xuống mấy dọc theo sông Tiền chỉ một độ đường là sẽ gặp những cù lao lớn, cây cối xanh tốt um tùm ngọt hai chục cây số chiều dài. Đất trên cù lao đã ổn định qua nhiều năm tháng chứ không như những bãi giữa sông Hồng khi bồi khi lở do sức công phá thất thường của lũ lụt.

Những xóm làng trên cù lao sông Tiền có từ bao đời nay không hề biến động. Có những vườn cây mới trồng nhưng bạt ngàn là những vườn cây quả cổ thụ. Những rãnh nước đước xẻ từ sông vào tưới tắm cho gốc cây bốn mùa ẩm ướt. Cóc, mận, măng cầu, chôm chôm, vú sữa, xoài tượng, xoài cát... mọc chen nhau. Đứng trên mũi vững chắc của chiếc xuồng máy, người nhanh tay có thể vói lên hái được những trái cây trĩu xuống từ hai phía cù lao. Những người chủ vườn tốt bụng và hào phóng thấy thế chỉ cười, ánh mắt thích thú nhìn khách...

Những vườn quả lớn mệnh mông này ngày ngày trút sản vật xuống những chiếc xuồng để rồi chở lên bến Cai Lậy, Cái Bè... thành những chợ quả sầm uất. Từ đây, những trái cây của cù lao sông Tiền sẽ tỏa đi



lên Sài Gòn, các thành phố ở khắp miền Nam và ra cả Hà Nội, Hải Phòng xa xôi nữa...

VŨ ĐÌNH MINH

**Chú giải :**

- *Cà lao* : vùng đất nổi lên giữa biển, giữa sông.
- *Um tùm* : ý nói cây cối mọc rậm rạp.
- *Công phá* : đánh phá kịch liệt, ý trong bài nói : sức phá hoại mạnh mẽ của lũ lụt.
- *Bạt ngàn* : rộng mênh mông.
- *Hào phóng* : rộng rãi trong việc ăn tiêu (từ trái nghĩa là *bủn xỉn*).

TUẦN 15

#### 45. QUÊ HƯƠNG RUỘT THỊT

Chị Sứ yêu biết bao nhiêu cái chốn này, nơi chị oa oa cất tiếng khóc đầu tiên, nơi quả ngọt trái sai đã thấm hồng da dẻ chị. Chính tại rẻo đất này, mẹ chị đã hát ru chị ngủ. Và đến lúc làm mẹ, chị lại hát ru con những câu hát ngày xưa...

Chị Sứ yêu Hòn Đất bằng cái tình yêu hầu như là máu thịt. Chị thương ngôi nhà sàn lâu năm có cái bậc thang, nơi mà bất cứ lúc nào, đứng đó, chị cũng có thể nhìn thấy sóng biển, thấy xóm nhà xen lẫn trong vườn

cây, thấy ruộng đồng, thấy núi Ba Thê với vọi xanh lam cứ mỗi buổi hoàng hôn lại hiện trắng những cánh cò.

Ánh nắng lên tới bờ cát, lướt qua những thân tre nghiêng nghiêng, vàng óng. Nắng đã chiếu sáng lòa cửa biển. Xóm lưới cũng ngập trong nắng đỏ. Sứ nhìn những làn khói bay lên từ các mái nhà chen chúc của bà con làng biển. Sứ còn thấy rõ những vạt lưới đan bằng sợi ni-lông óng ánh, phất phơ bên cạnh những vạt lưới đen ngăm, trĩu trĩu.

Nắng sớm đâm chiếu người Sứ — Ánh nắng chiếu vào đôi mắt chị, tắm mượt mái tóc, phủ đầy đôi bờ vai tròn trịa của chị...

ANH ĐỨC

Trích « Hòn Đất »

thuongmaitruongxua.vn

**Chú giải :**

- *Hòn Đất, núi Ba Thê* : tên địa phương, tên núi thuộc vùng Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang hiện nay.
- *Sứ* : nhân vật phụ nữ yêu nước trong tiểu thuyết « Hòn đất » của Anh Đức.

(Bài này trích ở đoạn : chị Sứ bị bọn Mĩ — nguy hại và sắp bị chúng giết hại).

**Hướng dẫn đọc :**

Ngắt hơi và nghỉ đúng nhịp câu văn sau : « Chị thương ngôi nhà sàn lâu năm có cái bậc thang /, nơi mà bất cứ lúc nào / đứng đó / chị cũng có thể nhìn thấy sóng biển /, thấy xóm nhà xen lẫn trong vườn cây /, thấy ruộng đồng /, thấy núi Ba Thê với vọi, xanh lam / cứ mỗi buổi hoàng hôn lại hiện trắng những cánh cò ».



### Tìm hiểu bài:

1. Yêu quê hương, chị Sứ gắn bó với những cảnh vật gì? Vì sao?
2. Nêu những câu miêu tả ánh nắng ban mai tươi đẹp và ấm áp trên Hòn Đất?
3. Ánh nắng quê hương đó thân thuộc đối với chị Sứ như thế nào?

### Luyện tập:

Câu « Quả ngọt, trái sai đã thấm hồng da dẻ chị » có thể viết thành « Quả ngọt trái sai đã làm da dẻ chị thấm hồng » được không? Vì sao?

### 46. CÁ HEO Ở BIỂN TRƯỜNG SA

Đêm trăng. Biển yên tĩnh. Tàu Phương Đông của chúng tôi huơng neo trong vùng biển Trường Sa.



Một số chiến sĩ thả câu. Một số khác quây quần trên boong sau, ca hát, thổi sáo. Buổi văn nghệ đang đầy ắp tiếng cười, bỗng biển có tiếng động mạnh, nước đập ùm ùm như có người tập bơi. Một người kêu lên: « Cá heo! » Thì ra cá heo thấy chiến sĩ hò hát vui quá, gọi nhau quây đến quanh tàu để chia vui.

Cá heo giống tính trẻ em, thích nô đùa, thích được cõ vũ. Anh em ùa ra vỗ tay hoan hô « A! Cá heo nhảy múa đẹp quá! » Thế là cá thích, nhảy vút lên thật cao. Có chú quả dà, vọt lên boong tàu cách mặt nước đến một mét. Có lẽ va vào sắt bị đau, chú nằm im, mắt nhắm nghiền, phía đuôi bị rách một mảng.

Một anh chiến sĩ đến nâng con cá lên hai bàn tay nói nựng:

— Có đau không chú heo? Lăn sau, khi nhảy múa phải chú ý nhé, đừng nhảy lên boong tàu.

Anh ta vuốt ve con cá rồi thả xuống nước. Cả đàn cá quay ngay lại, quay đầu về phía boong tàu, nhảy vung lên một cái như để cảm ơn rồi tỏa ra biển rộng.

Hôm sau, tàu nhổ neo. Đàn cá heo lại kéo đến. Chúng bơi trước mũi tàu như kẻ dẫn đường, quấy luyến không muốn chia tay. Đùng là đàn cá heo đi qua. Anh em chiến sĩ nhận ra chú cá có mảng đuôi bị rách...

Theo HÀ ĐÌNH CẦN

### Chú giải:

— Trường Sa: tên một quần đảo Việt Nam ở vùng biển phía đông nam.



- *Cồ vũ* : khuyến khích, động viên gây phấn khởi.
- *Boong* : sà ở hai bên, ở mũi và ở cuối tàu thủy.

### Hướng dẫn đọc :

1. Phát âm đúng tiếng *boong* (giống như : cái *roong*, chuông kêu *boong boong*).
2. Đọc đúng ngữ điệu các câu :  
« A ! Cá heo nhảy múa đẹp quá ! » (giọng reo vui)  
« Có đau không chú heo ?... » (giọng âu yếm, vỗ về).

### Tìm hiểu bài :

1. Điều gì chứng tỏ rằng cá heo thích nô đùa, thích được cồ vũ ?
2. Những từ : *nâng* (con cá trên hai tay), *nặng* (nói *nặng*), *vuốt ve*, diễn tả tình cảm gì của anh chiến sĩ thủy quân đối với con cá heo bị nạn ?
3. Bài văn cho ta thấy cá heo có những đặc điểm gì về trí tuệ và tình cảm đối với người ?

### Luyện tập :

1. Khi giới thiệu cảnh, người ta có thể viết những câu ngắn như : « Đêm trăng. Biển yên tĩnh ». Em hãy viết 3 câu ngắn nối tiếp nhau để tả cảnh sân trường em trước giờ vào học.
2. Ôn lại các bài :  
— Cảnh rừng Việt Bắc  
— Cửa Tùng  
— Hành quân giữa rừng xuân.

### 47. MỘT XÓM CHỢ NAM BỘ (Bài đọc thêm)

Tôi ngồi đong đũa hai chân trên mũi chiếc thuyền chở gạo, ngóng lên chợ. Đèn măng-sông trong các hiệu buôn, các tiệm ăn thấp lên sáng rực. Chỗ khoảng sân

rộng, những người đàn bà nông dân mặc quần áo bà ba đen, khăn rằn vắt chéo qua vai ngồi xếp từng dãy dài sau những chiếc cần xé to tướng, những chiếc thùng đựng đầy ắp không trông rõ và không biết đó là thức gì mà họ mang ra chợ bán. Mỗi người bán hàng đều có thấp một ngọn đèn con ở chỗ mình ngồi. Và những người đi chợ, cũng có nhiều người cầm theo trên tay một ngọn đèn.

Đèn người mua, đèn người bán cứ như sao sa.

Thoảng cái, tôi đã đặt chân lên bờ. Chao ôi ! Chợ gì mà la lung thế này ? Một con ba ba to gần bằng cái nong, đặt lặt ngửa, cứ ngo nguẩy bơi bơi bốn chân, trước ông cụ già ngồi lim dim đôi mắt. Những con rùa vàng to gần bằng cái tô, đều tăm tắp như đồ ở cùng một khuôn ra, nằm rục cồ trong mấy chiếc giỏ cần xé. Đây là một con nai người ta vừa xẻ thịt ra bán, cái thủ còn nguyên chưa lột da bày giữa đồng thịt đồ hòn trên một tấm lá chằm. Cua biển cũng có, ếch cũng có, nghêu sò cũng có. Còn cá tôm thì nhiều lắm, đủ các loại cá, loại tôm, không kể xiết. Có tiếng chim gì mổ nhau kêu quang quác trong chiếc lồng kẽm chỗ tôi tới : ngọn đèn vừa bị cánh chim đánh nhau quạt tắt, người chủ bán chưa kịp thấp lên. Một chú khỉ con cứ nhảy qua nhảy lại lia lịa, chồm vờn treo lên đồng bì ngò. Thấy tôi đi qua, nó nhe răng khếch khếch, ngó tôi rồi quay lại nhóm người chủ, dường như muốn bảo tôi hỏi giùm tại sao ông ta không thả mối dây xích cồ ra để nó được tự do đi chơi như tôi...

ĐOÀN GIỎI

Lược trích « Đất rừng phương nam »



Chú giải:

— *Cần xé*: sợi to đan bằng tre, hình vuông, có hai quai, dùng để đựng hàng hóa.

— *Bí ngô*: còn gọi là bí đỏ, bầu Lào (có địa phương gọi là *bủ rợ*).

## TUẦN 10

### 48. NHỮNG CHÚ GÀ XÓM TÔI

Chợt con gà trống ở phía nhà bếp nổi gáy. Tôi biết đó là con gà của anh Bốn Linh. Tiếng nó đông đặc nhất xóm. Nó nhón chân, bước từng bước oai vệ ra vườn ra đường trước. Bị chó Vện đuổi, nó bỏ chạy. Đột ngột, nó quay lại nện cho chó Vện một đá vào đầu, rồi nhảy phốc lên cổng chuồng trâu đứng nhìn xuống tỏ vẻ phớt lờ. Nó nổi gáy như thách thức:

— Tao không sợ ai hết!

Sau gà anh Bốn Linh, gà của ông Bảy Hoá gáy theo.

Con gà của ông Bảy Hoá hay bới bậy. Nó có bộ mã khá đẹp, lông trắng, mỏ búp chuối, mào cò, hai cánh như hai vỏ trai úp, nhưng lại hay tán tỉnh lão khoét. Nó đến chỗ bờ tre mời bọn gà mái theo nó để nó đái giun. Bới được con giun nào, nó lấy mỏ kẹp bỏ ra giữa đất, kêu tuc tuc mời bọn gà mái đến xơi. Bọn này vừa xỏ tới nó đã nuốt chửng con giun vào bụng. Sau

gà ông Bảy Hoá, gà bà Kiến nổi gáy theo. Gà bà Kiến là gà trống tơ, lông đen, chân chì, có bộ giò cao, cò ngắn. Nó nhảy tót lên cây rơm thật cao phóng tầm mắt nhìn quanh như muốn mọi người hãy chú ý, nó sẽ gáy một hơi thật to, thật dài. Nó xòe cánh, nghênh cổ, chuẩn bị chu đáo, nhưng rốt cục chỉ rặn được ba tiếng éc, e, e cụt ngủn. Nó ngượng quá đỏ chín mặt, hấp tấp nhảy xuống đất. Gà trong làng nổi gáy loạn xạ...

VỖ QUẢNG

Lược trích « Quê nội »

Chú giải:

— *Mã*: vẻ đẹp bên ngoài (con gà tốt mã vì lông).

— *Ưc*: ngực của loài lông vũ (chim, gà, vịt).

— *Đãi*: mời ăn uống.

Hướng dẫn đọc:

— Đọc giọng vui hóm hỉnh, làm nổi phương pháp miêu tả của tác giả.

— Đoạn tả gà anh Bốn Linh: đọc ngắt câu dứt khoát làm nổi rõ từng động tác (Nó nhón chân... tao không sợ ai hết!)

Tìm hiểu bài:

1. Tác giả tả hai con gà trống và một chú trống choai. Ba con đều có hình dáng tính nết riêng. Hãy tìm đặc điểm của mỗi con.

2. Tìm những từ tả hình dáng, màu sắc và những từ tả tính nết bọn gà trong bài.

3. Tác giả tả tính nết từng con gà như tả người vậy (đó là phương pháp nhân hóa).

Em thấy những đoạn nào như thế?



### Luyện tập :

Tìm từ cùng âm khác nghĩa với từ *tre*, từ *đãi* trong bài và đặt câu với các từ đó.

#### 49. CHIM RỪNG TÂY NGUYÊN

Những cơn gió nhẹ làm mặt nước hồ I-rơ-pao chao mình rung động. Bầu trời trong xanh soi bóng xuống đáy hồ, mặt nước hồ càng xanh thêm và như rộng ra mênh mông. Nơi đây cất lên những tiếng chim riu rít. Chúng từ các nơi trên miền Trường Sơn bay về. Chim đại bàng chân vàng mỏ đỏ đang chao lượn, bóng che rợp mặt đất. Mỗi lần đại bàng vỗ cánh lại phát ra những tiếng vi vu vi vút từ trên nền trời xanh thẳm, giống như có hàng trăm chiếc đàn đang cùng hòa âm. Bầy thiên nga trắng muốt chen nhau bơi lội... Những con chim kơ-púc, mình đỏ chót và nhỏ như quả ớt cổ rướn cặp mỏ thanh mảnh của mình hót lên lanh lảnh nghe như tiếng sáo. Các chú chim piêu có bộ lông màu xanh lục, đôi chân như đi tất vàng giống hệt những nhà thể thao đang nhào lộn trên cành cây. Chim vếch-ka mái mé chải chuốt bộ lông vàng óng của mình. Chim câu xanh, chim sa-tan nhẹ nhàng cất tiếng hót gọi đàn. Họ nhà chim đủ các loại, đủ các màu sắc riu rít bay đến đậu ở những bụi cây quanh hồ, tiếng hót rộn rã vang cả mặt nước.

THIÊN LUONG  
Trích

### Chú giải :

- Chao : nghiêng đi nghiêng lại.
- Rợp : (bóng che) khắp cả.
- Hòa âm : ý nói âm điệu hòa hợp với nhau.

### Hướng dẫn đọc :

Giọng đọc cần làm nổi bật màu sắc, hình thù của mỗi loài chim riêng. Ví dụ : chim đại bàng / chân vàng mỏ đỏ / đang chao lượn... Những con chim kơ-púc mình đỏ chót và nhỏ như quả ớt / cổ rướn cặp mỏ thanh mảnh của mình.

### Tìm hiểu bài :

1. Hồ I-rơ-pao được tác giả miêu tả đẹp như thế nào ?
2. Mỗi loài chim ở đây như được vẽ ra bằng màu sắc. Em hãy chỉ những từ vẽ nên các màu sắc, đó ?
3. Hoạt động của mỗi loài chim cũng khác nhau. Em hãy tìm những từ chỉ động tác bay lượn của chúng.

### Luyện tập :

1. Đặt câu với các từ : riu rít, xanh thẳm, chải chuốt.
2. Học thuộc : từ « Chim đại bàng... » đến hết bài.

#### 50. CHIM RA QUÂN (Bài đọc thêm)

Tùng tùng tùng !  
Đánh ba tiếng trống  
Sắp quân cho chinh.  
Phượng hoàng thống lĩnh  
Bạch hạc hiệp đồng  
Bên phải thi công



Bên trái thì sếu  
 Giang cao ngất ngheo  
 Đi trước tiên phong  
 Cả mỏ bờ nông  
 Đi sau tiếp hậu  
 Sáo đen, sáo sậu  
 Rạn giục đôi bên  
 Chủ quạ thông tin  
 Mang thư đi trước  
 Một đàn vịt nước  
 Chủ kết, chủ le  
 Sấm sừa thuyền bè  
 Cho quân trảy thủy...

ĐỒNG DAO  
 Võ Văn Trực sưu tầm

Chú giải :

- Phượng hoàng, bạch hạc, công, sếu, giang, bờ nông, sáo đen, sáo sậu, quạ, kết, le le,... tên các loài chim.
- Cả mỏ : mỏ to, bè.
- Trảy thủy : đi bằng đường sông, biển (vịt, kết, le le... đều có thể bơi lội).

TUẦN 17

### 51. CỎ NON

Đêm ấy trời mưa phùn. Đêm hôm sau lại mưa tiếp...  
 Cỏ mọc tua tủa. Một màu xanh non ngọt ngào, thơm  
 mát trải ra mênh mông trên khắp các sườn đồi...

Nhấn lừa đàn bò ra đi. Cả đàn bò rống lên sung  
 sướng. « Ồ ồ » đàn bò reo lên. Chúng nhảy cẫng lên, xô  
 nhau chạy.

Nhấn cặp chiếc hèo vào nách, bắc loa tay lên miệng  
 sườn cao người hô vang động cả núi rừng :

— Đứng lại ! Gặm cỏ... gặm !

Con Nâu đứng lại, cả đàn đứng theo. Tiếng gặm  
 cỏ bắt đầu trào lên như một nong tằm ăn rồi không lờ.  
 Con Ba Bóp vẫn phàm ăn, tục uống nhất, cứ thúc mãi  
 mồm xuống, ủi cả đất lên mà gặm. Bọt mép nó trào  
 ra ; nom nó ăn đến ngon lành. Con Hoa ở gần đấy cũng  
 hùng hục ăn không kém... Mẹ con chị Vàng ăn riêng  
 một chỗ. Cu Tũn dờ hơi chốc chốc lại chạy tới ăn tranh  
 mắng cỏ của mẹ. Chị Vàng lại dịu dàng nhường cho  
 nó và đi kiếm một bụi khác.

Đàn bò tràn lên phủ vàng rực cả sườn đồi. Nom  
 những cái mồm ngoạm cỏ sao mà ngon thế ! Nhấn như  
 cảm thấy rõ rệt mùi rế non thơm phảng phất, mùi lá  
 non ngan ngát cay cay xen lẫn vị ngọt ngào nồng nồng  
 của nhựa mới.

HỒ PHƯƠNG  
 Trích « Cỏ non »

Chú giải :

- Hèo : gậy bằng song.
- Con Nâu, con Ba Bóp, con Vàng, cu Tũn : tên do anh  
 Nhấn đặt cho những con bò, con bê... dựa theo màu lông và  
 hình nết của chúng.
- Tằm ăn rế : tằm ăn rất phàm trước khi làm kén.



- *Tua tủa* : đâm ra mọi phía (râu mọc tua tủa).
- *Rống* : kêu to (các loài thú).
- *Phăng phất* : thoang thoảng.

#### Hướng dẫn đọc :

- Đọc cho rõ ba cảnh trong bài :
  - + Đồi cỏ non sau mùa xuân : từ đầu đến «... sườn đồi».
  - + Người chăn bò lừa bò đi ăn : « Nhấn lừa đàn bò... gặm ».
  - + Bò ăn và niềm vui của người chăn bò : đoạn còn lại.
- Giọng đọc cần thể hiện rõ tính cách của từng con vật bằng cách nhấn vào các từ chính. Ví dụ : con Ba Bóp vẫn *phần* ăn tục uống nhấm, cứ *thúc* mãi *mồm* xuống, *ủi* đất lên mà *gặm*.

#### Tìm hiểu bài :

1. Sau những ngày đông giá lạnh, trời bắt đầu có mưa xuân, cỏ trên đồi lại mọc tốt tươi. Tác giả đã tả đồi cỏ non ấy như thế nào?
2. Tác giả đã dùng những từ ngữ nào để miêu tả sinh động đàn bò gặm cỏ (mỗi con ăn một kiểu)?
3. Những chi tiết nào chứng tỏ anh Nhấn rất yêu công việc của mình?

#### Luyện tập :

1. Đặt câu với các từ : tua tủa, phăng phất.
2. Tìm một từ cùng âm khác nghĩa với : rồi (tắm ăn rồi) và đặt một câu với từ đó.

#### 52. TRÂU ĐÔI

Ài thồi sáo gọi trâu đầu đó  
Chiều in nghiêng trên mảng núi xa



Con trâu trắng dẫn đàn lên núi  
Về đồi tai, nghe sáo trở về.

Trâu đục chạy rầm rầm như hồ  
Trâu thien rong từng bước hiền lành  
Cổ lừng lững như chum như vại  
Móng hén hần in mẹp cỏ xanh.

Những chú nghé lông tơ mồm mĩm  
Mũi phệp phồng dính cánh hoa mua  
Cồng trại mở, trâu vào chen chúc  
Chiều rộn ràng trong tiếng nghé ơ.

NGÔ VĂN PHÚ

Trích « Tháng năm mùa gặt »

#### Chú giải :

— *Rong* : đi lang thang không mục đích. Ý trong bài : đi thong thả.



- *Rộn ràng* : tấp nập, nhộn nhịp.
- *Lừng lững* : ý nói to lớn, rất dễ nhận thấy.
- *Mũm mĩm* : béo tròn, đầy đặn (Em bé *mũm mĩm*).

### Hướng dẫn đọc :

Đọc cho nổi rõ những cảnh :

- Trâu đực đi mạnh mẽ (nhấn mạnh : *chạy rầm rầm* như hổ).
  - Trâu thiến đi thong thả (*rong từng bước hiền lành*).
- Cảnh trâu về trại chen chúc, rộn ràng (câu 11, 12).
- Đọc : *rầm rầm* = mưa dầm, *rong* ≠ *dong* (dong đồng cao, cây dong riềng).

### Tìm hiểu bài :

1. Câu « Chiều in nghiêng trên mảng núi xa » gợi lên ý gì ? Nếu là cảnh buổi trưa, tác giả có thể viết như thế được không ? Tại sao ?
2. Cảnh « trâu đực chạy » và « trâu thiến rong » trái ngược với nhau. Những từ nào diễn tả sự trái ngược đó ?
3. Chi tiết nào miêu tả sự thơ dại của đàn nghé con ?

### Luyện tập :

1. Dựa vào bài thơ này, em hãy viết một đoạn văn ngắn miêu tả đàn trâu chiều về trại (bài làm ở nhà).
2. Học thuộc cả bài.

### 53. HỒ CÁ YÊN DUYÊN (Bài đọc thêm)

Hồ cá Yên Duyệt thật là đẹp. Quanh hồ, ven bờ sông bờ máng, cây nổi cây chạy dài, soi bóng rập rờn



lên. Giữa những rừng cây ấy, mọc lên một cái lều canh cá. Hai mươi sáu cụ già tự nguyện ra sống giữa cảnh trắng nước này. Hợp tác xã trang bị cho các cụ những dụng cụ cần thiết : chần màn, giường chiếu, xoong nồi, chum vại, ấm chén pha trà.

Trăng thanh. Gió mát. Bốn mùa nối nhau đi qua. Tháng hai thơm dịu hoa xoan. Tháng ba thoảng hương hoa nhãn. Tháng chạp ấm hương chuối dây màu trứng quộc. Bốn mùa cây gọi chim về. Mùa đông có những con chim bé xiu rúc vào mái rạ tranh rét. Mùa xuân, chim én chao liệng trên mặt hồ. Chim én đậu hàng ngàn con dọc đường dây điện dăng từ cánh đồng này qua cánh đồng kia. Đến mùa thu hoạch cá, vớt trời, giăng giăng kéo nhau về đậu trắng lối đồng.



Giấc ngủ của các cụ những đêm hè thật tuyệt. Gió lộng bốn bề. Tiếng cá quẫy, cá bơi trong giấc ngủ thiu thiu. Bọn cá trắm đớp cỏ bên bờ. Chốc chốc một con nhảy tung lên đung vào gốc cây rồi bật xuống nước đánh sầm như người ngã. Đàn cá đang ăn giật mình kéo nhau chạy rào rào như trời đổ cơn giông.

VÕ VĂN TRỰC  
Trích

Chú giải :

— Yên Duyên là một hợp tác xã toàn xã thuộc huyện Thanh Trì, ngoại thành Hà Nội.

— Trang bị : ý nói cung cấp các đồ dùng cần thiết.

## TUẦN 18

### 54. CỨU MUỐI

Đám mây đen to và nặng bay ngang qua bầu trời. Nó dừng lại, ngay trên đầu làng. Mặt trời bỗng dưng biến mất và nắng như tấm màn mỏng nhà ai đang căng phơi bị cuốn ngay lại. Trời âm u.

— Cứu muối, bà con ơi !

— Cứu muối ! — nhiều tiếng kêu theo vang trên các khoảnh đồng.

Tiếng chân người chạy thình thịch, dồn dập trên đường làng. Người vác trang, bồ cào, người phen liếp,

thúng mùng vôi vãi chạy ra đồng. Tôi cũng chạy theo, rất nhanh.

Đồng muối lúc này nom thật lạ mắt, cứ loang loáng như gương. Trên những ô nê muối đã bắt đầu kết tinh ; đã nhìn thấy những hạt muối tươi lấm tẩm nổi lên giữa những vũng nước mặn đang bắt đầu đóng văng. Mọi người hối hả lấy trang cào muối vun lại thành đống ở mỗi góc ruộng rồi lấy phen liếp che lên trên. Tôi cũng nhặt lấy một cái trang và bắt đầu cào muối. Mùi nắng nồng gặp mưa bốc lên mặn chát. Tôi thấy người nóng rực, mồ hôi toát ra.

Những hạt mưa to và nặng bắt đầu rơi xuống như ai ném đá, nghe rào rào. Mặt đất bốc hơi ngùn ngụt. Nhưng chỉ một lúc sau mưa tạnh ngay. Nắng bừng lên chói chang vàng rực. Mọi người lại vội vã bỏ phen liếp che đậy trên các ruộng ra để lấy nắng. Một chị phụ nữ nhìn tôi cười, hỏi :

— Em là con nhà ai mà đến giúp chị chạy muối thế này ?

— Em là cháu bác Tự. Em về làng nghỉ hè.

NGUYỄN THỊ NGỌC TÚ  
Trích « Cảnh đồng bờ biển »

Chú giải :

— Ô nê : từng ngăn nhỏ ở sân phơi trên đồng muối, ngăn này được lóng xi măng. Người ta đổ nước biển (đã cô lại gọi là nước chát) phơi để cho muối kết tinh.

— Bồ cào : dụng cụ có răng, có cán dài dùng để cào muối.

— Văng : màng mỏng đóng trên mặt chất lỏng.

— Kết tinh : biến từ thể lỏng sang thể rắn (tinh thể).



**Tìm hiểu bài :**

1. Tác giả tả cảnh sắp mưa như thế nào ?
2. Cảnh chạy đi cứu muối rất khẩn trương, những chi tiết nào nói lên điều đó ?
3. Đồng muối được tác giả tả rất cụ thể bằng những từ ngữ nào ?
4. Trong bài có một chi tiết độc đáo chỉ có ở đồng muối, Em hãy tìm xem.

**Luyện tập :**

Đặt câu với các từ : vắng, chói chang, loang loáng.

### 55. TRONG CƠN LỐC BIỂN



Khoảng nửa đêm, chúng tôi giật mình nhòe dậy, người nòn nao và dường như có ai giật mạnh chiếc

giường bật. Bên ngoài trời tối như bưng. Bóng tối quánh lại, dày đặc như cái chảo đen khổng lồ úp chụp xuống. Gió rít từng cơn hất tung nước biển lên sàn rạt rạt. Con tàu lắc lư, dềnh lên, đập xuống.

Thuyền trưởng Thắng, hai tay ghi chặt vô-lăng, đôi mắt nhìn xoáy về phía trước. Chốc chốc, anh liếc nhìn vào la bàn và tấm hải đồ. Gió vặn khung gỗ buồng lái răng rắc. Con tàu chao đảo có khi nghiêng hẳn về một bên nhưng nó vẫn dè sóng lướt tới.

Mình dăm mồ hôi, Thắng quay lại phía chúng tôi nói, giọng ồm ồm :

— Con lốc biển đây, các anh ạ ! Độ vài giờ là nó tan thôi. Tệ thật, tôi chỉ lo đơn vị « tăng » của các anh không kịp tham gia chiến dịch tấn công vào thành phố.

Biển vẫn gào thét. Gió vẫn từng cơn đẩy nước dồn ứ lại, rồi đột ngột dãn ra. Con tàu vẫn lặn hụp như con cá kính giữa muôn nghìn lớp sóng. Thuyền trưởng Thắng vẫn điềm tĩnh chỉ huy đoàn tàu vượt cơn lốc dữ...

Mờ sáng hôm sau, đơn vị chúng tôi tập kết đúng địa điểm và thời gian quy định.

Theo ĐÌNH KÍNH

**Chú giải :**

- Lốc : cơn gió xoáy lớn.
- Vô lăng : bánh lái dùng để điều khiển tàu, xe.
- La bàn : khi cụ có nam châm dùng để tìm phương hướng.
- Hải đồ : bản đồ đi biển.
- Cá kính : một giống cá biển rất to, rất dữ tợn.



### Hướng dẫn đọc :

- *Nồn nao* : đọc đúng phụ âm *n* (nao ~~ph~~ lao : đàm lao thì phải theo lao).
- Giọng đọc cần làm nổi bật từng ý. Ví dụ :  
« Bóng tối quánh lại / dày đặc như cái chảo đen khổng lồ / úp chụp xuống ».

### Tìm hiểu bài :

1. Cảnh biển trong cơn lốc dữ dội như thế nào ? (cảnh trời, gió).
2. Thuyền trưởng đã vượt qua cơn lốc dữ dội bằng một quyết tâm rất cao. Những từ ngữ nào nói lên điều đó ?
3. Tìm những từ ngữ, hình ảnh miêu tả con tàu trong cơn lốc biển.

### Luyện tập :

1. Đặt câu với những từ sau : lác lác, chao đảo, lặn lội.
  2. Trong bài có câu « Con tàu lác lư, dềnh lên, dập xuống ».
- Em hãy viết một câu khác tương tự diễn đạt ý đó ?

### 56. TỤC NGỮ VỀ THỜI TIẾT (Bài đọc thêm)

- Nhiều sao thì nắng, vắng sao thì mưa.
- Quạ tắm thì ráo, sáo tắm thì mưa.
- Thăm đông, hồng tây, dựng may  
Ai ơi, đợi đến ba ngày hãy đi.
- Tháng bảy heo may  
Chuồn chuồn bay thì bão.

- Cơn đẳng đông, vừa trông vừa chạy.  
Cơn đẳng nam, vừa làm vừa chơi.
- Gió bắc hiu hiu, sếu kêu trời rét.
- Bao giờ cho đến tháng ba  
Hoa gạo rụng xuống, bà già cắt chẵn.

### Chú giải :

- *Ráo* : khô.
- *Thăm đông* : phía đông trời u ám.
- *Dựng may* : gió heo may bắt đầu thổi.
- *Heo may* : gió hơi lạnh và khô thổi về mùa thu.

### TUẦN 19

#### 57. CHỢ TA-SKEN

Chúng tôi ra thăm cảnh chợ. Người chen chúc, đông vui, náo nhiệt. Màu sắc ngồn ngộn của hoa quả, của áo quần như càng khiến cho cái náo nhiệt tăng thêm. Hoa quả nhiều lạ lùng. Nho chắt thành đồng lớn như đồi trên các quầy hàng, quả tròn hoặc bầu dục, xanh lơ hoặc tím mọng. Lựu phỏ màu đỏ chói. Đào vàng mướt mướt lông tơ. Những quả táo to bằng nửa nắm tay, màu xanh non mơn mớn. Dãy hàng mật ong, mật chứa trong những bình lớn, óng lên như hồ phách. Bà nhà hàng khều một tí mật đặc trên đầu mũi dao ăn, tươi cười mời nếm thử.



Người qua lại trộn lẫn màu sắc. Đàn ông mặc áo sơ mi dính những nếp thêu dọc hai ống tay và mép cài khuy, đầu chup gọn trong chiếc mũ vải vuông nhỏ. Phụ nữ xúng xính trong chiếc áo dài rộng bằng lụa. Trên áo những đường vân xanh, đỏ, tím, vàng chảy dọc, óng ả chờn vờn như sóng nước hồ. Nước da của họ ngăm bảnh mặt. Lông mày nhỏ uốn vòng cung. Khuôn mặt bầu bầu chứa cho bớt nhô đôi gò má cao kiêu người châu Á. Tóc đen như mun tết thành hai bím thông dài mãi xuống quá thắt lưng khẽ ve vẩy theo nhịp bước...

#### BÙI HIỀN

Trích « Nhật kí Ta-sken »

#### Chú giải:

— *Ta-sken* : thủ đô của nước Cộng hòa U-dơ-bê-kí-stan thuộc Liên bang Xô viết.

— *Hồ phách* : nhựa cây vùi dưới đất lâu đời kết rắn lại, sắc vàng nâu trong suốt, trước kia thường dùng làm khuy áo, hoa tai.

— *Mơn mơn* : non và tươi (cỏ cây mơn mơn).

— *Xúng xính* : mặc áo quá dài rộng (*xúng xa xúng xính*).

— *Mun* : loại gỗ màu đen, rất quý.

#### Hướng dẫn đọc :

Khi đọc, chú ý nhấn mạnh các từ chỉ màu sắc. Ví dụ : *Lụa pho màu đỏ chói... trên áo những đường vân xanh, đỏ, tím, vàng chảy dọc, óng ả chờn vờn như sóng nước hồ.*

#### Tìm hiểu bài :

1. Cảnh chợ Ta-sken được tác giả miêu tả như thế nào ?

2. Các loại quả được miêu tả một cách cụ thể. Em hãy nêu những từ chỉ màu sắc tác giả đã dùng ?

3. Khi tả người, tác giả chú ý đến áo quần mang màu sắc dân tộc của người U-dơ-bê-kí-stan. Em nhắc lại đoạn văn đó.

4. Bài này có mấy đoạn ? Mỗi đoạn nói gì ?

#### Luyện tập :

1. Tập viết một đoạn văn tả một số loại quả mùa hè có ở chợ quê em.

2. Đặt câu với các từ : mơn mơn, óng ả.

#### 58. LUÔNG PHA - BANG

Máy bay vừa bay lên trả lại một vùng tĩnh mịch trên đồng cỏ tranh, người đứng dưới đường băng lại nghe tiếng mô trâu ở một bụi lau nào gần đấy. Một con gà trong đồi cất tiếng gáy trưa. Không biết gà rừng hay gà nhà. Những bánh xe lam đưa khách rời sân bay sang phố nghe rào rạo, xa xa qua cầu Nậm Khan.

Đến lúc trông lên thấy nhà hai bên đường, mới biết đã vào thành phố. Ở dưới sông Mế-kông, sông Nậm Khan trông lên phố cũng không thấy nhà, chỉ thấy bụi tre trúc, cây dừa, đôi chỗ một bậc dốc xuống bên như bất cứ làng nào ven sông. Đến khi thấy tháp thoáng chồm tháp nhọn vàng ngói chùa đỉnh núi Phu-Xi, mới biết đây đã là Luông Pha-bang.

Luông Pha-bang, thành phố trong những vườn dừa và trong bóng xanh rờn vườn chùa những cây chàm-pa, cây chàm-pi.



Con sông Nậm Khan ra đến đây còn làm duyên nũng nịu, uốn mình một quãng rồi mới chịu hòa vào Mê-kông. Ở Luông Pha-bang trông phía nào cũng thấy triền núi chỉ chít những nương lúa xanh nhạt dưới bóng mây, thấy những mái chùa nằm lẫn mái nghiêng lên nhau...

TÔ HOÀI

Trích « Hoa hồng vàng song cửa »

#### Chú giải :

- *Tĩnh mặc* : vắng vẻ, yên lặng (có thể dùng « tĩnh mịch »).
- *Xe lam* : xe ba bánh chở khách, chạy bằng máy nổ, thường dùng ở thành phố.
- *Chăm-pa* : cây hoa đại. *Chăm-pi* : cây ngọc lan.

#### Hướng dẫn đọc :

Bài văn có nhạc điệu như một bài thơ. Cần đọc với âm điệu trầm, nhẹ, chậm rãi; ngắt câu, ngắt đoạn đúng.

#### Tìm hiểu bài :

1. Chi tiết nào chứng tỏ cảnh phố và cảnh quê ở đây hoa cùng nhau?
2. Tác giả tả thành phố Luông Pha-bang đẹp như thế nào?
3. Khi tác giả tả « con sông Nậm Khan ra đến đây còn làm duyên nũng nịu... » tác giả đã dùng phương pháp tu từ gì?

#### Luyện tập :

1. Đặt câu với những từ : *rào rạo, tĩnh mặc*.
2. Ôn lại các bài : Chim rừng Tây Nguyên. Trâu đồi.

#### 59. ĂNG-CO VÁT (Bài đọc thêm)

Ăng-co Vát là một công trình kiến trúc và điêu khắc tuyệt diệu của nhân dân Kơ-me được xây dựng lên đầu thế kỉ thứ 12.

Khu đền chính gồm ba tầng với những ngọn tháp lớn. Muốn thăm hết khu đền chính phải đi qua ba tầng hành lang dài gần 1500 m và có thể rẽ vào thăm 398 gian phòng. Suốt cuộc dạo xem kì thú đó, du khách sẽ cảm thấy như lạc vào thế giới của nghệ thuật chạm khắc và kiến trúc cổ đại Kơ-me.

Đây, những cây tháp lớn được dựng bằng một thứ đá ong và bọc ngoài bằng da nhẵn. Đây, những bức tường buồng nhẵn bóng như mặt ghế đá, hoàn toàn được ghép bằng những tảng đá lớn đẽo gọt vuông vức và lựa ghép vào nhau kín khít như xây gạch vữa.





Toàn bộ khu thành đèn quay về hướng tây. Lúc hoàng hôn Ấng-co Vát thật huy hoàng. Mặt trời lặn, ánh sáng chiếu soi vào bóng tối của đèn. Những ngọn tháp cao vút ở phía trên, lấp loáng giữa những chùm lá thốt nốt xòa tán tròn vượt lên hẳn những hàng muôm già cổ kính. Ngồi đèn cao với những thềm đá rêu phong, uy nghi kì lạ, càng cao càng thâm nghiêm dưới ánh trời vàng, khi đàn dơi bay tủa ra từ các ngạch đá.

Theo PHONG CHÂU — HOÀNG HUYỀN —  
NGUYỄN QUANG VINH  
« Những kỉ quan trên thế giới »

**Chú giải :**

- *Kiến trúc* : nghệ thuật xây dựng nhà cửa.
- *Điêu khắc* : nghệ thuật chạm trổ.
- *Hoang phế* : ý nói khu đất hay nhà cửa bỏ đi không ai lui tới.
- *Du khách* : người từ phương xa đến chơi, đến viếng cảnh.
- *Thốt nốt* : loại cây cao cùng họ với dừa, lá hình quạt, có thể lấy nước chảy từ cuống hoa để nấu thành đường.
- *Cổ kính* : lâu đời.
- *Thâm nghiêm* : kín và lặng, gây cảm giác kính cẩn, e sợ.

## Chủ đề NHÂN DÂN

TUẦN 20

### 60. TRÊN ĐƯỜNG CHIẾN DỊCH

Bộ đội lặng lẽ đi, trong bóng chiều loang lổ một vài ánh hoàng hôn. Khói và bụi bám vào những cành bị đốt và những lá bị thiêu co quắp, rũ rượi. Cảnh vật càng mờ mờ. Trên mấy nhà sàn buồn tẻnh, ba bốn bà kẻ nhìn ra, nhớ những ngày vui các đồng chí đóng tại nhà mình. Các em bé gơ ngón tay nhỏ xiu chỉ trỏ. Giữa tiếng sát của vỏ lửa ngựa, tiếng súng lách cách, bộ đội tiến quân không nói nửa lời. Trời tối hẳn. Hai bên đường, bết lộp này đến lộp nọ, đoàn dân công đi phục vụ, đứng lại nép sau những gậy cao tua tủa, sừng sững như những cột dây thép trông xa xít lại. Hôm sau, pháo binh hồi hộp chờ dân công. Dân công đã đến. Toàn là anh em Tây tuổi trên dưới bốn mươi. Dăm chị phụ nữ then thò. Một anh nói :

— Các chị, các anh đi với pháo binh thì vất vả lắm đấy !

Các anh không nói gì. Các chị mỉm cười. Một chị cười rữ.

— Các chị cười gì chúng tôi thế ?



— Không biết tiếng Kinh đâu!  
Chỉ úp mặt vào lưng bạn mà cười.

NGUYỄN HUY TƯỜNG  
Trích « Kí sự Cao Lạng »

**Chú giải :**

- Loang lổ : có nhiều vết khác màu nhau.
- Rũ rượi : bơ phờ, xấu xuống.
- Bà kế : bà già người dân tộc thiểu số Việt Bắc.

**Hướng dẫn đọc :**

— Các dấu phẩy ngắt ra từng ý một, cần đọc đúng. Ví dụ :  
Giữa tiếng sấm của vó lừa ngựa tiếng súng lách cách / bộ đội  
tiến quân không nói nửa lời.

**Tìm hiểu bài :**

1. Bộ đội hành quân vào lúc nào? Tại sao lại hành quân vào lúc đó?
2. Những hình ảnh nào cho biết nhân dân Cao Bắc Lạng yêu quý bộ đội?
3. Tác giả tả cảnh bộ đội hành quân và dân công lên đường có điểm nào khác nhau đáng chú ý?

**Luyện tập :**

Đặt câu với các từ : loang lổ, nếp.

**61. MƯA RƠI**

Nghe chim tu hú gọi  
Rừng Lộc Ninh sáng rồi

Suốt đêm qua không ngủ  
Năm đếm tiếng mưa rơi  
Lo cho anh bộ đội  
Lầy lội quãng đường dài  
Hết tăng rồi lại pháo  
Mong chẳng thấy tăm hơi  
Chiến trường chờ từng phút  
Đừng mưa nữa, mưa ơi!  
Đề đường mau khô ráo  
Cho xe vào tới nơi.  
Trận cuối cùng lịch sử  
Tiếng súng bắt đầu rồi.

LÊ ĐỨC THỌ

**Chú giải :**

- *Lộc Ninh* : một vùng đất đỏ trồng cao su nổi tiếng của tỉnh Sông Bé.
- *Tu hú* : loại chim ăn sâu bọ, ăn quả cây, lông đen hoặc có đốm trắng, thường hay kêu vào đầu mùa hè, mùa vải chín.
- *Trận cuối cùng* : đây là chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng hoàn toàn miền Nam tháng 4-1975.

**Hướng dẫn đọc :**

Giọng đọc thể hiện rõ được nỗi lo lắng bồn chồn của tác giả :

- Suốt đêm qua không ngủ
- Năm đếm tiếng mưa rơi
- Mong chẳng thấy tăm hơi
- Đừng mưa nữa, mưa ơi !



### Tìm hiểu bài:

1. Tâm trạng lo lắng, bồn chồn của tác giả trong đêm mưa được bộc lộ rõ qua những chi tiết nào?

— Có thể đếm được tiếng mưa rơi không? Tại sao tác giả lại viết:

« Năm đếm tiếng mưa rơi »?

— Những câu thơ nào nói lên nỗi lo lắng mong chờ của tác giả?

2. Vì sao tác giả lại sốt ruột, mong chờ đến như vậy?

### Luyện tập:

1. Đặt câu với từ: tâm hơi.

2. Tìm hai tính từ trái nghĩa nhau (tả con đường) trong bài. Đặt câu với mỗi từ đó.

3. Học thuộc cả bài.

## 62. NHỮNG BÔNG HOA TÍM

(Bài đọc thêm)

Cồn cát cao trên kia là chỗ cô Mai nằm nghỉ. Những cây dương đang độ lớn vây quanh mộ cô. Hôm trước mẹ dắt Nhi ra thăm mộ, mẹ đọc hàng chữ đỏ khắc trên bia:

« Nguyễn Thị Mai, dân quân, hi sinh ngày 10-10-1968 ». Mẹ không nói gì cả, Nhi cảm thấy bàn tay mẹ siết chặt lấy bàn tay nhỏ bé của Nhi. Ngày ấy mẹ cùng cô Mai ở chung tiểu đội dân quân. Đêm nào mẹ cũng đi tuần trên bãi.

Những người già trong làng kể lại rằng: Chiều nào cô Mai cũng ra cồn cát đỏ với một khẩu súng trường. Và trên nền cát trắng tinh, nơi ngực cô Mai tí xuống đôn đường bay của giặc, mọc lên những bông hoa tím. Ngày chiếc máy bay bốc cháy đâm đầu xuống biển cũng là ngày cô Mai hi sinh... Những bông hoa ấy vừa nở, mùi thơm bay về tận làng làm náo náo cả lòng người những buổi chiều như chiều nay.

Lũ trẻ ngồi im nghe các cụ già kể chuyện. Hôm sau chúng rủ nhau ra cồn cát cao tìm những bông hoa ấy. Lúc về, tay đứa nào cũng đầy một nắm hoa, Nhi gọi mẹ rín rít:

— Mẹ ơi, những cồn cát cao sau làng, chỗ nào có Mai cũng tí ngực xuống để bắn máy bay. Con thấy toàn hoa là hoa!

TRẦN NHẬT THU

### Chú giải:

— Dương: cây phi lao.

— Dân quân: tổ chức vũ trang của nhân dân địa phương.

— Hi sinh: chết vì việc nghĩa.

— Tiểu đội: đơn vị nhỏ nhất của quân đội.



## 63. MẸ

Con bị thương, nằm lại một mùa mưa  
 Nhớ dáng mẹ ân cần mà lặng lẽ  
 Nhà yên ắng. Tiếng chân đi rất nhẹ  
 Gió từng hồi trên mái lá ủa qua.

Nhớ vườn cây che bóng kín sau nhà  
 Trái chín rụng suốt mùa thu lộp độp  
 Những dấy bướm sai, những hàng khế ngọt  
 Nhãn đầu mùa, chim đến bói lao xao...

Con xót lòng, mẹ hái trái bưởi đào  
 Con nhạt miệng có canh tôm nấu khế,  
 Khoai nướng, ngô bung ngọt lòng đến thế  
 Mỗi ban mai tỏa khói ấm trong nhà...

BẢNG VIẾT  
 Trích

## Chú giải :

- Yên ắng : cũng có nghĩa như yên lặng, yên tĩnh.
- Bói : cây mới ra quả mùa đầu tiên (cam mới bói). Ở đây tác giả dùng thành một nghĩa mới, ý nói những con chim đến tìm ăn quả đầu mùa.

## Hướng dẫn đọc :

Bài thơ nói về những niềm xúc động trong lòng anh thương binh đối với một bà mẹ chiến sĩ. Đọc bằng giọng đọc tình cảm : nhẹ nhàng, trầm, thông thả.

Chú ý đến nhịp trong từng khổ thơ. Ví dụ ở khổ 2 :

Nhớ vườn cây / che bóng kín sau nhà (3/5)

Trái chín rụng / suốt mùa thu lộp độp (3/5)

Những dấy bướm sai / những hàng khế ngọt (4/4)

Nhãn đầu mùa / chim đến bói lao xao (3/5)

## Tìm hiểu bài :

1. Trong trí nhớ anh thương binh, bóng dáng bà mẹ, hình ảnh căn nhà, vườn cây đều gắn gũi thân thương. Vì sao vậy?
2. Những từ ngữ và chi tiết nào cho em biết căn nhà này rất yên tĩnh?
3. Bà mẹ chiến sĩ đã chăm sóc anh thương binh như thế nào?

## Luyện tập :

1. Đặt câu với các từ : lặng lẽ, yên ắng, lao xao.
2. Sự chăm sóc hết lòng của bà mẹ đã gợi lên những tình cảm gì trong lòng anh thương binh?
3. Học thuộc cả bài.

## 64. BẮT GIẶC LÁI MÌ

Một cái phản lực kéo đuôi khói cực dài. Nó dính đạn rồi, định chuồn ra biển. Từ cái máy bay đang sa, cái dù bật ra nhỏ như tóp chanh.

Cái dù to dần. Nó bằng cái vung nôi, bằng cái mẹt. Thăng giặc lái lợi dụng chiều gió, muốn tháo ra biển đây. Bắt giặc lái làng nước ôi !



Dân quân chạy đầy đường, đủ thứ vũ khí : đinh ba, dao phất, cuốc, súng... tất cả đều hoa lên với những tiếng gào thét dữ dội. Hai cái F<sub>4</sub> cứ vòng sát chung quanh thằng giặc lái y hệt hai con quạ bị mờ mắt ở trứng. Kệ. Máy cứ gầm, cứ rú. Chúng ông nhất định không bỏ mồi.

Chiếc dù bay bay đỏ sẫm màu máu chó. Đã trông rõ cả hình thằng người cong cong như con nhện độc cựa quậy, giãy giụa giữa những sợi tơ loang loáng. Nó bay chênh chếch, tưởng như chỉ vài khúc sáo tre là chọc tới được. Trông thế mà vẫn cao hàng trăm mét.

— Nhanh chân lên anh chị em ơi ! Nó ra biển mất.

Dân quân Hải Vinh từ mọi xóm đồ ra, vẫn chạy thục mạng như cái cánh cả làng đi đập chó dại.

CHU VĂN

Trích "Đời chiến sĩ"

#### Chú giải :

- *Tóp chanh* : miếng chanh đã vắt hết nước, quất lại.
- *Đinh ba* : vũ khí bằng sắt, đầu có ba mũi nhọn.
- *Dù* : đồ dùng bọc gió trông như cái ô để nhảy từ máy bay xuống.

#### Hướng dẫn đọc :

Đọc vui, hào hứng, có khí thế.

#### Tìm hiểu bài :

1. Tác giả tả cái dù của thằng giặc lái rơi như thế nào ?
2. Cảnh dân quân đi bắt giặc lái khẩn trương, sôi nổi như thế nào ?

3. Tác giả tả thằng giặc lái tung dù rơi xuống như con nhện độc cựa quậy. Sự so sánh ấy có đúng không ? Tại sao ?

#### Luyện tập :

Đọc nhiều lần hai câu : « Chiếc dù bay bay... sợi tơ loang loáng », tưởng tượng, suy nghĩ, để ngấm cho hết cái hay của đoạn văn.

### 63. CUỘC ĐỜI CHIẾN SĨ

(Bài đọc thêm)

Cuộc đời chiến sĩ cũng hay  
Lên rừng xuống biển đó đây là nhà.  
Khi thì leo núi mắt hoa  
Mệt ơi là mệt gối và phải cầm  
Khi thì mắc võng lên nằm  
Giữa rừng được buổi trăng rằm thú ghê !  
Khi thì về ở vùng quê  
Có hương gạo nếp có chè đậu xanh  
Trăm quê trăm nghĩa trăm tình  
Mình đi ta nhớ, lòng mình nhớ ai.

TRẦN THIẾU BÌNH

#### Chú giải :

- *Chiến sĩ* : người lính trong quân đội cách mạng.
- *Gối và phải cầm* : dặc dựng đứng đến nỗi bước lên thì gối và phải cầm (lời nói vui).



## 66. THỢ RÈN



Giữa trăm nghề, làm nghề thợ rèn  
 Ngồi xuống nhọ lưng, quét ngang nhọ mũi  
 Suốt tám giờ chân than mặt bụi  
 Giữa trăm nghề, chọn nghề thợ rèn.

Làm thợ rèn mùa hè có nực  
 Quai một trận nước tu ừng ực  
 Hai vai trần bóng nhẫy mồ hôi  
 Cũng có khi thấy thở qua tai.

Làm thợ rèn vui như diễn kịch  
 Râu bằng than mọc lên bằng thích  
 Nghịch ở đây già trẻ như nhau  
 Nén nụ cười nào có tắt đầu.

KHÁNH NGUYỄN

Trích

## Chú giải :

- *Tu* : kẻ hân miệng vào vôi ăm hoặc miệng chai để uống.
- *Quai búa* : vung búa lên cao mà nện mạnh xuống.

## Hướng dẫn đọc :

- Trong bài, có một số câu hóm hỉnh, vui, cần nhấn giọng ở một số từ ngữ để làm rõ sắc thái đó :

Ngồi xuống *nhọ* lưng, quét ngang *nhọ* mũi  
 Quai một trận nước *tu ừng ực*  
 Hai vai trần bóng *nhẫy* mồ hôi  
 Cũng có khi thấy *thở* qua tai.

## Tìm hiểu bài :

1. Những từ ngữ nào diễn tả sự vất vả của người thợ rèn ?
2. Tác giả miêu tả nghề thợ rèn một cách hóm hỉnh, vui nhộn. Những từ ngữ nào nói lên vẻ hóm và vui đó ?
3. Cụm từ « *thở qua tai* » có thể thay bằng những từ nào có ý nghĩa tương tự ?
4. Nghề thợ rèn vất vả nhưng rất đáng yêu. Tại sao ?

## Luyện tập :

1. Tập đọc diễn cảm nhiều lần khổ thơ thứ 2 và khổ thơ thứ 3.
2. Đặt câu với các từ ngữ : bóng nhẫy, tu ừng ực.



## 67. NGHỆ NHÂN BÁT TRĂNG

Em cầm bút vẽ lên tay  
Đất cao lạnh bỗng nở đầy sắc hoa :  
Cánh cò bay lả bay la  
Lũy tre đầu xóm, cây đa giữa đồng  
Con đò lá trúc qua sông  
Trái mơ tròn trĩnh, quả bóng dung đưa...  
Bút nghiêng lật phất hạt mưa  
Bút chao gợn nước Tây Hồ lăn tăn.  
Hài hòa đường nét hoa văn  
Dáng em, dáng của nghệ nhân Bát Trạng.

HỒ MINH HÀ

Trích « Nét vẽ... màu men »

### Chú giải :

— *Bát Trạng* : một xã hiện nay thuộc ngoại thành Hà Nội có nghề gốm nổi tiếng.

— *Cao lạnh* : loại đất sét trắng dùng làm đồ sứ.

— *Nghệ nhân* : người làm nghề nghệ thuật.

— *Con đò lá trúc* : con đò dài, hẹp bề ngang, trông xa như một cái lá trúc.

— *Hoa văn* : hình vẽ trên các đồ gốm, đồ đồng, hình chạm khắc trên đá, gỗ.

### Hướng dẫn đọc :

Đọc, ngắt đúng nhịp câu thơ 6—8 trong bài :

Cánh cò / bay lả / bay la (2 / 2 / 2)

Lũy tre đầu xóm / cây đa giữa đồng (4 / 4)

### Tìm hiểu bài :

1. Tại sao người thợ gốm này lại được gọi là nghệ nhân ?
2. Nghệ nhân đã vẽ những hình gì lên các đồ gốm (bình lọ, ấm chén, v.v.) ?
3. Tác giả đã diễn tả động tác vẽ của nghệ nhân bằng hai từ nào trong những câu thơ :

« Bút nghiêng lật phất hạt mưa

Bút chao gợn nước Tây Hồ lăn tăn ? »

Em hãy làm thử động tác vẽ đó.

### Luyện tập :

1. Đặt một câu với từ *chao*.
2. Học thuộc : « Em cầm bút vẽ... Tây Hồ lăn tăn ».

thuongmaitrangxua.vn

## 68. MỘT CHUYÊN GIA MÁY XÚC

(Bài đọc thêm)

Đó là một buổi sáng đầu xuân. Trời đẹp. Gió nhẹ và hơi lạnh. Ánh sáng ban mai nhạt loãng rải trên vùng đất đỏ công trường tạo nên một hòa sắc êm dịu.

Chiếc máy xúc của tôi hồi hã điểm tâm những gấu chấu và dây. Chợt lúc quay ra, qua khung cửa kính của buồng máy, tôi bắt gặp một người ngoại quốc cao lớn đứng sừng sững dưới đất. Mái tóc vàng óng của người ấy ửng lên như một mảng nắng. Tôi đã từng gặp nhiều khách ngoại quốc đến tham quan công trường. Nhưng người ngoại quốc này có một vẻ gì nổi bật lên khác hẳn các khách tham quan khác. Bộ quần áo xanh màu công nhân, thân hình chắc và khỏe, khuôn mặt to



chất phác... tất cả gọi lên ngay từ phút đầu những nét giản dị, thân mật.

Đoàn xe tải đất lần lượt ra khỏi công trường. Tôi cho máy vun đất xong đầu vào đấy, hạ tay gầu rồi nhảy ra khỏi buồng lái. Anh phiên dịch giới thiệu: «Đồng chí A-lếch-xây, chuyên gia máy xúc!»

A-lếch-xây nhìn tôi bằng đôi mắt sâu và xanh, mỉm cười, hỏi:

— Đồng chí làm nghề lái máy xúc bao nhiêu năm rồi?

— Tính đến nay là năm thứ 11 — Tôi đáp.

Thế là A-lếch-xây đưa bàn tay vừa to, vừa chắc ra nắm lấy bàn tay dầu mỡ của tôi vừa lắc mạnh vừa nói tiếp:

— Chúng mình là bạn đồng nghiệp rồi đây, đồng chí Thủy ạ!

Cuộc tiếp xúc thân mật ấy đã mở đầu cho tình bạn thắm thiết giữa tôi và A-lếch-xây.

Theo HỒNG THỦY  
« Một người Nga »

**Chú giải:**

— *Phấn chấn*: vui vẻ, hăng hái.

— *Công trường*: khu vực đang tiến hành xây dựng một công trình (như nhà cửa, cầu đường, đập nước...)

— *Khách ngoại quốc*: người nước ngoài đến thăm.

— *Chuyên gia*: người tinh thông về một ngành chuyên môn.

69. CHIẾC XE LU

Tớ là chiếc xe lu  
Người tớ to lù lù

Con đường nào mới đắp  
Tớ san bằng tằm tấp

Con đường nào rải nhựa  
Tớ là phẳng như lụa

Trời nóng như lửa thiêu  
Tớ vẫn lăn đều đều

Trời lạnh như ướp đá  
Tớ càng lăn vội vã

Mưa Cheng sông đường này  
Cho các bạn trồng cây

Xe cộ bon bon chạy  
Rộn rịp người qua lại

Rồi tớ lại ra đi  
Cái bụng sôi ầm ỉ

Ngủ thấy mùi đất mới  
Quãng đường xa đang đợi...

Tớ là chiếc xe lu  
Đừng chê tớ lù đù.

TRẦN NGUYỄN ĐÀO

**Chú giải:**

— Xe lu (còn gọi là tàu lùn) thứ xe kéo (hoặc đẩy) quả lùn rất





nặng (bằng xi măng hay bằng gang) dùng để là cho đất đá nén chặt xuống đường và làm cho mặt đường bằng phẳng.

### Hướng dẫn đọc:

Toàn bài cần đọc với giọng vui đi dôm của lời xe lu tự kể.

« Tờ là chiếc xe lu  
Người tờ to lù lù... »  
« Rồi tờ lại ra đi  
Cái bụng sôi âm lù... ».

### Tìm hiểu bài:

1. Em hãy tìm những câu thơ miêu tả hình dáng và đặc điểm xe lu.

2. Xe lu làm những công việc gì? Xe lu làm việc ở đâu?

3. Những câu thơ nào cho em biết xe lu làm việc rất tích cực? Công việc của xe lu mang lại ích lợi gì?

4. Chiếc xe lu vừa chăm làm vừa vui tính. Em hãy đọc lên những câu thơ bộc lộ thái độ vui tính đó của xe lu.

Thực ra, đây muốn nói về người nào?

### Luyện tập:

Tìm những tiếng vần với nhau ở tám dòng thơ đầu.

Đặt một câu với: to lù lù.

## 70. THEO CHA XUỐNG LÒ

Cha trao cho con ngọn đèn lò  
Con cầm lấy như cầm ngọn đuốc  
Ơi ngọn đèn đã cùng cha vững bước  
Lại cùng con đi trọn cuộc đời

« Nghề thợ lò vất vả đấy, con ơi  
Nhưng nó là nghề của những người dũng cảm »  
Cha nói thế và đi trong vầng sáng  
Ngọn đèn con chan chứa ánh đèn cha  
Con đi lối này bao người thợ từng qua  
Đề học lấy cách đi lò đúng hướng  
Con học cả những niềm vui sướng  
Khi tường lò xuyên đá đến gần than  
Con học nụ cười đứng trước gian nan  
Con học cuộc trong mồ hôi nóng hổi...

THỦY NGUYỄN

Trích « Ca bình minh »

### Chú giải:

Đèn lò: loại đèn chuyên dùng cho thợ mỏ than làm việc dưới hầm.

### Hướng dẫn đọc:

Chú ý đọc liền những câu gồm hai dòng thơ như:

« Con đi lối này bao người thợ từng qua  
Đề học lấy cách đi lò đúng hướng ».  
« Con học cả những niềm vui sướng  
Khi tường lò xuyên đá đến gần than ».

### Tìm hiểu bài:

1. Chi tiết nào trong bài cho ta biết cha và con cùng xuống lò khai thác than?

2. Tại sao người cha dạy con: nghề thợ lò là nghề vất vả, nhưng là nghề của những người dũng cảm?

3. Sáu dòng thơ cuối bài: « Con đi lối này... trong mồ hôi nóng hổi » có ý nghĩa gì?

### Luyện tập:

Đọc diễn cảm và học thuộc cả bài thơ.





Cho dù nắng cháy  
Khoai trồng thắm rẫy  
Lúa cấy xanh rừng  
Hết khoai ta lại gico vùng  
Không cho đất nghỉ không ngừng tay ta.  
Bàn tay ta làm nên tất cả  
Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.

HOÀNG TRUNG THÔNG  
Lược trích « Bài ca vỡ đất »

#### Chú giải :

Bài này tác giả viết trong những năm kháng chiến chống Pháp; thời kỳ này có những đơn vị bộ đội chuyên cấy cấy, trồng trọt gọi là *nông binh* thường lên khai hoang ở miền núi.

#### Hướng dẫn đọc :

Chú ý hơi thơ dồn dập trong đoạn từ « Bàn tay lao động... không ngừng tay ta ».

#### Tìm hiểu bài :

1. Vì sao ta phải lên rừng vỡ đất?
2. Cảnh lao động ở đây được tác giả miêu tả như thế nào? Những từ nào chứng tỏ anh em nông binh của ta quyết tâm làm ra của cải?
3. Em hiểu ý nghĩa câu « Bàn tay ta... cũng thành cơm » như thế nào?

#### Luyện tập :

Đặt câu với các động từ sau đây: *cuốc, cấy, gieo, trồng, vun, cấy.*

#### 73. ĐI LÀM NƯƠNG

Ở làng người Thái và làng người Xá, đến mùa đi làm nương thì trên sân, dưới đất mọi nhà đều vắng tanh. Cả làng đều đi làm nương; nương xa, nhiều khi lên tận ngọn suối.

Con ngựa đeo tất cả đồ đạc và nông cụ trên lưng — Có khi nó còn thò thêm một chú bé ngồi vắt vẻo bên cạnh một cái nôi to. Mấy con chó thì lon ton, loăng quăng, lúc chạy trước, lúc chạy sau.

Trên nương, mỗi người một việc, người lớn thì đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá. Mấy chú bé đi tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm. Chẳng mấy



chốc, khói bếp đã um lên. Các bà mẹ cúi lom khom tra ngô. Được mẹ địu ấm, có khi em bé vẫn ngủ khi trên lưng mẹ. Lũ chó nhung nhăng chạy sủa om cả rừng.

Những khi đi làm nương xa, chiều không về kịp, mọi người ngủ lại trong lều. Sương xuống mù mịt lạnh buốt, những bữa cơm tối, các gia đình quây quần ấm áp quanh đồng củi lớn đương bùng bùng cháy.

TÔ HOÀI

**Chú giải :**

- Nương : ruộng ở đồi núi (nương rẫy).
- Sân : ván, tre ghép lại với nhau để ngăn hai tầng nhà. Nhà ở của đồng bào miền núi thường là nhà sàn (nhà làm bên trên có sàn bằng gỗ hay tre cho người ở, bên dưới để trống hoặc để chứa nông cụ).
- Thồ : chở đồ trên lưng ngựa (hay một số loài vật khác) hoặc chở bằng các phương tiện chuyên chở khác (ví dụ : thồ muối bằng xe đạp).

**Hướng dẫn đọc :**

- Đọc theo giọng vừa kể vừa tả, giản dị, đầm ấm.
- Người Xá : đọc có tiếng gió, không uốn lưỡi như : đi xa, xa xôi. Uốn lưỡi thành sá : đường sá, sá gì.

**Tìm hiểu bài :**

1. Cảnh đi ra nương được tác giả tả bằng những chi tiết nào ?
2. Các từ « vất vả », « loăng quăng » gợi tả những hình ảnh gì ?
3. Đại ý bài này nói gì ?

**Luyện tập :**

1. Đặt câu với các từ : vất vả, lon ton, loăng quăng.
2. Ôn các bài.
  - Mưa rơi
  - Mẹ
  - Nghệ nhân Bát Tràng
  - Theo cha xuống lò.

**74. MÁY KÉO TRÊN ĐỒNG**  
(Bài đọc thêm)

Hai chiếc máy bừa sơn đỏ, lăm lăm bùn đất, lấp lánh lông kền cang, đang nối nhau chạy những vòng cuối cùng trên khu ruộng nước. Sóng dào dạt xô bờ, cuốn theo những đám bọt vàng sánh như riêu cua. Một đàn chim sáo, én, dẽ giun chao lượn sát mặt ruộng, rồi rít tranh mỗi, kêu « rọc, rọc ».

Quanh bờ, khoảng ba, bốn chục người, già, trẻ, gái, trai, trong đó nhiều người là chủ hộ nhận ruộng khoán sản phẩm cuối cùng với hợp tác xã, đang chăm chú theo dõi đường bừa của máy.

Khi hai chiếc máy dừng lại góc ruộng, hai anh lái lò đầu ra ngoài ca-bin, nheo mắt, nhoẻn cười, gật gật mấy cái tỏ ý niềm nở chào mọi người. Một anh cuộn tay làm loa, gào tướng lên :

- Như thế đã được chưa, bà con ơi ?
- Được rồi, được rồi ! — Máy cô gái nhanh nhẩu đáp lời.



— Nhưng mà đã thực mát tay chị em chưa ?

— Mát rồi. Mát buốt cả tay lên rồi đây này !

Tiếng cười của các cô đột ngột bung ra, xốn xang khắp cánh đồng.

Ông đội trưởng già, anh chủ nhiệm trẻ cùng bước xuống ruộng, đưa chân khoảng thử mấy vòng, rồi ngừng lên xuýt xoa :

— Đùng là toi nhuyển hết ché. Xin cảm ơn ông trưởng trạm nhé.

ĐỖ VĨNH BẢO

**Chú giải :**

— *Dê giun* : loài chim nhỏ ăn giun, mỏ dài, lông có vân, giống màu cò.

— *Ruộng khoán* : ruộng hợp tác xã giao cho các hộ xã viên làm với năng suất quy định, thừa được hưởng, thiếu phải bù.

TUẦN 25

### 75. MIỀN TÂY GẶT LÚA

Những con chim pít báo hiệu mùa màng từ miền xa lại bay về. Ngoài nương rẫy lúa đã chín vàng rục. Ở đây, mùa hái hạt bao giờ cũng trùng vào tháng mười, mười một, những ngày tháng vui vẻ nhất trong năm,

và mỗi năm hạt lúa chỉ đậu trên tay người ta có một lần : tháng hai phát rẫy, tháng tư thì đốt, hạt lúa tra dưới những cái lỗ tròn đen sì chất màu mỡ của tro than. Tháng chín, tháng mười, chim pít đã rủ nhau bay về từng đàn, tiếng hót riu rít cứ xoáy tròn trong nắng mai và gió rét căm căm.

Mỗi buổi sớm các cô gái đi ra nương, gấu váy cũng như hai ống tay áo dính đầy cỏ may và ướt đầm sương. Các cô đi chung quanh từng gốc cây bị đốt chỉ còn tro lớp than đen, bàn tay thoăn thoắt cắt từng bông lúa nặng trĩu hạt lắt léo trên cái thân rạ khô xác. Lúa cắt bằng dao hoặc thanh nứa cắt rất sắc, được chất vào gùi đeo trên lưng đem về xếp đầy bốn góc chòi. Chiếc bàn đập lúa làm bằng một thân cây gỗ đã bóc hết vỏ. Người già, trẻ con, đông nhất là trai gái trong bản xúm lại mỗi đêm đập lúa ở từng chòi canh của từng nhà. Những bông lúa tróc hết hạt được nhả ra khỏi rặng chiếc kệp làm bằng hai thanh gỗ. Bó rơm được tung lên cao về phía sau rơi xuống giữa những đồng lúa cháy bùng bùng hai bên góc chòi...

NGUYỄN MINH CHÂU

« Dấu chân người lính »

**Chú giải :**

*Miền Tây* : vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh dọc theo dãy Trường Sơn.

**Hướng dẫn đọc :**

Đọc nhấn mạnh những từ ngữ miêu tả ở trong bài : *Chim pít báo hiệu mùa màng từ miền xa lại bay về. Lúa đã chín vàng rục, tiếng hót riu rít cứ xoáy tròn trong nắng mai và gió rét căm căm.*



1. Tìm những từ, ngữ miêu tả cảnh mùa màng ở miền Tây?  
Em thích câu văn và hình ảnh nào nhất?

2. Cảnh các cô gái ra nương gặt lúa được miêu tả như thế nào?

3. Đồng bào miền Tây đập lúa ra sao? Em hãy so sánh với cảnh đập lúa ở quê em.

#### Luyện tập :

— Tập đặt câu với những từ ngữ sau : vàng rục, màu mỡ, riu rít.

— Về nhà em hãy tập viết một đoạn văn ngắn 10 câu tả cảnh cánh đồng lúa chín ở quê em.

#### 76. ĐI CẮY

Người ta đi cấy lấy công  
Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề  
Trông trời, trông đất, trông mây  
Trông mưa, trông nắng, trông ngày, trông đêm  
Trông cho chân cứng đá mềm  
Trời êm bề lặng mới yên tấm lòng.

(CA DAO CỎ)

#### Chú giải :

— *Trông* : hướng cặp mắt về phía nào đó, nhận biết bằng mắt. Trong bài này *trông* có nghĩa là nhìn xem để đoán thời tiết; *trông* còn có nghĩa mong mỏi, ước ao (trông mong, trông chờ).

— *Trời êm bề lặng* : thành ngữ chỉ mưa nắng thuận hòa.

#### Hướng dẫn đọc:

— Như ở các bài lục bát trước đã học, đọc ngắt cho đúng các nhịp 4/2, 4/4 ≠ 2/2/2 v.v.

#### Tìm hiểu bài :

1. Ở đây có hai loại người đi cấy, một loại đi cấy thuê, một loại đi cấy ruộng mình. Em có thể biết điều đó qua những từ ngữ nào?

2. Vì sao người nông dân lại phải « trông trời, trông đất, trông mây »?

3. Theo em việc « trông mưa, trông nắng, trông ngày, trông đêm » và việc « trông cho chân cứng đá mềm », việc nào quan trọng hơn, vì sao?

#### Luyện tập :

1. Tìm một số từ *ghép* gồm 2 tiếng có tiếng « trông » đứng trước. Đặt câu với mỗi từ đó.
2. Học thuộc cả bài.

#### 77. ĐƯỜNG LÊN TÂY BẮC (Bài đọc thêm)

Đã trưa rồi mà khí hậu cao nguyên Mộc Châu mát lạnh như đầu một mùa xuân nào. Dưới chân tôi và sau tôi một dãy đường, là Hà Nội đang nhể nhại trong tiếng ve sầu và đường nhựa bốc hơi. Mây trắng châu Mộc là là trên những ngọn cỏ mát rờn, một thứ cỏ cơm bữa của dê, bò, ngựa nông trường. Ngay chỗ đỗ xe là căng-tin. Những cái bóng linh lợi của người lính hòa bình kiến thiết Tây Bắc. Bát phở nóng căng-tin, năm



sáu năm tới hẳn là ngày lên cái mùi thịt chín, thịt tái của chính bò nông trường đây. Tách cà phê nóng gọi lên cái hương vị cà phê tương lai của nông trường Tây Bắc. Chẳng bù với quang cảnh năm nào, bộ đội ta vào Tây Bắc mở rộng căn cứ, đất ở đây chỉ một màu trúc và cỏ cháy, nồng lên cái mùi hồ đỏi. Hằng ngày đường không có tiếng nói của người đi. Toàn là cỏ dại và củ riềng, cái vị riềng cay muối mặn nhớ đời của bữa cơm đơn vị chủ lực quân vào mở đất ở Sơn La. Bây giờ thì khác quá đi rồi. Cuộc đời mới đang bèn rẽ đâm chồi mạnh, và nơi đây đang kết tinh nhiều giống hoa say nồng chưa nở một lần nào trên đồi lũng Thái Mèo...

NGUYỄN TUÂN  
Trích « Sông Đà »

**Chú giải :**

Cao nguyên Mộc Châu ở vùng biên giới Tây Bắc nước ta. Ở đây có những nông trường lớn trồng chè, cà phê, đậu tương, ngô lúa và chăn nuôi gia súc.

**TUẦN 26**

**78. LÈU VỊT**

Ngay từ buổi sớm tinh mơ, ngoài cửa lều đã rộn lên những tiếng « vịt vịt » của đàn vịt con. Trong cái vây quây thành hình bầu dục rộng bằng hai cái nong, một đàn ba trăm con vịt mới bóc trứng chừng ba bốn

ngày, lông và mỏ còn vàng suộm suộm, đứng chen chúc trong vây, con nào con nấy tròn xoe xoe, y như những cái kén vàng hươm biết cử động. Nghe tiếng vịt kêu, ông cụ Tư càng mạnh tay khuấy đều đôi đũa cả to gộc, những hạt cơm ngâm nước to phềnh cùng những cánh bèo tấm trong nồi bắn cả lên ngực áo, lên chòm râu đã gần bạc trắng của ông cụ. Khi ông cụ lệnh khệnh từ trong lều chui ra, lũ vịt dường như đã ngủ thấy hơi cơm, cũng đồ xô cả về một phía và cùng há mỏ kêu lên rộn rã...

Ông cụ vục hai bàn tay xù xù to bản vào cái thúng, vốc những vốc cơm to, vẩy vẩy lên mình lũ vịt con, khéo léo như người gieo mạ. Lũ vịt tranh nhau ăn, ăn chưa hết đám này đã lại bỏ nhào bỏ nhào sang đám khác. Lắm con lập cập bị đàn xô đẩy, ngã chổng chơ cù hươu mãi đôi chân bé xiu và hai cái cánh ngắn cùn, không sao lật mình trở dậy được.

VŨ THỊ THƯỜNG  
Trích « Vợ chồng ông lão chăn vịt »

**Chú giải :**

- *Lập cập* : đi không vững.
- *Ngã chổng chơ* : ngã ngựa, giơ hai chân lên trời.

**Hướng dẫn đọc :**

- Lều, lập cập, lũ vịt con (đọc phân biệt l và n).

**Tìm hiểu bài :**

1. Đàn vịt con mới nở được nhà văn miêu tả bằng những từ ngữ nào ?
2. Động tác cho vịt ăn của cụ Tư được miêu tả bằng những động từ và tính từ nào ?



### Luyện tập :

— Đặt câu với các từ ngữ : lệnh khệnh, lộp cộp, bỗ nháo bỗ nhào, huơ.

— Dựa theo bài trên, viết ba câu tả một chú vịt con mới bóc trứng.

### 79. GIỮ ĐÊ

... Mưa rả rích đêm ngày. Mưa tối tăm mặt mũi. Mưa thổi đất thổi cát. Trận này chưa qua, trận khác đã tới, ráo riết hung tợn hơn. Tưởng như biển có bao nhiêu nước, trời hút lên, đổ hết xuống đất liền.

Đội trưởng Ngoạn vùng ra ngoài điểm canh.

Kinh hoàng quá, nước lênh láng khắp mọi nơi. Ngoài xa, đường nhựa đã ngập, ba bốn cái ô tô chết đứng trong nước. Hai trung đoàn bộ đội được điều động cấp tốc tới, lội bì bõm qua đồng xếp đá vào chân đê, chỗ bị dòng nước xói thẳng vào.

Khúc đê bây giờ chỉ còn là một nét đỏ nhờ, mỏng mảnh bên menh mông sông nước. Dòng sông đỏ như thác, đỏ lừ, xoáy nước sâu hút hình phễu, kêu oăng oặc, sùng sục, đánh vào thân đê.

Tiếng mưa rơi lộp độp, tiếng chân người chạy lép nhép. Mọi người ngạc nhiên thấy một chiếc com-măng-ca lăm bẻ lăm bết. Chủ tịch huyện vừa nhảy xuống đất cùng với một người nữa tùm hum trong cái áo bạt. Quần xắn tới bên, áo mưa cộc, mũ cối dòng dòng nước ria vành, hai con mắt chủ tịch huyện trừng sâu : Ông đã lặn lội cả tuần nay trên các tuyến đê.

MA VĂN KHÁNG  
Trích « Mưa mùa hạ »

### Chú giải :

- *Kinh hoàng* : sợ hãi, hoảng hốt.
- *Tùm hum* : che kín.

### Hướng dẫn đọc :

- Lênh láng (l), lội.
- Oăng oặc, sùng sục (đọc cho đúng âm).

### Tìm hiểu bài :

1. Tác giả đã dùng những từ ngữ nào để tả đợt mưa dữ dội?
2. Cảnh con đê bị đe dọa giữa « menh mông sông nước » được tác giả tả cụ thể như thế nào?
3. Trước mưa lụt, con người đã quyết giữ đê ra sao? Những hình ảnh nào cho chúng ta thấy rõ điều đó?

### Luyện tập :

1. Đặt câu với các từ : lênh láng, mỏng mảnh, lặn lội, tùm hum.
2. Học thuộc từ « Tiếng mưa rơi » đến hết bài.

### 80. BUỔI CHỢ TRUNG DU (Bài đọc thêm)

Mặt trời cuối thu nhọc nhằn chọc thủng màn sương, từ từ nhỏ lên ngàn cây trên dãy núi đồi lệt xệt. Bầu trời dần dần tươi sáng. Tất cả thung lũng đều hiện màu vàng. Hương vị thôn quê đầy vẻ quyến rũ ngào ngạt mùi lúa chín.

Từ các làng xóm, từ các ấp trại, từ các túm nhà linh tinh trên sườn đồi người và gồng gánh, thung mừng





và bị quai, tay nải và ba lô nữa, lũ dài, lũ ngắn dồn lên mấy con đường lớn. Vai kịu kịt, tay vung vẩy, chân bước thoăn thoắt. Tiếng lợn eng éc, tiếng gà chíp chíp, tiếng vịt cạc cạc, tiếng người nói léo xéo. Thỉnh thoảng lại điểm những tiếng ằng ằng của con chó bị lôi sau sợi xích sắt, mặt buồn rầu, sợ sệt...

Khoảng bảy giờ sáng, trên đồi đã đông nghìn nghịt. Màu nâu, màu chàm, màu ka ki, các thứ quần áo trà trộn dưới bóng cây. Không ai nói to, cũng không ai nói nhiều. Nhưng luồng phát âm của hàng nghìn cái miệng đủ làm cho cả khu rừng ầm ầm.

NGÔ TẤT TỐ

**Chú giải :**

— *Buổi chợ trung du* : bài văn miêu tả phiên chợ thời kháng chiến chống Pháp họp trên đồi ở vùng trung du.

- *Hương vị* : mùi vị thơm tho.
- *Léo xéo* : có nghĩa như léo nhéo.
- *Vung vẩy* : đưa tay đi đưa tay lại liên tiếp.

## TUẦN 27

### 81. NHÀ BÁC HỌC VÀ BÀ CON NÔNG DÂN



Hôm ấy tiến sĩ nông học Lương Định Của đi cùng một số cán bộ xuống xem xét tình hình nông nghiệp ở Hải Hưng.

Ngồi trên ô tô, bác Của chăm chú nhìn các xã viên hợp tác đang cấy trên những thửa ruộng ngay ven



đường. Bác dừng xe lội xuống ruộng nói chuyện với chị đội trưởng sản xuất. Bác nói :

— Bà con nên cấy ngửa tay đề rễ mạ ăn nông, cấy lúa dễ phát triển. Lúc cấy cần dang dây cho thẳng hàng thì sau này mới dùng được cào cải tiến để làm cỏ sục bùn. Phải đắp lại bờ cho chu đáo. Làm ruộng không có bờ vùng, bờ thửa thì cũng chẳng khác gì nấu cơm trong một cái nồi thúng đáy.

Một số bà con xã viên chăm chú nghe, nhưng cũng có người nói bằng quơ :

— Ối dào ! Các ông ấy đi ô tô thì biết gì đến việc cấy cấy ! Việc ta ta làm.

Vẫn giữ thái độ bình thản, nhà nông học giảng giải thêm cho chị đội trưởng vài vấn đề cần thiết về cải tiến kĩ thuật ; rồi chỉ đồng mạ đề đầu bờ bác nói tiếp :

— Không nên dùng lạt tre buộc mạ ; mạ sẽ bị gãy lưng thân.

Vừa nói bác vừa cúi xuống vơ một nắm rạ trên bờ ruộng, thoăn thoắt buộc lại một lúc hơn mười bó mạ. Xong bác nhìn các xã viên cười cười mở :

— Nào, ai cấy nhanh nhất xin mời đến đây cấy thử với tôi nào !

Thấy bác vui tính, đám con gái nhận lời ngay. Họ cử một cô cấy giỏi nhất ra thi tài.

Bác Cửa bảo cô gái :

— Nào xem kĩ thuật cũ và kĩ thuật mới đang nào thẳng, nghe !

Thế là cuộc thi bất ngờ bắt đầu. Chỉ ít phút sau, bác đã bỏ xa cô gái hàng mấy thước. Chẳng những bỏ xa mà bác lại cấy rất thẳng rất đều. Mọi người theo dõi cuộc thi không ngớt những lời trầm trồ, thán phục.

Theo NGUYỄN HOÀI GIANG  
« Dấu chân trên đồng »

### Chú giải :

— Tiến sĩ nông học Lương Định Của quê ở Sóc Trăng thuộc tỉnh Hậu Giang. Ông đã nghiên cứu kĩ thuật trồng trọt mới, cải tạo được nhiều giống cây trồng có năng suất cao.

— *Nông học* : khoa học về trồng trọt, chăn nuôi.

### Hướng dẫn đọc :

Khi đọc cần chú ý thể hiện đúng giọng nói của các nhân vật trong câu chuyện :

— Giọng nghi ngờ của một xã viên : « Ối dào ! Các ông ấy đi ô tô thì biết gì đến việc cấy cấy... ».

— Giọng vui vẻ, cười mở của bác Lương Định Của :  
« Nào ai cấy nhanh nhất xin mời đến đây cấy thử... ».

### Tìm hiểu bài :

1. Những chi tiết nào trong bài cho biết nhà bác học Lương Định Của rất gần gũi với bà con nông dân ?

2. Ông đã hướng dẫn kĩ thuật mới về việc cấy lúa như thế nào ?

3. Vì sao bà con xã viên có người vẫn tỏ thái độ thờ ơ với những điều hướng dẫn của ông ?

4. Bằng những việc làm cụ thể nào nhà bác học đã làm cho bà con thật sự tin vào lời nói của mình ?

### Luyện tập :

1. Đặt câu với những từ : trầm trồ, cười mở.

2. Em hãy kể tóm tắt lại câu chuyện trên cho các bạn nghe.



## 82. VƯỜN QUẢ CỦA NHÀ SINH HỌC PA-LỐC-XAY

Ô tô đưa chúng tôi phóng lên sườn đồi. Lại một khu vườn khác, cũng mệnh mông, mở ra.

Đây, dĩa dặt uốn theo lưng đồi, những giàn nho, những rặng lê, táo, anh đào. Đây, những dây mận, quả hình bầu dục như những khuôn mặt bầu bĩnh, da tím sẫm, phủ một lượt phấn màu xanh biếc. Và đây, không biết cơ man nào là gốc đào, quả chi chít, da ửng vàng và đỏ thắm, mườn mướt lông tơ. Bỏ ra từ lớp thịt vàng óng, mọng nước, một mùi thơm thanh khiết bốc lên, chào mời, giục giã...

Pa-lốc-xay nhẹ nhàng dùng dao nhíp bỏ đôi một quả đào. Mắt nhà sinh học ánh lên khi ông đưa mời tôi một quả. Tôi tưởng như đọc thấy trong ánh mắt ông: « Anh bạn thấy không? Cuộc đời kẻ cũng dùng sống đấy chứ nhì! ».

— Cảm ơn đồng chí.

Tôi nói vậy và thâm tâm tôi tiếp lời thêm: « Nhất là khi có những con người cống hiến cả đời mình để làm cho cuộc sống thêm ngọt ngào, ý nhị ».

BUI HIỀN  
Trích

### Chú giải:

— Pa-lốc-xay: nhà sinh học Ru-ma-ni, ông đã có công nghiên cứu, gieo trồng, lai tạo được nhiều loại hoa và cây ăn quả quý.

— Thanh khiết: trong sạch, ở đây ý nói mùi thơm mát dễ chịu.

— Thâm tâm: trong đây lòng (ý nói ý nghĩ sâu kín trong lòng).

### Hướng dẫn đọc:

Khi đọc cần chú ý nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả vườn quả của nhà sinh học.

### Tìm hiểu bài:

1. Những từ ngữ hình ảnh nào trong bài cho ta thấy vẻ đẹp và sự phong phú của khu vườn Pa-lốc-xay.

2. Tìm những từ tả màu sắc, những từ tả hình dáng, những từ chỉ mùi vị của các loại quả?

3. Tác giả đã có những suy nghĩ gì về nhà sinh học Pa-lốc-xay.

### Luyện tập:

1. Đọc diễn cảm nhiều lần đoạn văn « Đây dĩa dặt... giục giã ».

2. Học thuộc: « Ô tô đưa chúng tôi... chào mừng giục giã ».

## 83. THẢ ĐIỀU (Bài đọc thêm)

Cánh điều no gió  
Sáo nó thổi vang  
Sao trời trôi qua  
Điều thành trăng vàng

Cánh điều no gió  
Tiếng nó trong ngần  
Điều bay chiếc thuyền  
Trôi trên sông Ngân.



Cánh điều no gió  
Tiếng nó chơi vơi  
Điều là hạt cau  
Phơi trên nong trời.

Trời như cánh đồng  
Xong mùa gặt hái  
Điều em lười liềm  
Ai quên bỏ lại

Cánh điều no gió  
Nhạc trời reo vang  
Tiếng điều xanh lúa  
Uốn cong tre làng.

TRẦN ĐĂNG KHOA

thuongmaitruongxua.vn

## TUẦN 28

### 84. PÁP-LỚP

Páp-lớp nổi tiếng là người làm việc nghiêm túc, bảo đảm giờ giấc và rất nghiêm khắc với bản thân. Những người làm việc với ông kể lại rằng: hằng ngày cứ thấy Páp-lớp tới phòng làm việc, thay quần áo xong và ngồi vào chỗ là y như chuông báo hiệu bắt đầu giờ làm việc.

Một lần có người phàn nàn với bà hàng xóm của Páp-lớp rằng đồng hồ của bà ta sai, bà này quả quyết:

— Không thể nào sai được! Đồng hồ của tôi ngày nào cũng lấy lại theo giờ đi làm của giáo sư Páp-lớp. Cứ thấy giáo sư ra khỏi cửa là tôi biết còn kém mười phút nữa mới tới giờ làm việc.

Páp-lớp có tác phong làm việc rất thận trọng. Các thí nghiệm của ông thường được lặp lại rất nhiều lần trên các động vật trước khi áp dụng cho người. Ông thường nói với học trò của mình:

— Thí nghiệm càng đầy đủ bao nhiêu thì càng hạn chế được hậu quả đáng buồn bấy nhiêu. Mọi việc làm của chúng ta đều có quan hệ đến cái sống, cái chết của mọi con người...

NGỌC TÂN — LÊ QUANG LONG  
Trích « Cuộc sống và sự nghiệp »

### Chú giải:

I-van Pê-tơ-rô-vich Páp-lớp (1849 — 1936) là nhà sinh lý học vĩ đại người Nga, người đã sáng lập ra học thuyết nổi tiếng về hoạt động thần kinh cao cấp ở người và động vật. Ông đã đóng góp cho nền y học thế giới nhiều công trình nghiên cứu có giá trị.

### Hướng dẫn đọc:

Khi đọc cần chú ý nhấn giọng ở những từ ngữ diễn tả và những câu nhận xét về *tác phong làm việc* của Páp-lớp.

### Tìm hiểu bài:

1. Tìm những từ ngữ ca ngợi đức tính tốt đẹp của giáo sư Páp-lớp.

2. Những chi tiết nào trong bài cho biết giáo sư Páp-lớp làm việc rất đúng giờ?



3. Sự thận trọng trong khoa học được thể hiện qua những công việc nào của ông?

Tìm từ trái nghĩa với «thận trọng».

**Luyện tập:**

Em hãy kể lại câu chuyện trên bằng lời văn của em.

### 85. XIN MỜI ÔNG RA CHO



Sau nhiều năm nghiên cứu, Giắc-ca chế tạo ra được máy dệt. Ông tưởng rằng thứ máy đó sẽ giảm được

nhiều công sức cho những người thợ dệt nước ông. Nhưng không ngờ chính những thợ dệt lại hoảng sợ trước năng suất của máy. Họ sợ mất nghề làm ăn. Thế là họ kéo nhau đến đập tan cỗ máy ra...

Một buổi tối, có một người ăn mặc sang trọng tìm đến căn nhà tồi tàn của ông:

— Tôi xin phép được nói chuyện với nhà phát minh Giắc-ca.

— Vâng, tôi đây. Ông cần gì?

Khách rút ra một tờ danh thiếp ghi tên một hãng buôn lớn của nước Anh và nói:

— Tôi muốn đề nghị với ông một việc rất hời. Nếu ông bằng lòng trao cho chúng tôi quyền sử dụng phát minh của ông, chúng tôi sẽ biếu ông năm vạn bảng Anh và mời ông làm phó giám đốc của hãng với số lương tháng năm nghìn bảng nữa...

— Ông nói sao? Tôi sẽ bán cho các ông phát minh của tôi về máy dệt?

— Vâng. Chúng tôi biết phát minh của ông không được khuyến khích ở nước Pháp. Chỉ có người Anh chúng tôi mới nhìn xa, thấy rộng...

Giắc-ca cười gằn:

— Hừ! Ít ra thì trước mặt tôi — một người Pháp — ông cũng không được bài xích đồng bào tôi như vậy. Tôi tuy bị hiểu nhầm nhưng chẳng bao giờ phân lại quyền lợi anh em thợ thuyền nước tôi... Xin mời ông ra cho...

NGỌC TÂN — LÊ QUANG LONG  
Theo « Cuộc sống và sự nghiệp »



### Chú giải :

- *Giắc-ca* : (1752 — 1834) tên một nhà phát minh người Pháp.
- *Đồng bảng Anh* : đồng tiền ở nước Anh.
- *Danh thiếp* : tờ giấy nhỏ in sẵn họ tên, chức vụ và địa chỉ của một người để tiện dùng trong giao dịch.
- *Bài xích* : chê bai nhằm dụng ý xấu.

### Hướng dẫn đọc :

Khi đọc cần chú ý thể hiện đúng giọng đối thoại của các nhân vật :

- Lời mua chuộc dụ dỗ của đại diện hãng buôn lớn nước Anh.
- Lời cự tuyệt cương quyết của Giắc-ca.

### Tìm hiểu bài :

1. Giắc-ca đã có phát minh gì ? Tại sao những người thợ dệt nước ông lại đập phá máy dệt của ông ?
2. Ông khách người Anh đã đề nghị gì với Giắc-ca ?
3. Em hãy tìm những chi tiết trong bài cho biết Giắc-ca tuy nghèo, lại đang bị hiểu lầm, nhưng vẫn có một tấm lòng khẳng khái và tự trọng.

### Luyện tập :

1. Đọc bài văn theo lối diễn xuất với 3 vai : 1 vai dẫn chuyện và 2 vai nhân vật (Giắc-ca, người Anh).
2. Ôn các bài :
  - Đi cấy
  - Giữ đê
  - Vườn quả của nhà sinh học Pa-lốc-xay.

### 86. CÂU ĐỐ (Bài đọc thêm)

1. Mẹ bò dưới đất  
Ấp ò trứng tròn  
Chẳng thấy nở con  
Mà toàn là củ.

(Đố là cây gì ?)

2. Có miệng nói có tai nghe  
Chỉ nằm một chỗ không hề đi đâu  
Chúng tôi mỗi đứa một đầu  
Giúp cho người gặp gỡ nhau chuyện trò.

(Đố là cái gì ?)

3. Mất to miệng rộng đuôi dài  
Vờn mùa rất tài ai cũng phải khen  
Nghe hồi trống giục đã quen  
Người chen chân đến đứng xem vui vầy.

(Đố là gì ?)

4. Sông gì tên gọi đã xanh  
Sông gì không nhuộm mà quanh năm hồng  
Sông gì mà có chín rồng  
Sông gì lấp lánh chiến công đời Trần.

(Đố tên những con sông nào ?)



## 37. NGÀY HỘI ĐUA VOI Ở TÂY NGUYÊN



Hàng năm, cứ đến mùa xuân, tiết trời ấm áp thì đồng bào Ê-đê, Mơ-nông lại tung bừng mở hội đua voi.

Hàng trăm con voi đồ sộ như những tảng đá xám nục nịch kéo đến. Mặt trời chưa mọc, bà con trong các buôn đã nườm nượp đổ ra. Kẻ khua chiêng trống, người thổi tù và. Các chị mặc những chiếc váy thêu rực rỡ cổ đeo vòng bạc.

Trường đua voi là một con đường rộng, phẳng lì, dài hơn năm cây số. Chiêng khua, trống đánh vang lừng. Voi đua từng tốp mười con dàn hàng ngang ở nơi xuất phát. Trên lưng mỗi con ngồi hai chàng

« man-gát ». Người ngồi phía trên cổ, có vương vãi đỏ thắm ở ngực. Người ngồi trên lưng mặc áo xanh da trời. Trông họ rất bình tĩnh vì họ thường là những người phi ngựa giỏi nhất trong các cuộc săn trâu bò rừng.

Đến giờ xuất phát, chiêng trống nổi lên thì cả mười con voi lao đầu chạy. Cái dáng lăm lị, chậm chạp thường ngày bỗng dưng biến mất. Cả bầy hăng máu phóng như bay. Bụi cuốn mù mịt. Những chàng man-gát phải rất gan dạ và khéo điều khiển cho voi mình về trúng đích.

Những chú voi chạy đến đích trước tiên đều ghim da, hươ vôi chào khán giả đã nhiệt liệt cổ vũ, khen ngợi chúng.

Ngày trước, hội đua voi có khi kéo dài đến hai ba ngày. Đó là một dịp vui chơi và trở tài huấn luyện, điều khiển voi của đất Tây Nguyên thượng võ.

Theo LÊ TẤN

## Chú giải :

- Man-gát : người điều khiển voi đua.
- Buôn : làng của đồng bào Tây Nguyên.

## Hướng dẫn đọc :

- Nhấn giọng ở những từ ngữ gọi tả : « Hàng trăm con voi đồ sộ như những tảng đá xám nục nịch kéo đến. Mặt trời chưa mọc, bà con trong buôn đã nườm nượp đổ ra... »
- Đọc với giọng sôi nổi đoạn tả cuộc thi : « Đến giờ xuất phát... trúng đích ».



### Tìm hiểu bài :

1. Em hãy cho biết bài văn tả cảnh sinh hoạt này có thể chia ra làm mấy phần ? Mỗi phần nói gì ?
2. Tìm những từ ngữ, hình ảnh miêu tả người và vật trước lúc đua voi.
3. Cuộc thi voi diễn ra sôi nổi ra sao ? Tác giả đã dùng những từ ngữ và những chi tiết nào để miêu tả các con voi — người và vật trong ngày hội này ?

### Luyện tập :

Đặt một câu với mỗi từ sau đây : tung bừng, vang lừng, nườm nượp, làm li, trở tài.

### 88. MỘT NGÀY Ở ĐỀ BA

Sáng sớm, sương phủ dày như nước biển. Đỉnh Đê Ba nổi lên như một hòn đảo. Sương tan dần. Các chóp núi lần lượt hiện lên. Sương lượn lơ dười các chân núi như những dải lụa. Cả thung lũng như một bức tranh thủy mặc. Làng mới định cư bừng lên trong nắng sớm. Những sinh hoạt đầu tiên của một ngày bắt đầu. Thanh niên ra rừng gõ bẫy gà bẫy chim. Phụ nữ quây quần giặt giũ bên những giếng nước mới đào. Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn. Các cụ già trong làng chụm đầu bên những ché rượu cần. Các bà các chị sửa soạn khung cửi dệt vải.

Buổi trưa trời xanh ngắt, cao vợi vợi. Nắng to nhưng không gay gắt. Gió từ đồng bằng miền biển thổi lên mát mẻ dễ chịu. Buổi trưa trong làng thường vắng.

Đồng bào đi làm ruộng làm rẫy tập thể đến chiều mới về.

Rừng chiều Đê Ba nổi lên sừng sững. Nắng nhạt dần làm sáng lên những cụm bông lau trong gió. Trên những bắp ngô, mớ rau non trắng như cước... Sương lam nhẹ bò trên các sườn núi. Mặt trời gác bóng, những tia nắng hắt lên các vòm cây...

Buổi tối ở làng thật vui. Lốp thanh niên ca hát, nhảy múa. Tiếng chiêng, tiếng cồng, tiếng đàn tơ-rưng diu dặt vang lên.

Theo ĐÌNH TRUNG

### Chú giải :

- Đê Ba : tên một làng ở Tây Nguyên.
- Định cư : ở lại một chỗ để làm ăn sinh sống, không di chuyển khi nơi này, khi nơi khác.
- Tranh thủy mặc : một kiểu tranh vẽ rất đặc sắc có từ thời xưa, chỉ dùng mực tàu (màu đen), không dùng các màu khác. Ở đây ý nói : một bức tranh đẹp.

### Hướng dẫn đọc :

Giọng đọc nhẹ nhàng thể hiện tình yêu cảnh vật đất nước.

### Tìm hiểu bài :

1. Em hãy tìm những từ ngữ, hình ảnh miêu tả cảnh buổi sáng ở Đê Ba (cảnh sương phủ, sương tan, làng mới bừng lên trong nắng).
2. Buổi sáng đồng bào Đê Ba làm những công việc gì ?
3. Buổi trưa cảnh vật ở Đê Ba có gì thay đổi ?



4. Tác giả đã miêu tả những nét đặc sắc gì về buổi chiều và buổi tối ở Đê Ba ?

**Luyện tập :**

1. Đặt câu với những từ ngữ sau đây : lượn lờ, cao vút vợi, sừng sững, dịu dặt.

2. Học thuộc đoạn : « Sáng sớm, sương phủ... sửa soạn khung cửi dệt vải ».

**89. ĐI CHƠI THUYỀN**  
(Bài đọc thêm)

Cưỡi thuyền lướt gió sóng mênh mông  
Non nước trời thu một sắc trong.  
Tiếng sáo thuyền câu ngoài bến sậy,  
Trắng rơi đầy nước mớc đầy sông.

HUYỀN QUANG  
(1254 — 1334)

**Chú giải :**

- *Một sắc trong* : cùng một màu xanh trong.
- *Bến sậy* : nơi thuyền đậu có nhiều cây sậy (loại cây thân ống nhỏ, cứng...).
- *Mớc* : hạt sương (càng về khuya sương càng nặng hạt).

**TUẦN 30**

**90. TIẾNG ĐÀN BA-LA-LAI-CA TRÊN SÔNG ĐÀ**

Trên sông Đà  
Một đêm trăng chơi vơi



Tôi đã nghe tiếng ba-la-lai-ca  
Một cô gái Nga mái tóc màu hạt dẻ  
Ngón tay đàn trên những sợi dây đồng.  
Lúc ấy  
Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông  
Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ  
Những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ  
Chỉ còn tiếng đàn ngấu nga  
Vời một dòng trăng lấp loáng sông Đà  
Ngày mai  
Chiếc đập lớn nổi liền hai khối núi  
Biên sẽ nằm bờ ngõ giữa cao nguyên



Sông Đà chia ánh sáng đi muôn ngả  
Từ công trình thủy điện lớn đầu tiên.

QUANG HUY  
Trích

**Chú giải :**

— *Đàn ba-la-lai-ca* : một loại dân của dân tộc Nga.

— *Sông Đà* : sông lớn chảy qua tỉnh Hà Sơn Bình (ở đây các chuyên gia Liên Xô đang giúp ta xây dựng công trình thủy điện Hòa Bình rất lớn).

**Hướng dẫn đọc :**

— Toàn bài đọc với giọng nhẹ nhàng, tươi vui.

— Chú ý ngắt hơi sau những dòng thơ ngắn (2, 3 tiếng) xen kẽ với những dòng thơ dài :

Trên sông Đà /

Một đêm trăng chơi vơi

Lúc ấy /

Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông

Ngày mai /

Chiếc đập lớn nổi lên hai khối núi

**Tìm hiểu bài :**

1. Những câu thơ nào miêu tả cảnh đêm trăng đẹp trên sông Đà ?

2. Tìm những câu thơ miêu tả cô gái Nga và tiếng đàn của cô. Hình ảnh tiếng đàn quyện trong ánh trăng đẹp được diễn tả trong 2 câu thơ nào ?

3. Khi tiếng đàn « ngân nga » thì cảnh vật ở công trường ra sao ?

4. Trong cảnh đẹp ấy tác giả đã hình dung sự thay đổi của sông Đà như thế nào ?

**Luyện tập :**

1. Em hãy thử chuyển ý đoạn thơ cuối bài thành văn xuôi: « Ngày mai... đầu tiên ».

2. Học thuộc : từ đầu đến « lấp lánh sông Đà ».

## 91. QUA CẦU SÔNG ĐUỐNG

Qua cầu sông Đuống — ban đêm  
Điện nhà máy Gổ, máy Diêm sáng ngời  
Tướng đầu sông Đuống ngủ rồi  
Mà câu quan họ ghẹo người vẫn sang  
Nhà cao ngó xuống sông vàng  
Công nhân mấy tổ chừng đang học bài  
Cửa vương mở rộng khung trời  
Giữa đêm mà vẫn thấy đời sáng sao ?

NGÔ QUÂN MIỆN

**Chú giải :**

*Cầu sông Đuống* : cầu bắc qua sông Đuống trên đường quốc lộ số 1, cách Hà Nội hơn 10 km. Cầu Đuống thuộc địa phận Hà Nội. Nơi đây có nhiều nhà máy mới.

**Hướng dẫn đọc :**

Đọc giọng vui, nhịp điệu nhẹ nhàng.

**Tìm hiểu bài :**

1. Em hãy đọc 4 dòng thơ đầu và cho biết : tác giả đã



quan sát được những nét đặc sắc gì trong cảnh vật ban đêm ở đây?

2. Tác giả đã dùng những hình ảnh sinh động nào để tả cảnh ánh điện từ cửa sổ các ngôi nhà cao chiếu sáng xuống dòng sông?

3. Em hiểu ý nghĩa câu thơ « Giữa đêm... sao » như thế nào?

### Luyện tập:

1. Hãy tìm hiểu vị trí các tiếng hiệp vần với nhau trong bài thơ trên.

2. Thử viết từ 2 đến 4 câu theo thể thơ lục bát tả cảnh trường em?

## 92. TIẾNG ĐÀN ĐẶNG THÁI SƠN

(Bài đọc thêm)

Đặng Thái Sơn bước vào chung kết với bộ com-lê màu đen chững chạc. Nghe gọi đến tên mình, anh nhanh nhẹn tiến ra sân khấu, nghiêng mình chào khán giả.

Chiếc đàn pi-a-nô đã mở nắp để lộ hàng phím trắng nõn trước mặt anh.

Khán giả sau mấy chục giây xì xào, im phăng phắc chờ đợi. Người chỉ huy dàn nhạc đã nghiêng người về phía anh, chờ anh ra hiệu bắt đầu.

Đặng Thái Sơn soát lại tất cả một lần nữa, chỗ ngồi, tư thế, âm thanh. Tất cả đều rất hoàn hảo. Anh khẽ gật đầu với người chỉ huy dàn nhạc. Bàn công-xéc-tô của anh vang lên.

Ngay lập tức cả nhà hát bị bản nhạc thu hút. Mọi người gần như nín thở theo dõi người nghệ sĩ trẻ. Ngón tay điêu luyện của anh lướt trên phím đàn làm mọi người nghe thấy tiếng lòng của Sô-panh hơn một trăm năm trước. Tiếng đàn làm người nghe buồn theo nỗi buồn sâu lắng của Sô-panh, nhớ thương cùng sự nhớ thương man mác của Sô-panh. Rồi tiếng đàn đem lại cho mọi người một niềm vui trong sáng, lòng hân hoan pha lẫn một sự khao khát sống, khao khát yêu mãnh liệt.

... Khi bản công-xéc-tô vừa chấm dứt, cả nhà hát dậy lên tiếng vỗ tay hoan hô nồng nhiệt. Đặng Thái Sơn cúi chào ba lần mà tiếng hoan hô vẫn chưa dứt.

Theo HUỖNH DŨNG NHÂN  
« Nghệ sĩ Đặng Thái Sơn »

### Chú giải:

— Đặng Thái Sơn: nghệ sĩ đàn pi-a-nô, người đã đoạt giải nhất kì thi nhạc quốc tế năm 1981.

— Công-xéc-tô: bản nhạc sáng tác cho một loại nhạc cụ có dàn nhạc đệm theo.

— Sô-panh: nhạc sĩ Ba Lan (1810 — 1844). Ông đã có nhiều bản nhạc nổi tiếng sáng tác cho đàn pi-a-nô.

## TUẦN 31

### 93. LENIN TRONG HIỆU CẮT TÓC

Hiệu cắt tóc lúc ấy rất đông khách. Mọi người đều phải ngồi theo thứ tự trước sau. Anh công nhân



I-va-nốp đang ngồi chờ tới lượt mình thì cửa phòng lại mở, một người nữa tiến vào. Tất cả mọi người trong phòng cất tóc đều đứng dậy chào : « Kính chào đồng chí Lê-nin ».

Lê-nin chào lại mọi người và hỏi : « Tôi phải xếp ở sau đồng chí nào nhỉ ? ». Mọi người thấy Lê-nin là vị đứng đầu Chính phủ, rất nhiều việc, nếu để đồng chí phải ngồi theo thứ tự thì sợ phải chờ đợi mất nhiều thì giờ, nên tất cả cùng nói : « Không ngại ạ, xin mời đồng chí cứ húi trước cũng được ». Song Lê-nin nói : « Cảm ơn các đồng chí, tôi cũng phải theo thứ tự chứ ! ». Nói xong, đồng chí kéo ghế ngồi và lấy tờ báo trong túi ra xem.

Một lát sau, I-va-nốp đứng dậy nói : « Đồng chí Lê-nin, giờ đã đến lượt tôi. Tôi thà để năm năm không cắt tóc, chứ không thể để đồng chí đợi thêm một phút nào nữa. Tuy đồng chí không muốn làm mất trật tự, nhưng tôi có quyền nhường chỗ và đổi chỗ cho đồng chí, đó là quyền của tôi ».

Mọi người đều cho I-va-nốp nói rất đúng. Lê-nin cũng không tiện từ chối nữa, đồng chí cảm ơn I-va-nốp và ngồi vào ghế cắt tóc.

Theo bản dịch của HỒ LĂNG

#### Chú giải :

— Lê-nin : (1870 — 1924) lãnh tụ đầu tiên của Đảng cộng sản và Chính phủ Liên Xô sau Cách mạng tháng Mười (1917). Người đồng thời là lãnh tụ cách mạng của nhân dân lao động toàn thế giới.

— Húi đầu : cùng nghĩa với cắt tóc.

#### Hướng dẫn đọc :

Giọng kể chuyện bình dị, thể hiện lòng kính yêu Lê-nin.

#### Tìm hiểu bài :

1. Thấy Lê-nin đến hiệu cắt tóc, mọi người đều biểu lộ lòng kính mến đồng chí như thế nào ?

2. Tìm những từ ngữ, những chi tiết chứng tỏ Lê-nin rất tôn trọng trật tự công cộng.

3. Tuy vậy, Người vẫn không từ chối sự nhường chỗ của anh công nhân I-va-nốp, tại sao ?

#### Luyện tập :

Em hãy kể lại câu chuyện này bằng lời văn của em.

#### 94. TỤC NGŨ VỀ ĐẠO ĐỨC NHÂN DÂN TA

- Uống nước nhớ nguồn
- Chim có tổ, người có tông
- Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo
- Cái nết đánh chết cái đẹp
- Tốt gỗ hơn tốt nước sơn
- Đói cho sạch rách cho thơm
- Chết trong còn hơn sống đục
- Thương người như thể thương thân
- Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.

#### Chú giải :

- Nguồn : chỗ dòng suối, dòng sông bắt đầu ; nơi sinh ra...
- Tông : họ hàng (tổ tông : ông cha của họ nhà mình).



— **Sóng cả** : sóng lớn.

— **Cái nết** : tính tình, cách ăn ở.

— **Chết trong** : ý nói chết trong sạch, chết mà giữ được tiếng tốt.

— **Tàu** : chuồng nuôi ngựa ; ở đây ý nói những con ngựa trong một đàn.

#### Tìm hiểu bài :

1. Em tìm hiểu xem những câu tục ngữ số 1, 2 ý nói gì ?

2. Câu số 3 khuyên ta điều gì ?

3. Các câu 4, 5, 6, 7 đề cao điều gì trong cách sống của con người ?

4. Các câu 8, 9 khuyên ta điều gì ?

#### Luyện tập :

1. Học thuộc những câu tục ngữ trên.

2. Tìm thêm một số câu tục ngữ khác nói về đạo đức nhân dân ta.

### 95. CON CỎ MÀ ĐI ĂN ĐÊM

(Bài đọc thêm)

Con cỏ mà đi ăn đêm

Đầu phải canh mềm lộn cỏ xuống ao

Ông ơi ông vớt tội nào

Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng

Có xáo thì xáo nước trong

Đừng xáo nước đục, đau lòng cỏ con.

(CA DAO CỎ)

#### Chú giải :

— **Cỏ** : loài chim cao cổ, cổ và mỏ dài, hay bắt tép. Trong ca dao cỏ, hình ảnh con cỏ lặn lội kiếm ăn ở vùng sông nước tượng trưng cho người nghèo phải sống vất vả nhưng có tấm lòng trong sạch.

— **Lòng nào** : ý nói lòng dạ nào.

— **Xáo măng** : nấu thịt với măng và một số gia vị khác.

— Hai câu cuối ý nói : cho đến lúc chết, cỏ vẫn muốn giữ một tấm lòng trong sạch (Chết trong còn hơn sống đục).

#### TUẦN 32

### 96. LỜI NÓI GÓI BẠC

— Vàng thì thử lửa thử than

Chuông kêu thử tiếng, người ngoan thử lời.

— Lời chào cao hơn mâm cỗ

— Lời nói gói bạc

— Lời nói chẳng mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

— Nói lời phải giữ lấy lời

Đừng như con bướm đậu rồi lại bay.

— Ở đây tại vách mạch dừng

Có mồm thì giữ xin đừng ba hoa.

#### Chú giải :

— **Vách** : tường làm bằng tre đan trát đất.



— *Dùng* : (có nơi gọi là *dùng*), nan tre hoặc nan nứa được đan lại làm cốt rồi dùng rơm, rạ trộn bùn đất trát kín lên vách.

— *Ba hoa* : nói nhiều, có dụng ý phớt lờ nhiều biết.

#### Hướng dẫn đọc :

Đọc chú ý ngắt nhịp :

Nói lời / phải giữ lấy lời (nhịp 2 / 4)

Đừng như con bướm / đậu rồi lại bay (nhịp 4 / 4)

#### Tìm hiểu bài :

1. Câu 1 ý nói gì ? Tại sao *thử* lại biết được người ngoan hay không ? Câu 2 và câu 3 có ý nghĩa gì ?

2. Câu 4 : thế nào là « *lựa lời* mà nói » ? Tại sao cần phải « *lựa lời* » ?

3. Câu 5 : Nhân dân ta dùng hình ảnh con bướm đậu mỗi chỗ một tí rồi lại bay để phê phán điều gì ?

4. Người như thế nào là *ba hoa* ?

Thành ngữ « *Tai vách mạch rừng* » ý nói gì ?

#### Luyện tập :

Đặt câu với các từ : *lựa lời*, *ít lời*, *lắm lời*, *vâng lời*.

### 97. VIẾNG LÊ-NIN

Mát-xcơ-va, tháng 1 năm 1924, giữa mùa đông nước Nga, khi trời lạnh dưới 40 độ âm, Lê-nin vừa mất được mấy hôm.

Một sáng, phòng số 8 khách sạn « *Luych* » có tiếng gõ cửa nhẹ, một thanh niên gầy gò, đầu đội mũ cát-két, mình mặc chiếc áo mỏng mùa thu, tay xách một va-li bé tí, bước vào nói :

— Tôi là Nguyễn Ái Quốc, người Việt Nam, vừa ở Pa-ri đến. Tôi đến thì Lê-nin vừa mất. Bây giờ tôi muốn đến viếng linh cửu Lê-nin...

Mấy đồng chí cách mạng Pháp, Ý trong phòng đều ngỡ ý đợi ngày mai có áo ấm hãy đi. Người thanh niên thờ dãi, không trả lời, ngồi uống nước chè rồi trở về phòng mình. Ai cũng cho rằng, thế là đồng chí Nguyễn Ái Quốc chịu nghe rồi.

Ngoài trời lúc này tuyết tạm ngừng rơi, lạnh như cắt ruột. Rét quá. Tiết trời hôm nay hình như cũng chia buồn với lòng người.

Khoảng 10 giờ đêm, phòng số 8 lại có tiếng gõ cửa nhẹ. Cửa mở, trước mắt các đồng chí cách mạng nước bạn là người thanh niên vẫn trong bộ quần áo mỏng, đầu đội cát-két. Mặt anh xanh xám, ngón tay, mũi và tai thâm tím vì giá rét. Anh vừa đi viếng Lê-nin về. Anh vừa nói vừa run cầm cập :

— Tôi không thể chờ đến sáng mai để viếng người bạn vĩ đại nhất của nhân dân các nước thuộc địa... Các đồng chí còn có nước chè nóng không ?

Theo « *Hồi kí Bác Hồ* »

#### Chú giải :

*Khách sạn « Luych »* : tên một khách sạn lớn ở Mát-xcơ-va.

#### Hướng dẫn đọc :

Đây là đoạn hồi kí kể lại câu chuyện lần đầu tiên Bác Hồ đến thăm Liên Xô cũng là lúc Bác nhận được tin vô cùng đau



xót: Lê-nin vừa mất. Vì vậy, đọc bài văn này đến những đoạn, những câu văn miêu tả Bác, cần chú ý thể hiện được qua giọng đọc nhẹ nhàng, rành rọt, tính cách giản dị, lời lẽ khiêm tốn và tâm trạng hết sức xúc động của Bác.

#### Tìm hiểu bài:

1. Em hãy tìm những từ ngữ, những chi tiết miêu tả người thanh niên Việt Nam Nguyễn Ái Quốc lần đầu tiên đến Mát-xơ-vơ.
2. Qua hình dáng được miêu tả và lời lẽ của Bác, em có nhận xét gì về tính tình của Bác?
3. Tại sao các đồng chí cách mạng khác lại tỏ ý muốn ngày hôm sau hãy đi viếng Lê-nin? Qua thái độ và cử chỉ của Bác em thấy tâm trạng của Bác lúc ấy ra sao?
4. Trước mắt các đồng chí cách mạng nước ngoài, người thanh niên Việt Nam xuất hiện lần thứ hai như thế nào? Có gì khác so với lần thứ nhất?
5. Câu nói: «Tôi không thể...» đã cho ta hiểu thêm gì về Bác?

#### Luyện tập:

1. Đọc diễn cảm nhiều lần bài văn.
2. Ôn lại các bài:
  - Một ngày ở Đê Ba
  - Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà
  - Tục ngữ về đạo đức nhân dân ta.

#### 98. CẢNH MÙA HÈ (Bài đọc thêm)

Thềm hoa xinh đẹp bóng ngày dài  
Song bắc mùi sen gió thoảng bay.

Mưa tạnh, vườn cây màn biếc rù  
Tiếng ve chiều tối rộn bên tai.

TRẦN THÁNH TÔNG  
(1240 — 1290)

#### Chú giải:

- *Trần Thánh Tông*: vua thời Trần (thế kỉ 13).
- *Thềm hoa*: thềm có trồng hoa.
- *Song bắc*: cửa sổ mở về hướng bắc.
- *Màn biếc*: chỉ tán lá cây cối màu xanh tươi thắm.
- Toàn bài ca ngợi cảnh sắc mùa hè.

Mỗi câu thơ nêu lên một đặc điểm: mùa hè ngày dài, có hoa sen nở, có mưa rào mau tạnh, cây cối xanh tươi, ve sầu kêu rộn rã.

#### TUẦN 33

#### 99. TRỞ VỀ TÒ QUỐC

Ơi sáng xuân nay, Xuân 41  
Trắng rừng biên giới nở hoa mơ  
Bác về... Im lặng. Con chim hót  
Thánh thót bờ lau, vui ngân ngơ...

Bác đã về đây, Tổ quốc ơi!  
Nhớ thương, hồn đất ấm hơi Người  
Ba mươi năm ấy, chân không nghỉ  
Mà đến bây giờ mới tới nơi.

TỐ HỮU

Trích « Theo chân Bác »



### Chú giải:

Xuân 41: mùa xuân năm 1941 Bác Hồ trở về Tổ quốc sau 30 năm Bác ra đi tìm đường cứu nước.

### Hướng dẫn đọc:

Toàn bài đọc với giọng tha thiết thể hiện niềm vui mừng của đất nước đón Bác trở về. Chú ý ngắt nhịp:

Bác về... / Im lặng / Con chim hót

Thánh thót bờ lau / vui ngân ngơ

1. Câu thơ nào miêu tả cảnh đẹp của núi rừng biên giới đón Bác về?

Hình ảnh « Tráng rừng biên giới nở hoa mơ » gợi lên cảm xúc gì? Nếu viết « Hoa mơ nở trắng rừng biên giới » thì sao?

2. Hình ảnh nào nói lên niềm vui sướng của cảnh vật khi Bác Hồ trở về nước? Sự thực đây là niềm vui của ai? Câu thơ nào cho em biết điều đó?

3. Những câu thơ nào trong bài nói lên nỗi gian nan vất vả của Bác Hồ trong cuộc hành trình 30 năm đi tìm đường cứu nước?

### Luyện tập:

1. Em hãy diễn ý bằng văn xuôi khổ thơ đầu.
2. Học thuộc cả bài.

### 100. PHONG CẢNH PÁC BÓ

... Thấm thoát đã một năm trời xa Tổ quốc, đặt chân lên dải đất quê hương, lòng chúng tôi chẳng khỏi bồi hồi. Mỗi bước đi thấy trong người ấm áp hơn lên. Chỉ vừa mới đi thêm mấy bước chân, mà trước đó

thì thấy như còn ở rất xa, lúc này lại thấy như đã ở gần nhà.

Vùng này núi đất xen với núi đá, địa thế hiểm trở — Những chum nhà nhỏ của đồng bào Nùng nằm thưa thớt giữa những nương ngô trên sườn núi hay bên những thửa ruộng nhỏ dưới thung lũng — Sương trắng từng dải đọng trên các đầu núi. Khung cảnh Pác Bó hiện ra trước mắt như một bức tranh thủy mặc.

Chúng tôi vừa đi vừa ngắm núi non, đất nước. Chẳng bao xa, tôi đã nhận ra Bác đang ngồi trên một phiến đá. Sau bao năm xa nước, hoạt động từ Đông sang Tây, Bác đã trở về góc rừng hoang vắng này của Tổ quốc với bộ quần áo chàm giản dị, rất tự nhiên trong vai một ông già người Nùng. Gần chỗ Bác ngồi, dưới chân những khối nhũ đá nhấp nhô, hình thù kì dị, nước từ khe núi chảy ra đọng lại trong vạt.

Bác trở dòng nước rồi nói:

— Đây là suối Lê-nin.

Trèo qua một quả núi đá không cao lắm, lách người đi hết một đám lau rậm thấy hiện ra một cửa hang. Trong hang âm lạnh không có đồ đạc gì ngoài chiếc sán nằm lăm lăm bằng những cành cây nhỏ gác ngang, gác dọc.

VÕ NGUYỄN GIÁP

Lược trích « Từ Pác Bó đến Tân Trào »

— Hữu Mai ghi

### Chú giải:

— Mặt trận Việt Minh: tổ chức tập hợp các lực lượng yêu nước của nhân dân ta thành lập năm 1941, nhằm đấu tranh giành lại độc lập cho Tổ quốc.



### Hướng dẫn đọc :

Đọc thông thả, giọng nhẹ nhàng thể hiện tình yêu phong cảnh đất nước, tình yêu lãnh tụ.

### Tìm hiểu bài :

1. Trở về Tổ quốc « đặt chân lên dải đất quê hương », tác giả đã có những cảm xúc gì ? Nêu những từ ngữ nói lên cảm xúc ấy.

2. Tác giả viết : « Phong cảnh Pác Bó hiện ra như một bức tranh thủy mặc », em cho biết bức tranh đó vẽ những gì ?

3. Tìm những chi tiết ghi lại hình ảnh cuộc sống rất mực giản dị của Bác Hồ ngày ấy.

### Luyện tập :

1. Đặt câu với những từ sau :

thăm thoát, bồi hồi, ấm áp.

2. Dùng những từ sau đây để viết một đoạn văn ngắn (khoảng 3, 4 câu) miêu tả cảnh núi rừng : hoang vắng, hiểm trở, nhấp nhô, thưa thớt.

### 101. VÀO HÈ

(Bài đọc thêm)

Ai xui con cuốc gọi vào hè  
Cái nóng nung người, nóng nóng ghê  
Ngõ trước, vườn sau um những cỏ  
Vàng phai, thắm nhạt ngán cho huê  
Đầu cành kiểem bạn oanh xao xác  
Trong tối đua bay dóm lập lờ

May được nồm nam cơn gió thổi  
Đàn ta ta gầy khúc nam nghe.

(THƠ CỔ)

### Chú giải :

— Con cuốc : loài chim nhỏ cùng họ với gà, lông màu nâu xám, hay sống ở các bụi bờ, về mùa hè hay kêu « cuốc, cuốc ».

— Vàng phai thắm nhạt ngán cho huê : (huê : hoa) hoa mùa hè không còn tươi thắm như hoa mùa xuân nữa.

— Oanh : loài chim mình nhỏ bằng con sáo, lông vàng, hót hay.

— Khúc nam : một điệu ca miền nam.

••

thuongmaitruongxua.vn Bài 144: Cơn đố (bài 85 — tuần 28)

1. Cây khoai lang.

2. Cái máy điện thoại.

3. Mùa sư tử.

4. Sông Lam, sông Hồng, sông Cửu Long, sông Bạch Đằng.



# MỤC LỤC

| Tuần | Số thứ tự | TÊN BÀI                    | Thể Văn | HTL đọc thêm | TÊN TÁC GIẢ                        | Trang |
|------|-----------|----------------------------|---------|--------------|------------------------------------|-------|
| (1)  | (2)       | (3)                        | (4)     | (5)          | (6)                                | (7)   |
|      |           | <b>MĂNG NON</b>            |         |              |                                    |       |
| 1    | 1         | Trung thu độc lập          | văn     |              | Thép Mới                           | 3     |
|      | 2         | Việt Nam thân yêu          | thơ     | HTL          | Nguyễn Đình Thi                    | 5     |
|      | 3         | Ngày khai trường           | thơ     | ĐT           | Nguyễn Bùi Vợi                     | 6     |
| 2    | 4         | Nghe thầy đọc thơ          | thơ     | HTL          | Trần Đăng Khoa                     | 8     |
|      | 5         | Câu học sinh giỏi nhất lớp | văn     |              | Đức Hoài                           | 9     |
|      | 6         | Bài ca về cây gạo          | thơ     | ĐT           | Rai-nơ-tiéc-sơ                     | 11    |
| 3    | 7         | Mẹ vắng nhà ngày bão       | thơ     |              | Đặng Hiền                          | 12    |
|      | 8         | Khúc hát ru                | thơ     | HTL          | Nguyễn Khoa Điềm                   | 14    |
|      | 9         | Quà tặng cha               | văn     | ĐT           | Lê Nguyễn Long —<br>Phạm Ngọc Toàn | 15    |
| 4    | 10        | Về thăm bà                 | văn     |              | Thạch Lam                          | 17    |
|      | 11        | Thương ông                 | thơ     | HTL          | Tô Mỡ                              | 19    |
|      | 12        | Gọi bạn                    | thơ     | ĐT           | Định Hải                           | 20    |
| 5    | 13        | Con sáo biết nói           | văn     |              | Hoài An                            | 22    |
|      | 14        | l-u-ra                     | văn     |              | Xu-khôm-lin-xki                    | 23    |
|      | 15        | Trăng thu                  | thơ     | ĐT           | Tạ Hữu Yên                         | 26    |
|      |           | <b>ĐẤT NƯỚC</b>            |         |              |                                    |       |
| 6    | 16        | Đất nước                   | thơ     | HTL          | Nguyễn Đình Thi                    | 28    |
|      | 17        | Con chuồn chuồn nước       | văn     |              | Nguyễn Thế Hội                     | 29    |
|      | 18        | Làng tôi                   | văn     | ĐT           | Đỗ Chu                             | 31    |



| (1) | (2) | (3)                             | (4)    | (5) | (6)               | (7) |
|-----|-----|---------------------------------|--------|-----|-------------------|-----|
|     | 19  | Làng ta                         | ca dao | ĐT  |                   | 31  |
| 7.  | 20  | Âm thanh thành phố              | văn    |     | Tô Ngọc Hiến      | 32  |
|     | 21  | Tre                             | thơ    | HTL | Nguyễn Bao        | 34  |
|     | 22  | Những cánh bướm bên bờ sông     | văn    | ĐT  | Vũ Tú Nam         | 35  |
| 8   | 23  | Trên hồ Ba Bể                   | thơ    | HTL | Hoàng Trung Thông | 38  |
|     | 24  | Đường đi Sa Pa                  | văn    |     | Nguyễn Phan Hách  | 39  |
|     | 25  | Động Hương Tích                 | thơ    | ĐT  | Chu Mạnh Trinh    | 41  |
| 9   | 26  | Đi thuyền trên sông Đáy         | thơ    | HTL | Hồ Chí Minh       | 42  |
|     | 27  | Đi tàu trên sông Vồn-ga         | văn    |     | M. Gooe-ki        | 43  |
|     | 28  | Bé xuôi sông La                 | thơ    | ĐT  | Vũ Duy Thông      | 45  |
| 10  | 29  | Rừng cọ quê tôi                 | văn    |     | Nguyễn Thái Vận   | 46  |
|     | 30  | Một chiều thu trăng du          | thơ    | HTL | Vũ Quần Phương    | 49  |
|     | 31  | Trăng lên                       | thơ    | ĐT  | Nguyễn Du         | 51  |
| 11  | 32  | Đi máy bay Hà Nội — Điện Biên   | văn    |     | Trần Lê Văn       | 51  |
|     | 33  | Cảnh rừng Việt Bắc              | thơ    | HTL | Hồ Chí Minh       | 54  |
|     | 34  | Nhớ Việt Bắc                    | thơ    |     | Tổ Hữu            | 55  |
| 12  | 35  | Buổi sáng ở Hòn Gai             | văn    | HTL | Thị Sánh          | 56  |
|     | 36  | Trên công trường khai thác than | văn    |     | Trần Nhuận Minh   | 58  |
|     | 37  | Thị trấn Cát Bà                 | văn    | ĐT  | Nhiều tác giả     | 60  |
| 13  | 38  | Cửa Tùng                        | văn    |     | Thụy Chương       | 61  |
|     | 39  | Mưa xuân trên biển              | thơ    | HTL | Huy Cận           | 63  |
|     | 40  | Nghỉ đêm trên bờ biển           | văn    |     | M. Gooe-ki        | 64  |
| 14  | 41  | Rừng phương nam                 | văn    |     | Đoàn Giỏi         | 65  |
|     | 42  | Hành quân giữa rừng xuân        | thơ    | HTL | Lê Anh Xuân       | 67  |
|     | 43  | Đất Cà Mau                      | văn    | ĐT  | Mai Văn Tạo       | 69  |
|     | 44  | Vườn quả củ lao sông            | văn    | ĐT  | Vũ Đình Minh      | 71  |
| 15  | 45  | Quê hương ruột thịt             | văn    | HTL | Anh Đức           | 72  |
|     | 46  | Cá heo ở biển Trường Sa         | văn    |     | Hà Đình Cầm       | 74  |

| (1)      | (2) | (3)                    | (4)      | (5) | (6)                | (7) |
|----------|-----|------------------------|----------|-----|--------------------|-----|
|          | 47  | Một xóm chợ Nam Bộ     | văn      | ĐT  | Đoàn Giỏi          | 76  |
| 16       | 48  | Những chú gà xóm tôi   | văn      |     | Võ Quảng           | 78  |
|          | 49  | Chim rừng Tây Nguyên   | văn      | HTL | Thiên Lương        | 80  |
|          | 50  | Chim ra quân           | đồng dao | ĐT  |                    | 81  |
| 17       | 51  | Cỏ ron                 | văn      |     | Hồ Phương          | 82  |
|          | 52  | Trầu đời               | thơ      | HTL | Ngô Văn Phú        | 84  |
|          | 53  | Hồ cá Yên Duyên        | văn      | ĐT  | Võ Văn Trực        | 86  |
| 18       | 54  | Cầu nối                | văn      | HTL | Nguyễn Thị Ngọc Tô | 88  |
|          | 55  | Trong cơn lốc biển     | văn      |     | Đình Kính          | 90  |
|          | 56  | Tục ngữ về thời tiết   | tục ngữ  | ĐT  |                    | 92  |
| 19       | 57  | Chợ Ta-ken             | văn      |     | Bái Hiền           | 93  |
|          | 58  | Luồng Pha-Bang         | văn      | HTL | Tô Hoài            | 95  |
|          | 59  | Ăng-co Vát             | văn      | ĐT  | Nhiều tác giả      | 97  |
| NHÂN DÂN |     |                        |          |     |                    |     |
| 20       | 60  | Trên đường chiến dịch  | văn      |     | Nguyễn Huy Tưởng   | 99  |
|          | 61  | Mưa rơi                | thơ      | HTL | Lê Đức Thọ         | 100 |
|          | 62  | Những bông hoa tím     | văn      | ĐT  | Trần Nhật Thu      | 102 |
| 21       | 63  | Mẹ                     | thơ      | HTL | Bằng Việt          | 104 |
|          | 64  | Bát giặc lái Mỹ        | văn      |     | Chu Văn            | 105 |
|          | 65  | Cuộc đời chiến sĩ      | ca dao   | ĐT  | Trần Thiếu Bình    | 107 |
| 22       | 66  | Thợ rèn                | thơ      |     | Khánh Nguyên       | 108 |
|          | 67  | Nghệ nhân Bát Tràng    | thơ      | HTL | Hồ Minh Hà         | 110 |
|          | 68  | Một chuyên gia máy xúc | văn      | ĐT  | Hồng Thủy          | 111 |
| 23       | 69  | Chiếc xe lu            | thơ      |     | Trần Nguyên Đào    | 113 |
|          | 70  | Theo cha xuống lò      | thơ      | HTL | Thủy Nguyên        | 114 |
|          | 71  | Người thợ lặn          | văn      | ĐT  | Vũ Thanh Sơn       | 116 |
| 24       | 72  | Bài ca vờ đất          | thơ      |     | Hoàng Trung Thông  | 117 |
|          | 73  | Đi làm nương           | văn      | HTL | Tô Hoài            | 119 |
|          | 74  | Máy kéo trên đồng      | văn      | ĐT  | Đỗ Vĩnh Bảo        | 121 |
| 25       | 75  | Miền Tây gặt lúa       | văn      | HTL | Nguyễn Minh Châu   | 122 |
|          | 76  | Đi cấy                 | ca dao   |     |                    | 124 |



| (1) | (2) | (3)                                    | (4)        | (5) | (6)               | (7) |
|-----|-----|----------------------------------------|------------|-----|-------------------|-----|
|     | 77  | Đường lên Tây Bắc                      | văn        | BT  | Nguyễn Tuấn       | 125 |
| 26  | 78  | Lầu vớt                                | văn        |     | Vũ Thị Thường     | 126 |
|     | 79  | Giữ đồ                                 | văn        | HTL | Ma Văn Kháng      | 128 |
|     | 80  | Buổi chợ trung du                      | văn        | BT  | Ngô Tất Tố        | 129 |
| 27  | 81  | Nhà bác học và bà<br>con nông dân      | văn        |     | Nguyễn Hoài Giang | 131 |
|     | 82  | Vườn quả của nhà<br>sinh học Pa-lô-xay | văn        |     | Bùi Hiền          | 134 |
|     | 83  | Thả diều                               | thơ        | BT  | Trần Đăng Khoa    | 135 |
| 28  | 84  | Páp-lốp                                | văn        |     | Nhiều tác giả     | 136 |
|     | 85  | Xin mời ông ra cho                     | văn        |     | Nhiều tác giả     | 138 |
|     | 86  | Câu đố                                 | câu<br>đố  | BT  |                   | 141 |
| 29  | 87  | Ngày hội đua voi ở<br>Tây Nguyên       | văn        |     | Lê Tấn            | 142 |
|     | 88  | Một ngày ở Đẻ Ba                       | văn        | HTL | Đinh Trung        | 144 |
|     | 89  | Đi chơi thuyền                         | thơ        | BT  | Huyền Quang       | 146 |
| 30  | 90  | Tiếng đàn Ba-la-lai-ca<br>trên sông Đà | thơ        | HTL | Quang Huy         | 148 |
|     | 91  | Qua cầu sông Hoàng                     | thơ        |     | Ngô Quân Miên     | 149 |
|     | 92  | Tiếng đàn<br>Dạng Thái Sơn             | văn        | BT  | Huỳnh Dũng Nhân   | 150 |
| 31  | 93  | Lễ-nin trong hiện cắt<br>tóc           | văn        |     | Hồ Lăng           | 151 |
|     | 94  | Tục ngữ về đạo đức<br>nhân dân ta      | tục<br>ngữ |     |                   | 153 |
|     | 95  | Con cò mà đi ăn đêm                    | ca<br>đạo  | BT  |                   | 154 |
| 32  | 96  | Lời nói gói bạc                        | tục<br>ngữ |     |                   | 155 |
|     | 97  | Viếng Lê-nin                           | văn        |     | Nhiều tác giả     | 156 |
|     | 98  | Cảnh mùa hè                            | thơ        | BT  | Trần Thánh Tông   | 158 |
| 33  | 99  | Trở về Tổ quốc                         | thơ        |     | Tổ Hữu            | 159 |
|     | 100 | Phong cảnh Pác Bó                      | văn        |     | Võ Nguyên Giáp    | 160 |
| ~   | 101 | Vào hè                                 | thơ<br>cổ  | BT  |                   | 162 |



thuongmaitruongxua.vn

---

**VĂN 4**

---

In 200 000 bản,  
khổ 14,5 x 20,5 cm,  
tại XI nghiệp In số 6,  
Thành phố Hồ Chí Minh.  
In xong và nộp lưu chiểu  
tháng 3 năm 1990.

---

**Giá: 1.100,đ 00**